

<p>-GV nhận xét và nhắc lại</p> <p>-Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.</p> <p>-Tạo máy bay phản lực và sử dụng.</p> <p>-Tổ chức cho hs thực hành ,gv gợi ý cho hs trang trí máy bay phản lực như vẽ ngôi sao.....</p> <p>-GV theo dõi uốn nắn giúp đỡ những hs gấp chưa đúng</p> <p><i>-Trình bày sản phẩm.</i></p> <p>-Chọn ra một số máy bay phản lực gấp đẹp , Tuyên dương.</p> <p><i>-Gv tổ chức cho hs thi phóng máy bay phản lực</i></p> <p>-Cầm vào nếp giấy giữa cho 2 cánh máy bay ngang sang hai bên, hướng máy bay chếch lên để phóng như phóng tên lửa</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : 3'</p> <p>-Gọi vài hs nhắc lại thao tác gấp</p> <p>-Nhận xét. Đánh giá kết quả.</p> <p>4.<u>Dẫn dò</u> : 1'Tập gấp máy bay, chuẩn bị giấy màu ...</p>	<p>gấp máy bay phản lực</p> <p>-HS gấp</p> <p>-Thực hiện tiếp tạo máy bay phản lực.</p> <p>-Trình bày sản phẩm.</p> <p>-HS thi phóng máy bay</p> <p>1-2 em lên bảng thao tác các bước gấp.</p>
---	--

Bổ sung vào thứ 3

ATGT ĐI BỘ VÀ QUA ĐƯỜNG AN TOÀN

I. Mục tiêu:

1.Kiến thức:: -HS ôn lại kiến thức về đi bộ và qua đường đã học ở lớp 1.

-HS biết cách đi bộ, biết qua đường trên những đoạn đường có những tình huống khác nhau (vĩa hè có nhiều vật cản, không có vật cản...)

2. Kỹ năng :

- HS biết quan sát phía trước khi đi đường
- HS biết chọn nơi an toàn khi qua đường

3. Thái độ :

- Ở đoạn đường nhiều xe qua lại tìm người lớn đề nghị giúp đỡ khi qua đường.
- HS có thói quen quan sát trên đường đi, chú ý khi đi đường

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh SGK

III. Lên lớp:

*** Các hoạt động dạy học.**

Dạy bài mới:.(35')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> 1. <u>KTBC:</u> (5') 2. <u>Bài mới :</u> (35') a. Giới thiệu bài : (2')</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Quan sát tranh a. <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS nhận thức được những hành vi đúng , sai để đảm bảo an toàn khi đi bộ Cách tiến hành: Chia lớp thành 5 nhóm, quan sát hình vẽ SGK, thảo luận nhận xét hành vi đúng sai ở mỗi bức tranh</p> <p><u>Kết luận :</u> Khi đi bộ trên đường, các em cần thực hiện tốt điều gì * Khi đi bộ trên đường, các em cần phải đi trên vỉa hè, nơi không có vỉa hè phải đi sát lề đường...</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hành theo nhóm a, Mục tiêu :</p>	<p>2 HS đọc ghi nhớ</p> <p>HS thảo luận hoạt động nhóm, nêu các hành vi đúng, sai trong các bức tranh - Đại diện nhóm lên trình bày ý kiến và giải thích lí do...</p> <p>- Đi trên vỉa hè luôn nắm tay người lớn</p>

<p>Giúp HS có kỹ năng thực hiện những hành vi đúng khi đi bộ trên đường</p> <p>b, Cách tiên hành :</p> <p>- GV chia lớp thành 8 nhóm mỗi nhóm một tình huống, 2 nhóm chung một câu hỏi</p> <p>- Giáo viên kết luận :</p> <p>Khi đi bộ trên đường các em cần quan sát đường đi, không mãi nhìn quày hàng hoặc vật lạ hai bên đường, ở những nơi có điều kiện an toàn</p> <p>3. <u>Củng cố dẫn dò:</u> (3')</p> <p>GV tổng kết nhắc lại thế nào là an toàn và nguy hiểm. Nhận xét việc học tập của học sinh, luôn nhớ và chấp hành đúng những quy định khi đi bộ và qua đường.</p>	<p>- Học sinh thảo luận theo nhóm từng nhóm cử đại diện trình bày và phát biểu ý kiến của mình về cách giải quyết từng tình huống</p>
--	---

Tiết 8 : *Tập đọc - Mít làm thơ / tiếp.*

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức : Đọc :

-Đọc trơn được cả bài. Đọc đúng các từ ngữ (STK/ tr 100).

-Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, ngắt nhịp đúng các câu thơ.

-Biết phân biệt lời kể và lời nhân vật.

-Hiểu : Nghĩa của từ : cá chuối, nuốt chửng, chế giễu. Hiểu nội dung chuyện :

Mít yêu bạn, nhưng do không hiểu biết khiến các bạn hiểu lầm.

Kĩ năng : Rèn đọc đúng, ngắt nhịp đúng các câu thơ.

Thái độ : Ý thức trao đổi học tập.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Tranh Mít làm thơ.

- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p>1. Bài cũ : Gọi 2 em đọc bài Trên chiếc bè. -Tìm những từ ngữ thể hiện thái độ của các con vật đối với hai chú dế ? Nhận xét, cho điểm</p> <p>2. Dạy bài mới : -Giới thiệu bài . Tranh. Tranh vẽ bạn nào ? -Chúng ta đã gặp Mít trong bài học nào ? -Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp về Mít qua bài Mít làm thơ/ tiếp.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc. -Giáo viên đọc mẫu, giọng hóm hỉnh vui vẻ, hồn nhiên, ngạo nhiên, giặn. Đọc từng câu : -Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn (Xem STK phần mục tiêu/ tr 100). -Hướng dẫn ngắt giọng : (Xem STK/ tr 102). Đọc từng đoạn : -Nhận xét. -Đọc trong nhóm :</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài . -Mít tặng Biết Tuốt, Nhanh Nhẩu và Ngộ Nhỡ những câu thơ như thế nào ? -Vì sao các bạn tỏ thái độ giặn dữ đối với Mít ? -Theo em Mít có chế giễu các bạn không? Vì sao ? -Để các bạn không giặn, Mít phải giải thích thế nào? -Hãy nói lời giải thích giúp Mít ?</p>	<p>-2 em đọc , TLCH.</p> <p>-Mít. -Mít làm thơ. -Vài em nhắc tựa.</p> <p>-1 em khá đọc.Cả lớp đọc thầm. -HS nối tiếp đọc từng câu. -HS luyện phát âm. CN/ ĐT.</p> <p>-Luyện đọc câu (5 – 7 em). -Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn. (4 đoạn) -Vài em đọc cả bài. -HS đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm (mỗi nhóm cử 1 đại diện lên thi đọc) -Đồng thanh. -Đọc thầm. -Học sinh đọc các câu thơ trong bài.</p> <p>-Các bạn cho rằng Mít nói sai sự thật để chế giễu các bạn. -Không, chỉ muốn làm thơ có vần. Tớ xin lỗi, tớ không có ý đấy đâu, tớ chỉ muốn làm thơ tặng bạn, mà thơ thì phải có vần, tớ xin lỗi, tớ chỉ nghĩ được mấy câu đấy là có vần thôi..... -Trả lời , rút ra đặt điểm chung của</p>

<p>-Theo em Mít thế nào ? Có ngộ nghĩnh không ? Đáng yêu không? Hồn nhiên không ? Ngây thơ không ?</p> <p><u>Thi đọc theo vai :</u> 3.Củng cố : Em có thích Mít không? Tại sao ? -Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp :</u> Dẫn dò. Đọc bài.</p>	<p>Mít. -Đọc theo vai giữa các nhóm. 1- em đọc bài, TLCH. -Đọc bài.</p>
---	--

Toán.

Tiết 20 : **38 + 25**

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ dạng $38 + 25$.
- Áp dụng phép cộng trên để giải các bài tập có liên quan.

Kĩ năng : Rèn đặt tính đúng, tính nhanh, chính xác.

Thái độ : Thích học toán.

II/ CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên :** Que tính, bảng cài. Viết Bài 2.
- **Học sinh :** Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ :</u> Ghi : $45 + 8$ $29 + 8$</p> <p>-Có 28 hòn bi, thêm 5 hòn bi. Hỏi có tất cả bao nhiêu hòn bi ? -Nhận xét.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới :</u> a/ <u>Giới thiệu bài :</u> Có 38 que tính, thêm 25 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? -Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ? b/ <u>Tìm kết quả :</u> -Yêu cầu học sinh sử dụng que tính. <u>Hỏi đáp :</u> Có tất cả bao nhiêu que tính ? Vậy $38 + 25 = ?$ - HS tìm không được hướng dẫn sử dụng bảng cài và que tính để hướng dẫn.</p>	<p>-2 em lên bảng nêu cách đặt tính và tính. Lớp làm bảng con. -1 em giải.</p> <p>-Nghe và phân tích đề toán. -Thực hiện phép cộng $38 + 25$.</p> <p>-Thao tác trên que tính. -63 que tính. -Bằng 63.</p>

<p>c/ <u>Đặt tính và tính</u>:</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Em đặt tính như thế nào ?</p> <p>-Nêu cách thực hiện phép tính ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p><u>Bài 2</u> : Bài toán yêu cầu gì ? -Số thích hợp trong bài là số nào ? -Làm thế nào để tìm tổng? -Kết luận, cho điểm.</p> <p><u>Bài 3</u> : Vẽ hình trên bảng, hỏi : Muốn biết con kiến phải đi hết đoạn đường dài bao nhiêu dm ta làm như thế nào ?</p> <p><u>Bài 4</u> : Bài toán yêu cầu gì ? Muốn so sánh các tổng này với nhau ta làm gì trước ?</p> <p>-Ngoài cách tính tổng ta còn cách tính nào khác ? -Giải thích vì sao $9 + 8 = 8 + 9$? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : Nêu cách đặt tính và thực hiện $38 + 25$?</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò : Học thuộc cách đặt tính và tính.</p>	<p>-1 em lên bảng đặt tính. Lớp làm nháp. -Viết 38 rồi viết 25 dưới 38 sao cho 5 thẳng cột với 8, 2 thẳng cột với 3. Viết dấu + và kẻ gạch ngang. -Tính từ phải sang trái : $8 + 5 = 13$, viết 3 nhớ 1, $3 + 2 = 5$ thêm 1 bằng 6 viết 6. Vậy $38 + 25 = 63$. -3 em nhắc lại.</p> <p>-3 em lên bảng. HS làm bài vào vở. Nhận xét bài bạn. -Viết số thích hợp vào ô trống. -Tổng các số hạng. -Cộng các số hạng với nhau. -1 em lên bảng làm. Lớp làm vở. -Nhận xét. -1 em đọc đề bài. -$28 \text{ dm} + 34 \text{ dm}$. -Giải vào vở. -Điền dấu $> < =$ vào chỗ thích hợp. -Tính tổng rồi mới so sánh. -3 em lên bảng. Lớp làm vở. Nhận xét Đ – S. SS : $9 = 9$ và $7 > 6$ nên $9 + 7 > 9 + 6$. Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. 1 em nêu. Học bài.</p>
---	--

Tiếng việt / ôn.

Ôn luyện viết chữ hoa.

I/ MỤC TIÊU:

- Kiến thức : Ôn tập củng cố quy tắc viết chữ hoa.

- Kĩ năng : Rèn viết đúng, viết đẹp.
- Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
- Học sinh : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Viết chữ hoa : A, B, C Mẫu : Chữ A -Chữ A cao mấy li, rộng mấy li ? -Chữ A hoa gồm mấy nét ? -Đó là những nét nào ? Mẫu : Chữ B -Chữ B hoa gồm mấy nét ? là những nét nào ? -Nêu quy trình viết . Mẫu : Chữ C. -Chữ C hoa cao mấy li ? rộng mấy li ? -Chữ C hoa được viết bởi mấy nét ? -<u>Nêu</u> : kết hợp bởi nét cong dưới và nét cong trái. -Hướng dẫn viết vở. Hoạt động nối tiếp. Dặn dò- Rèn chữ viết</p>	<p>-Chữ A hoa cao 5 li, rộng hơn 5 li một chút. -Chữ A hoa gồm 3 nét. -Đó là nét lượn từ trái sang phải, nét móc dưới và nét lượn ngang (Nhiều em) -Viết bảng con. -Quan sát. -Gồm 3 nét : nét thẳng đứng và hai nét cong phải. -2 em nêu. Viết bảng con. -Cao 5 li, rộng 4 li. -1 nét liền. -Viết bảng con. -Viết vở. -Tập viết thêm nhiều chữ hoa.</p>

 **KẾ HOẠCH TUẦN 5**

Từ ngày 13 / 9 đến 17 / 9 / 2010

<i>THỨ</i>	<i>MÔN</i>	<i>TÊN BÀI GIẢNG</i>	<i>TÊN ĐỒ DÙNG</i>	<i>L. GHÉP</i>
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Chiếc bút mực 38 + 25 Cơ quan tiêu hóa	Tranh minh họa Bảng phụ Tranh	
3	Kể chuyện Toán Chính tả ATGT	Chiếc bút mực Luyện tập T-C :Chiếc bút mực Phương tiện giao thông đường bộ	Tranh Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật	Mục lục sách Tên riêng .Câu kiểu Ai là gì Hình chữ nhật – hình tứ giác	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	VSMT
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Gọn gàng ngăn nắp Bài toán về nhiều hơn N-V: cái trống trường em	Bảng phụ	VSMT
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	TLCH:Đặt tên cho bài .Luyện tập về mục lục sách Luyện tập Chữ hoa Đ Gấp máy bay đuôi rời T ₁	Tranh Bảng phụ Chữ mẫu Đ Quy trình gấp	

Thứ 2 ngày 12 tháng 9 năm 2010

Tập đọc

CHIẾC BÚT MỰC. (Tiết 1 + Tiết 2)

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ có vần khó, dễ lẫn : lớp, mực, nước
nở.....

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, và giữa các cụm từ.

- Biết phân biệt giọng khi đọc lời các nhân vật : giọng Lan, Mai, cô
giáo.

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:

Hiểu nghĩa các từ : hồi hộp, ngạc nhiên, loay hoay.

- Hiểu nội dung bài : Khen ngợi Mai là cô bé ngoan biết giúp bạn trong
học tập.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh : Chiếc bút mực.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>TIẾT 1: 35'</u></p> <p>A .<u>Bài cũ</u> : 5' -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B .<u>Day bài mới</u> : (28') - 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 1' 2. <u>Luyện đọc</u> -Giáo viên đọc mẫu : to, rõ ràng, phân biệt lời các nhân vật. <u>Đọc từng câu</u> : -Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn. <u>Đọc từng đoạn trước lớp</u>: - GV treo bảng phụ hướng dẫn hs đọc đúng - HS đọc từng đoạn gv kết hợp giảng từ SGK <u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u> : -Nhận xét.</p>	<p>-HS đọc và TLCH.bài : Trên chiếc bè</p> <p>-Chiếc bút mực.</p> <p>Lớp đọc thầm.</p> <p>-HS luyện phát âm từ khó -Học sinh nối tiếp đọc từng câu.</p> <p>5-6 em luyện đọc đúng -HS nối tiếp nhau đọc đoạn đến hết bài -<u>Chia nhóm nhỏ đọc</u> : -Thi đọc giữa các nhóm -Đồng thanh.</p>

<p>- <u>TIẾT 2</u>: 35 '</p> <p>3. Tìm hiểu bài.</p> <p>-Những từ ngữ nào cho thấy Mai rất mong được viết bút mực ?</p> <p>- Chuyện gì đã xảy ra với bạn Lan ?</p> <p>-Vì sao bạn Mai lại loay hoay mãi với cái hộp bút ?</p> <p>-Khi biết mình cũng được viết bút mực , Mai nghĩ và nói thế nào?</p> <p>-Vì sao cô giáo khen Mai ?</p> <p>4. <u>Luyện đọc lại</u> : GV tổ chức cho hs thi đọc theo nhóm tự phân vai (2-3 nhóm thi mỗi nhóm 4 em)</p> <p>- GV cùng các nhóm nhận xét</p> <p>5. <u>Củng cố , dẫn dò</u> : 4 '</p> <p>- Câu chuyện này nói về điều gì ?</p> <p>- Em thích nhất nhân vật nào ?</p> <p>Về nhà xem trước bài TT</p> <p>-Nhận xét tiết học: 1 '</p>	<p>-Đọc thầm đoạn 1-2.</p> <p>- Thấy Lan được cho viết bút mực Mai hồi hộp nhìn cô.Mai buồn lắm.....</p> <p>-1 HS đọc đoạn 3</p> <p>-Lan được viết bút mực nhưng lại quên bút . Lan buồn gục đầu.....</p> <p>-Vì nũa muốn cho bạn mượn bút nũa thì tiếc</p> <p>-HS đọc đoạn 4 :</p> <p>-Mai thấy tiếc nhưng rồi em vẫn nói : Cứ để bạn Lan viết trước</p> <p>-Vì Mai ngoan biết giúp đỡ bạn bè...</p> <p>-Các nhóm thực hiện</p> <p>-HS trả lời</p>
---	---

Toán

38 + 25

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Biết cách thực hiện phép cộng có nhớ dạng $38 + 25$ (cộng có nhớ dưới dạng tính viết)

-Củng cố phép tính cộng đã học dạng $8 + 5$ và $28 + 25$

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bảng cài, que tính. Viết sẵn bài 2.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ : (5’)</p> <p>-GV ghi bài tập lên bảng</p> <p>-Có 28 hòn bi, thêm 5 hòn bi. Hỏi có tất cả bao nhiêu hòn bi ?</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em giải.</p>
<p>B. Dạy bài mới : 13’</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</p> <p>-Gv giới thiệu phép tính cộng $38+25$</p> <p>-Có 38 que tính, thêm 25 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?</p> <p>-Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?</p> <p>-Yêu cầu học sinh sử dụng que tính.</p>	<p>-Nghe và phân tích đề toán.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $38 + 25$.</p> <p>-Thao tác trên que tính.</p> <p>-63 que tính.</p> <p>-Bằng 63.</p>
<p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>Có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>Vậy $38 + 25 = ?$</p> <p>-Từ đó hướng dẫn ra cách thực hiện phép tính dọc</p>	
<p><u>Hỏi đáp</u> : Em đặt tính như thế nào ?</p>	<p>38</p> <p>+</p> <p><u>25</u></p> <p>63</p>

3. Luyện tập. 13'

Bài 1 : GV ghi bài tập lên bảng

Bài 2 : Bài toán yêu cầu gì ?

-Số thích hợp trong bài là số nào ?

-Làm thế nào để tìm tổng?

-Kết luận, cho điểm.

Bài 3 : Vẽ hình trên bảng, hỏi :
Muốn biết con kiến phải đi hết đoạn đường dài bao nhiêu dm ta làm như thế nào ?

Bài 4 : Bài toán yêu cầu gì ?

-Muốn so sánh các tổng này với nhau ta làm gì trước ?

-Ngoài cách tính tổng ta còn cách tính nào khác ?

-Giải thích vì sao $9 + 8 = 8 + 9$?

-Nhận xét, cho điểm.

4. Củng cố :3' Nêu cách đặt tính và thực hiện $38 + 25$?

5. Dẫn dò :1' Học thuộc cách đặt tính và tính.

-Vài hs lên bảng , dưới lớp làm bảng con

- HS trả lời

-3 em lên bảng. HS làm bài vào vở.

Nhận xét bài bạn.

-1 em lên bảng làm. Lớp làm vở.

-Nhận xét.

-1 em đọc đề bài.

- $28 \text{ dm} + 34 \text{ dm}$.

-Giải vào vở.

-Điền dấu $> < =$ vào chỗ thích hợp.

-Tính tổng rồi mới so sánh.

-3 em lên bảng. Lớp làm vở. Nhận xét

Đ – S.

SS : $9 = 9$ và $7 > 6$ nên $9 + 7 > 9 + 6$.

Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.

- 1 em nêu.

Tự nhiên và xã hội

CƠ QUAN TIÊU HÓA.

I/ MỤC TIÊU :

Sau bài học sinh có thể :

- Chỉ đường đi của thức ăn và nói tên các cơ quan tiêu hóa.
- Chỉ và nói tên một số tuyến tiêu hoá và dịch tiêu hoá.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mô hình ống tiêu hóa. Tranh phóng to hình 2.
2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt</p> <p><i>-Nhận xét, đánh giá.</i></p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 18'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :1'</p> <p>2. <u>Các hoạt động</u>:</p> <p>-Trò chơi- Chế biến thức ăn.</p> <p><u>Hướng dẫn cách chơi</u> :</p> <p>Trò chơi gồm 3 động tác</p> <p>-Nhập khẩu, vận chuyển, chế biến (STK/ tr 22)</p> <p>-Giáo viên tổ chức cho cả lớp chơi .</p> <p>-Em học được gì qua trò chơi này ?</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Bước 1</p> <p>-Đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá.</p> <p><i>-MT :Nhận biết đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa</i></p> <p><u>Tranh</u> : Sơ đồ ống tiêu hóa.</p> <p>-Các nhóm QS tranh thảo luận trả lời câu hỏi</p> <p><u>Câu hỏi</u> : Thức ăn sau khi vào miệng được nhai, nuốt rồi đi đâu ?</p> <p>-Bước 2 :</p>	<p>-Luyện tập thể thao, làm việc vừa sức.</p> <p>-Cơ quan tiêu hóa.</p> <p>-Học sinh làm theo.</p> <p>-HS làm động tác theo khẩu lệnh.</p> <p>-Cơ quan tiêu hoá.</p> <p>-Thảo luận nhóm đôi</p> <p>-Các nhóm quan sát</p> <p>-Đại diện nhóm lên bảng chỉ vào tranh và nói tên các bộ phận của ống tiêu hoá .</p> <p>-1 số em chỉ về đường đi của thức ăn</p>

<p>- GV treo mô hình ống tiêu hóa (không có chú thích).</p> <p>- GV tổ chức 2 tổ thi gắn tên các cơ quan tiêu hóa vào hình câm</p> <p>-GV nhận xét , tuyên dương</p> <p>-Giáo viên chỉ lại về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá.</p> <p><u>Kết luận</u> : <i>Thức ăn sau khi vào miệng được nhai, nuốt rồi xuống cơ quan tiêu hoá.</i></p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Quan sát , nhận biết các cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ.</p> <p><i>-MT :Nhận biết trên sơ đồ và nói tên các cơ quan tiêu hóa</i></p> <p>-GV treo tranh H₂:</p> <p>Yêu cầu hs quan sát hình vẽ rồi nói tên các cơ quan tiêu hoá.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Giảng thêm</u> : Quá trình tiêu hoá thức ăn cần có sự tham gia của các dịch tiêu hoá do các tuyến tiêu hoá tiết ra (nước bọt, mật, dịch tụy,).</p> <p>-GV vừa giảng vừa chỉ trên sơ đồ.</p> <p>- Kể tên các cơ quan tiêu hoá ?</p> <p>-Quá trình tiêu hóa còn có sự tham gia của cơ quan nào ?</p> <p>-<u>Kết luận</u> : STK/ tr 24</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Bài tập. (6’)</p> <p>Nhận xét. Đánh giá.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> , <u>dẫn dò</u>: 4’</p> <p>Nêu tên các cơ quan tiêu hóa ?</p> <p>Nhận xét tiết học :1’</p>	<p>trong ống tiêu hoá.</p> <p>-2 tổ thi , các tổ theo dõi nhận xét</p> <p>-HS lên bảng thực hiện</p> <p>-Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già.</p> <p>-Các tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy.</p> <p>-Vài HS trả lời</p> <p>-6-7 em đọc.</p> <p>-Làm vở bài tập.</p> <p>-1 em nêu.</p>
---	--

Thứ 3 ngày 14 tháng 9 năm 2010

Kể chuyện :
CHIẾC BÚT MỰC.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng nói :
 - Dựa vào trí nhớ tranh minh họa ,kể lại từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện **Chiếc bút mực**.
 - Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp với lời kể với điệu bộ, nét mặt ,biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.
2. Rèn kĩ năng nghe : tập trung theo dõi bạn kể chuyện biết nhận xét , đánh giá lời kể của bạn , kể tiếp được lời bạn .

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh minh họa : Chiếc bút mực.
2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : (5')-Gọi 4 em kể theo vai. -Nhận xét, cho điểm. B. <u>Dạy bài mới</u> : 24' 1. <u>Giới thiệu bài</u> . 1' 2. Các hoạt động: <u>*.Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn kể chuyện. -Kể từng đoạn theo tranh : -Giáo viên nêu yêu cầu của bài. <u>Tranh</u> : Em hãy quan sát và nêu tên nhân vật. -Nêu tóm tắt nội dung mỗi tranh. - <u>GV gợi ý</u> : -Kể chuyện trong nhóm -Cả lớp và gv nhận xét -Kể toàn bộ câu chuyện : <u>Trực quan</u> : Tranh minh họa- Chiếc bút mực.	4 em kể bài :Bím tóc đuôi sam. Chiếc bút mực. -Học sinh quan sát từng bức tranh trong SGK, phân biệt các nhân vật. -4 em nêu. Nhận xét. -4-5 em kể lại nội dung bức tranh -HS kể theo nhóm

<p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh kể theo phân vai.</p> <p>- GV cùng hs nhận xét -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố : (4')</p> <p>Trong câu chuyện này em thích nhân vật nào ? Vì sao ?</p> <p>-Theo em ai là người bạn tốt ?</p> <p>4.Dẫn dò : (1') tập kể lại chuyện .</p> <p>-Nhận xét tiết học</p>	<p>-Đại diện nhóm kể</p> <p>-2-3 em kể lại toàn bộ câu chuyện -Nhận xét. -Nhận vai và kể</p> <p>-Thích Mai, vì Mai biết giúp bạn... -1 em trả lời. -Kể chuyện cho người thân nghe.</p>
--	--

Toán
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

- Giúp học sinh củng cố về :
-Các phép cộng có nhớ dạng $8 + 5$; $28 + 5$; $38 + 25$.(Cộng qua 10 có nhớ dạng tính viết)
- Giải bài toán có lời văn và làm quen với bài toán “ trắc nghiệm ”

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Que tính, bảng gài.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.<u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B.<u>Day bài mới</u> : (27')</p> <p>1. Giới thiệu bài. Luyện tập.</p> <p>2. Hướng dẫn HS làm bài.</p> <p><u>Bài 1</u> : Em hãy tính nhẩm và đọc kết quả.</p>	<p>- 1 Học sinh lên bảng giải bài 3/tr 21</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-Học sinh làm miệng.</p> <p>-Các hs khác nhận xét *1 em đọc đề bài.</p>

<p><u>Bài 2</u> : Đặt tính rồi tính $38 + 15$; $48 + 24$; $68 + 13$ $78 + 8$; $58 + 26$</p> <p><u>Bài 3</u> : GV ghi tóm tắt lên bảng -Em đọc lại đề toán dựa vào tóm tắt ? hãy nói rõ bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ? -Yêu cầu học sinh làm bài. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> : Số ? Yêu cầu 1 học sinh làm bài. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td style="padding: 5px;">28</td><td style="padding: 5px;">+9</td><td style="padding: 5px;">→</td><td style="padding: 5px;">□</td><td style="padding: 5px;">+11</td><td style="padding: 5px;">→</td><td style="padding: 5px;">□</td></tr></table> -Nhận xét.</p> <p><u>Bài 5</u> : Yêu cầu gì ? -Em khoanh vào chữ nào ? Vì sao ? -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>3. Củng cố</u> : (2') Gọi vài hs nêu cách đặt và thực hiện phép tính -Nhận xét tiết học:</p> <p><u>4. Dặn dò</u> : (1') Xem lại cách cộng có nhớ.</p>	28	+9	→	□	+11	→	□	<p>-2 em lên bảng làm, nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính. Học sinh làm vào vở. -Nhận xét bài bạn.</p> <p>*1 em nêu đề bài : Giải bài toán theo -Tóm tắt. -HS trả lời -1 em lên bảng giải. Cả lớp giải vào vở. <u>Bài giải</u> Số kẹo cả hai gói có $28 + 26 = 54$ (cái kẹo) <u>Đáp số</u> : 54 cái kẹo.</p> <p>-Làm vở. 1 em đọc sửa. -1HS lên bảng giải -Các HS khác nhận xét</p> <p>-Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. $28 + 4 = ?$ -Học sinh làm bài. -Chữ C. vì $28 + 4 = 32$.</p> <p>-Vài hs nêu -Học cách cộng có nhớ.</p>
28	+9	→	□	+11	→	□		

CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : CHIẾC BÚT MỰC.
PHÂN BIỆT IA/ YA, L/ N, EN/ ENG.

I/ MỤC TIÊU :

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài : Chiếc bút mực.
- Viết đúng một số tiếng có âm giữa vần (âm chính) ia/ ya; làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu l/ n, en/ eng.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép : Chiếc bút mực.
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5' <i>-Nhận xét, cho điểm.</i></p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')</p> <p>1. <u>Giới thiệu</u> : Viết bài Chiếc bút mực và ôn lại một số quy tắc chính tả. *Tập chép.</p> <p>2. <u>Hướng dẫn tập chép</u> : a / <u>Hướng dẫn hs chuẩn bị</u> : -GV ghi nhớ nội dung đoạn chép : -Giáo viên đọc đoạn văn. b/ <u>Hướng dẫn cách trình bày</u> : -Đoạn văn có mấy câu ? -Cuối mỗi câu có dấu gì ? -Chữ đầu câu và đầu dòng phải viết thế nào ? -Khi viết tên riêng chúng ta phải lưu ý điều gì ? -Đoạn văn này kể chuyện gì ? c/GV hướng dẫn hs viết các từ khó : d/ HDHS chép bài vào vở :</p>	<p>-Trên chiếc bè -Đặt câu với từ : ra, da, gia (3 em) -Bảng con : khuyên, chuyển, chiều.</p> <p>-Chiếc bút mực.</p> <p>-Đọc thầm. -1 em đọc lại.</p> <p>Có 5 câu. -Dấu chấm. -Viết hoa. Chữ đầu dòng lùi vào 1 ô. -Viết hoa.</p> <p>-Lan được viết bút mực, nhưng lại quên bút. Mai lấy bút chì của mình cho bạn mượn. -HS nêu các từ khó, dễ lẫn. -Viết bảng con : cô giáo, lắm, khóc, mượn, quên. -Nhìn bảng chép bài.</p>

<p><i>-Nhận xét.</i> <u>đ/Soát lỗi- Chấm vở.</u> -Gv nhận xét bài viết 3.Bài tập. (8') <u>Bài 2</u> : Bài yêu cầu gì ? <u>Bài 3</u> : a/ <u>Trực quan</u> : đồ vật. -Đây là cái gì ? -Bức tranh vẽ con gì ? -Người rất ngại làm việc gọi là gì ? <i>-Trái nghĩa với già là gì ?</i> <u>Bài 3</u> : b/ GV tổ chức 2tổ thi -Bài yêu cầu tìm gì ? -Gv cùng hs nhận xét 4.Củng cố :2' Nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở. 5. Dặn dò : 1' Về nhà xem bài TT</p>	<p>HS chép bài vào vở</p> <p>-1 em nêu yêu cầu : * Điền vào chỗ trống : ia hay ya. -3 em lên bảng. Cả lớp làm vở. *Tìm những từ chứa tiếng có âm đầu l hoặc n. -Cái nón. -Con lợn. -Lười biếng. -Non. -Tìm những từ chứa tiếng có vần en/ eng. HS làm vở.</p>
--	---

ATGT

PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. Mục tiêu:

1.Kiến thức:

- HS biết một số loại xe thường thấy đi trên đường bộ.
- HS biết phân biệt loại xe thô sơ và xe cơ giới và biết tác dụng của các loại PTGT...)

2. Kỹ năng :

- HS biết tên các loại xe thường thấy.
- HS nhận biết tiếng động cơ và tiếng còi của ô tô và xe máy để tránh nguy hiểm.

3.Thái độ:

- Không đi bộ dưới lòng đường.
- Không chạy theo và bám theo xe ô tô,xe máy đang đi.

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh SGK

III. Lên lớp:

* Các hoạt động dạy học:

Dạy bài mới:.(35')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. <u>KTBC</u>: (5')</p> <p>B. <u>Bài mới</u> : (26')</p> <p>1. Giới thiệu bài : (2')</p> <p>2. Các hoạt động</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>:</p> <p>- Hằng ngày các em đi đến trường bằng loại xe gì?</p> <p>* <u>Hoạt động 2</u>:</p> <p>Quan sát tranh</p> <p>a. <u>Mục tiêu</u>:</p> <p>Giúp HS nhận biết được một số PTGT đường bộ.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Chia lớp thành 5 nhóm, quan sát hình vẽ SGK, thảo luận nhận xét hành vi đúng sai ở mỗi bức tranh</p> <p><u>Kết luận</u> :</p> <p>- Xe thô sơ là các loại xe đạp, xích lô, xe bò, xe ngựa.</p> <p>- Xe cơ giới là các loại xe: Ô tô, xe máy...</p> <p>* <u>Hoạt động 3</u>: Trò chơi</p> <p>a. <u>Mục tiêu</u> :</p> <p>- củng cố kiến thức ở hoạt động 1</p> <p>* Cách tiến hành chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, ghi tên các phương tiện giao thông. Chia thành 2 cột.</p>	<p>2 HS đọc ghi nhớ</p> <p>Lắng nghe trả lời...</p> <p>HS thảo luận hoạt động nhóm, nêu các giống và khác nhau</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày ý kiến và giải thích lí do...</p> <p>- Đi trên vỉa hè luôn nắm tay người lớn</p> <p>- Học sinh thảo luận theo nhóm từng nhóm cử đại diện trình bày và phát biểu ý kiến của mình ghi vào phiếu</p>

<p>- <u>Giáo viên kết luận</u> :</p> <p><i>Khi đi bộ trên đường các em cần quan sát đường đi, không mãi nhìn quày hàng hoặc vật lạ hai bên đường, ở những nơi có điều kiện an toàn</i></p> <p>* <u>Hoạt động 4</u>: Quan sát tranh</p> <p>- Giúp HS nhận thức sự cần thiết phải cẩn thận khi đi trên đường có nhiều phương tiện giao thông đi lại.</p> <p>* Tiến hành treo 3,4 tranh vẽ trong SGK</p> <p>Các em trong tranh có các loại xe nào đang đi trên đường ?</p> <p>- Khi qua đường các em cần chú ý đến các loại phương tiện nào?</p> <p>* <u>Kết luận</u>:</p> <p>- <i>Khi đi qua đường cần phải quan sát các loại ô tô, xe máy đi trên đường và tránh từ xe để bảo đảm an toàn.</i></p> <p>3. <u>Củng cố dặn dò</u>: (3')</p> <p>GV tổng kết yêu cầu kể các loại PTGT mà em biết</p> <p>- Loại nào là xe thô sơ.</p> <p>- Loại nào là xe cơ giới.</p>	<p>HS quan sát nhận xét trả lời...</p> <p>Lắng nghe</p>
---	---

Thứ 4 ngày 15 tháng 9 năm 2010

Tập đọc
MỤC LỤC SÁCH.

I/ MỤC TIÊU:

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :
-Biết đọc đúng giọng một văn bản có tính chất liệt kê, biết ngắt và chuyển giọng khi đọc tên tác giả , tên trong mục lục .
2. Rèn kĩ năng đọc - hiểu :
-Nắm được nghĩa các từ mới

- Bước đầu biết xem mục lục sách để tra cứu.

* Lồng ghép: BVMT khai thác trực tiếp nội dung bài

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bảng phụ viết : Mục lục sách.

2. Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (25')</p> <p>1. Giới thiệu bài : Tranh :</p> <p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1</p> <p>- Gv hướng dẫn hs luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>b/ Đọc từng mục :</p> <p>-GV hướng dẫn hs đọc: Truyện, Quang Dũng, cỏ nội, vương quốc, nụ cười, Phùng Quân.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc nối tiếp từng dòng</p> <p><u>Giảng từ</u> : SGK/ tr 43)</p> <p>c/ Đọc từng mục trong nhóm</p> <p>- GV theo dõi nhận xét.</p> <p>* Tìm hiểu bài.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Tuyển tập này có những truyện nào ?</p> <p>-Truyện Người học trò cũ ở trang nào ?</p> <p>-Truyện Mùa quả cọ của nhà văn nào ?</p> <p>-Mục lục sách dùng để làm gì ?</p>	<p>-3 em đọc và TLCH. Bài “Chiếc bút mực.</p> <p>-Mục lục sách.</p> <p>-Lắng nghe đọc thầm.</p> <p>-HS luyện đọc</p> <p>-HS đọc nối tiếp từng dòng</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-HS chia nhóm nhỏ đọc</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>-2-3 em đọc lại cả bài.</p> <p>-Đọc thầm.</p> <p>-HS kể ra. Nhận xét.</p> <p>-Trang 52</p> <p>-Quang Dũng</p> <p>-Tìm được truyện ở trang nào của tác giả nào.</p>

<p><u>Kết luận</u> : Đọc mục lục sách chúng ta có thể biết cuốn sách viết về cái gì, có những phần nào để ta nhanh chóng tìm được những gì cần đọc.</p> <p>-Giáo viên đưa ra Tuyển tập truyện thiếu nhi. Yêu cầu các em tra cứu.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương các em biết tra cứu.</p> <p><u>Lồng ghép</u>: Sau khi sử dụng sách xong chúng ta cần làm gì?</p> <p>3. Luyện đọc lại bài .</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (4') Muốn biết sách có bao nhiêu trang, có những truyện gì, muốn đọc từng truyện, ta làm gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>5.<u>Dặn dò</u>:1' Tập đọc bài.TT</p>	<p>-5-7 em tập tra cứu.</p> <p>Trả lời</p> <p>-3 em đọc lại bài,</p> <p>-Tra cứu mục lục sách.</p>
---	--

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU –
TÊN RIÊNG VÀ CÁCH VIẾT TÊN RIÊNG
CÂU KIỂU AI LÀ GÌ ?**

I/ MỤC TIÊU :

1. Phân biệt các từ chỉ sự vật nói chung với tên riêng của từng sự vật. Biết viết hoa tên riêng
2. Rèn kĩ năng đặt câu theo mẫu : Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì ?

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 1.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : (5')	-3 em đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi về

<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B.<u>Day bài mới</u> : (26')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Hướng dẫn làm bài tập</u> :</p> <p>GV ghi bài tập 1 lên bảng phụ</p> <p>-GV hướng dẫn hs hiểu yêu cầu của bài :</p> <p>-Các em phải so sánh cách viết các từ ở nhóm (1) với các từ nằm ngoài ngoặc đơn ở nhóm (2)</p> <p>-GV cùng hs nhận xét</p> <p>-<u>GV kết luận</u> :</p> <p><i>-Các từ ở cột 1 là tên chung không phải viết hoa.</i></p> <p><i>-Các từ ở cột 2 là tên riêng của một dòng sông, một ngọn núi , một thành phố ,...</i></p> <p><i>-Các từ dùng để gọi tên riêng của một sự vật cụ thể gọi phải viết hoa.</i></p> <p>-Giáo viên đọc (SGK/ tr 44).</p> <p><u>Bài 2</u> : Hãy viết :</p> <p>a / Tên hai bạn trong lớp</p> <p>b / Tên một dòng sông (hoặc suối kênh,rạch ,hồ, núi ...)ở địa phương</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Tại sao phải viết hoa tên bạn và tên sông ?</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-GV tổ chức 3tổ thi</p> <p>-GV cùng hs nhận xét , bổ sung cách đặt câu.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> :(3') Các từ dùng để gọi</p>	<p>ngày,tháng,năm; tuần , ngày trong tuần</p> <p>-Vài em nhắc tựa bài.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>- Vài HS nêu</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Vài hs đọc bài</p> <p>-1 em nêu yêu cầu.</p> <p>-2 em viết tên 2 bạn trong lớp.</p> <p>-2 em viết tên riêng một con sông.</p> <p>-Lớp làm nháp.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Tên riêng.</p> <p>-Đặt câu theo mẫu :Ai (cái gì, con gì) là gì ?</p> <p>-Các tổ thực hiện</p> <p>VD :Trường em là trường tiểu học Trà Phú....</p>
---	--

tên một loại sự vật nói chung thì viết như thế nào ? Tìm các từ đó? 4. <u>Dẫn dò-1'</u> Học bài làm bài tập -Nhận xét tiết học :	-Viết hoa. -Vài hs nêu
--	---------------------------

Toán.

HÌNH CHỮ NHẬT – HÌNH TỨ GIÁC.

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :

- Nhận dạng được hình chữ nhật , hình tứ giác (qua hình dạng tổng thể , chưa đi vào đặc điểm các yếu tố của hình)
- Bước đầu vẽ được hình tứ giác , hình chữ nhật (nối các điểm cho sẵn trên giấy kẻ ô li

II/ CHUẨN BỊ :

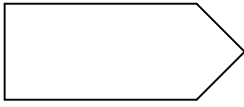
- 1. Giáo viên : Hình chữ nhật, tứ giác.
- 2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : (5') Ghi phép tính : $63 + 9$ $23 + 29$ $53 + 29$ -Nhận xét.	-3 em lên bảng nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính. Lớp làm bảng con.
B. <u>Day bài mới</u> : (25') 1. Giới thiệu hình chữ nhật : 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài. <u>Trực quan</u> : Treo một miếng bìa hình chữ nhật và nói “ Đây là hình chữ nhật”. Vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và hỏi : Đây là hình gì ? <u>Hỏi đáp</u> : Hãy đọc tên hình ? -Hình có mấy cạnh ? -Hình có mấy đỉnh ? -Đọc tên các hình chữ nhật có trong bài	-Quan sát. -Bộ đồ dùng : Lấy 1 hình chữ nhật. -HS quan sát trả lời -Hình chữ nhật ABCD. -Hình có 4 cạnh. -Hình có 4 đỉnh.

<p>học ? -Hình chữ nhật gần giống hình nào đã học ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Giới thiệu hình tứ giác. <u>Trực quan</u> : Vẽ lên bảng hình tứ giác CDEG và giới thiệu “ Đây là hình tứ giác “ <u>Hỏi đáp</u> : Hình có mấy cạnh ? mấy đỉnh ? <u>Nêu</u> : Các hình có 4 cạnh, 4 đỉnh gọi là hình gì ? -Hình như thế nào gọi là hình tứ giác ? -Đọc tên các hình tứ giác có trong bài học. <u>Hỏi đáp</u> : Có người nói hình chữ nhật cũng là hình tứ giác. Đúng hay sai ? -Hình chữ nhật, hình vuông là các tứ giác đặc biệt. -Hãy nêu tên các hình tứ giác trong bài ? <u>Hoạt động 3</u> : Luyện tập. <u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p><u>Bài 2</u> : GV vẽ hình vào bảng phụ như SGK. HS nhận dạng hình trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác ?</p>	<p>-Hình chữ nhật : ABCD, MNPQ, EGHI. -Hình vuông. -Quan sát và cùng nêu : Hình tứ giác CDEG. -Có 4 cạnh, 4 đỉnh. -Hình tứ giác. -Vài em đọc. -Có 4 cạnh, 4 đỉnh. -Tứ giác : CDEG, PQRS, HKMN. Đúng. -Vài em nhắc lại. -ABCD, MNPQ, EGHI, CDEG.PQRS, HKMN. -Dùng bút chì , thước nối các điểm để có hình chữ nhật, hình tứ giác. -Học sinh tự nối. -1 em đọc tên hình chữ nhật :ABDE. -Tên hình tứ giác : MNPQ. -HS quan sát trả lời -Kẻ thêm một đoạn thẳng trong mỗi hình sau để có 1 hình chữ nhật, 1 hình tam giác,</p>
---	---

Bài 3: Yêu cầu gì ?

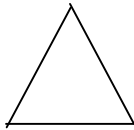


-Hướng dẫn :

3. Củng cố : 4'

Trò chơi – Thi vẽ hình.

-Nêu luật chơi : Kẻ thêm một đoạn thẳng để có : 2 tam giác, 1 tứ giác.

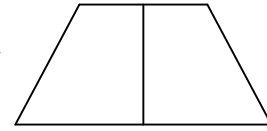


4. Dẫn dò (1') – xem lại cách vẽ các hình.

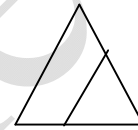
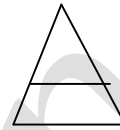
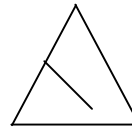
Về nhà xem Bài toán về nhiều hơn.

3 hình tứ giác.

Tập vẽ các hình tứ giác



-2tổ thi



Thứ 5 ngày 16 tháng 9 năm 2010

Đạo đức.

GỌN GÀNG NGĂN NẮP. T₁

I/ MỤC TIÊU :

1.HS hiểu :

- Ích lợi của việc sống gọn gàng , ngăn nắp.
- Biết phân biệt gọn gàng , ngăn nắp.

2.HS biết giữ gọn gàng , ngăn nắp chỗ học , chỗ chơi

3.HS biết yêu mến những người sống gọn gàng , ngăn nắp

* Lồng ghép: BVMT (Liên hệ)

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Ghi sẵn các tình huống, giấy thảo luận.

2.Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5') Cho học sinh ứng xử nhanh các tình huống</p> <ul style="list-style-type: none">- Mượn vở của bạn và sơ ý làm rách.- Quên chưa làm bài tập về nhà.- Nhận xét. <p>2. <u>Day bài mới</u> : (26')</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Giới thiệu bài</u> : <p><u>Hoạt động 1</u> : Hoạt cảnh đồ dùng để ở đâu ?</p> <p>MT: Giúp hs nhận thấy lợi ích của việc sống gọn gàng , ngăn nắp</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn kịch bản như S T Khảo trang 28- Gv chia nhóm- GV cùng các nhóm nhận xét- HS thảo luận sau khi xem hoạt cảnh- <u>GV kết luận</u> : Trình bày bừa bãi của bạn Dương khiến nhà cửa lộn xộn, làm bạn mất nhiều thời gian- <u>Hoạt động 2</u> : Thảo luận nhận xét nội dung tranh <p>MT: Giúp hs biết phân biệt gọn gàng , ngăn nắp và chưa gọn gàng , ngăn nắp</p> <ul style="list-style-type: none">- HS Quan sát tranh 1,2,3,4 tr/8 và 9 Nhận xét xem nơi học và sinh hoạt của các bạn trong mỗi tranh đã gọn gàng , ngăn nắp chưa ? Vì sao ?- <u>GV kết luận</u> : - Nơi học và sinh hoạt của các bạn trong tranh 1,3 là gọn gàng ngăn nắp . Tranh 2,4 là chưa gọn gàng ngăn nắp <p><u>Hoạt động 3</u> : Bày tỏ ý kiến</p>	<ul style="list-style-type: none">- Xin lỗi và dán trả lại bạn.- Nhận lỗi với cô và làm ngay bài tập.- Gọn gàng ngăn nắp.- Các nhóm nhận kịch bản thảo luận- Một nhóm lên trình bày hoạt cảnh, các nhóm khác quan sát nhận xét- Các nhóm quan sát tranh và nêu nội dung tranh- Đại diện các nhóm trình bày.- Nhận xét, bổ sung.- 2 em nhắc lại

<p><i>MT: Giúp hs biết đề nghị, biết bày tỏ ý kiến của mình với người khác</i></p> <p><u>GV nêu tình huống</u> : Bố mẹ xếp cho Nga một góc học tập riêng nhưng mọi người trong gia đình thường để đồ dùng lên bàn học của Nga .</p> <p>-Theo em , Nga cần làm gì để giữ cho góc học tập luôn gọn gàng ngăn nắp? -Gv mời một số nhóm trình bày ý kiến</p> <p><u>Kết luận</u> : <i>Nga nên bày tỏ ý kiến, yêu cầu mọi người trong gia đình để đồ dùng đúng nơi quy định</i></p> <p><u>Hoạt động 4</u> : Luyện tập.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> :(3') Tại sao cần phải sống gọn gàng ngăn nắp ?</p> <p>4.<u>Dẫn dò</u> : 1'Thực hành đúng bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học :</p>	<p>-2 em nhắc lại.</p> <p>-Chia nhóm, cử nhóm trưởng, thư kí. -Hs thảo luận nhóm đôi trả lời -Các nhóm trình bày ý kiến -Các hs bổ sung ý kiến -Theo dõi</p> <p>-Nhiều em đọc lại nội dung bài.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-Vài em trả lời.</p> <p>-Học bài, thực hành đúng.</p>
--	---

Toán :

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Củng cố khái niệm “ nhiều hơn”, biết cách giải và trình bày bài toán về nhiều hơn (dạng đơn giản)
- Rèn kỹ năng giải toán về nhiều hơn (toán đơn có một phép tính).

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Bảng cài, 7 quả cam có nam châm.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1 .<u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p><i>-Nhận xét, cho điểm.</i></p>	<p>-2 em lên bảng vẽ hình chữ nhật , hình tứ giác</p>

2. Day bài mới : 25'

a. Giới thiệu bài :

Trực quan :GV thao tác cài quả cam và nói : Cành trên có 5 quả cam.

-Hàng dưới có nhiều hơn hàng trên 2 quả .Hãy so sánh số cam hai cành với nhau.

-Cành dưới nhiều hơn bao nhiêu quả ?

-Muốn biết cành dưới có bao nhiêu quả cam ta làm thế nào ?

-Gv hướng hs giải

-Theo dõi, chỉnh sửa.

2. Bài tập.

Bài 1 : Gv ghi bài tập trên bảng phụ

-GV nêu dữ kiện bài toán hướng dẫn hs giải

-Hướng dẫn chỉnh sửa. Nhận xét.

Bài 2 : GV hướng dẫn như bài 1

-Nhận xét.

Bài 3 :

-Bài toán cho biết gì ?

Bài toán hỏi gì ?

-Để biết Đào cao bao nhiêu ta làm như thế nào ?

-Nhận xét.

3. Củng cố : (4')

Giải toán nhiều hơn bằng phép tính gì ?

Số thứ nhất : 28, số thứ hai nhiều hơn số thứ nhất 5 đơn vị.. Hỏi số thứ hai là bao nhiêu ?

-Nhận xét tiết học.

4. Dặn dò: (1')

-Quan sát.

-HS dựa vào trực quan nêu bài toán

Nêu bài toán : Cành trên có 5 quả cam, cành dưới có nhiều hơn cành trên 2 quả cam. Hỏi cành dưới có bao nhiêu quả cam ?

- 1 em lên bảng giải , dưới lớp làm vào vở nháp

-1 em nhắc lại.

-1 em lên bảng giải , dưới lớp làm vào vở

Số bông hoa Bình có

$$4 + 2 = 6 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số : 6 bông hoa

-1 em đọc đề.

-HS trả lời

-Thực hiện : $95 + 3$ vì cao hơn cũng giống như nhiều hơn.

-1 em làm trên bảng lớp.Làm vở.

-Phép cộng.

Số thứ hai là 33 vì $28 + 5 = 33$.

-Học bài về (nhiều hơn)

Học thuộc bài “ nhiều hơn”	
----------------------------	--

Chính tả - nghe viết :
CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM
PHÂN BIỆT I/ IÊ, EN/ ENG, L/ N.

I/ MỤC TIÊU :

1. Nghe - viết chính xác hai khổ thơ đầu của bài : Cái trống trường em.
- Biết cách trình bày một bài thơ 4 tiếng , viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ ,đề cách một dòng khi viết hết một khổ thơ

2. làm đúng các bài tập điền vào chỗ trống âm đầu : l/ n (hoặc vần en/ eng, âm chính i/ iê)

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bài viết : Cái trống trường em.
2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> :5’ Ví dụ: -Chia quà, đêm khuya, tia nắng, nóng nực, lon ton, lạnh lốt. Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (28’) * <u>Giới thiệu bài</u> :1’ A. <u>Hướng dẫn nghe viết</u> : a/ <u>Hướng dẫn hs chuẩn bị</u> Giáo viên đọc 2 khổ thơ đầu. -Giúp hs nắm nội dung chính tả -Hai khổ thơ này nói gì ? Hướng dẫn hs nhận xét -Trong hai khổ thơ đầu có mấy dấu câu ? Đó là những dấu câu nào ? -Bao nhiêu chữ phải viết hoa ? Vì sao viết hoa ? Từ khó : Giáo viên gợi ý cho HS nêu từ</p>	<p>-2 em lên bảng làm bài tìm tiếng có âm giữa vần ia hoặc ya -Lớp làm bảng con</p> <p>-2hs đọc lại -Nói về cái trống</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Nghỉ, ngắm nghĩ, buồn.</p>

<p>khó. Ghi bảng. Xoá bảng. Giáo viên đọc các từ khó cho HS viết bảng.</p> <p>b/ Hướng dẫn hs viết bài vào vở Gv đọc bài cho hs viết – gv nhắc nhở cách trình bày</p> <p>c/ <u>Đọc bài</u>, soát lỗi, chấm bài. -Chấm từ 5-7 bài, nhận xét bài viết</p> <p>3.<u>Hướng dẫn hs làm bài tập.</u> <u>Bài 2a</u> : Yêu cầu gì ? - L hay n</p> <p><u>Bài 2 b, c</u> : -GV hướng dẫn tương tự</p> <p><u>Bài 3</u> :Thi tìm nhanh Mỗi tổ tìm tiếng có chứa l/ n, en/ eng, im/ iêm. Tuyên dương tổ tìm được nhiều tiếng.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : (2’) 4.<u>Dặn dò</u>: (1’) Sửa lỗi. Nhận xét tiết học :</p>	<p>-HS ghi từ khó bảng con , bảng lớp</p> <p>- HS viết bài vào vở</p> <p>-HS trả lời. -2hs lên bảng làm bài -Cho vài em đọc. -Viết bảng con.</p> <p>-3 tổ thi -Các tổ khác nhận xét -Viết vở. Sửa lỗi. Nộp bài. Lớp làm vở. -Nhận xét, bổ sung.</p>
---	---

Thứ 6 ngày 17 tháng 9 năm 2010

Tập làm văn

**TRẢ LỜI CÂU HỎI – ĐẶT TÊN CHO
BÀI – LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng nghe và nói : dựa vào tranh vẽ và câu hỏi , kể lại được từng việc thành câu , bước đầu biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài
2. Rèn kĩ năng viết : biết soạn một mục lục đơn giản

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Tranh minh họa (SGK / tr 47). Kẽ bảng bài 1.
2. Học sinh : Sách tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>Gọi 4 em lên bảng.</p> <p>-Nói lời Tuấn xin lỗi Hà trong bài Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-Nói lời Lan cảm ơn Mai trong bài Chiếc bút mực.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (27')</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Bài tập.</p> <p>-GV yêu cầu hs quan sát tranh</p> <p>-Tranh 1:Hỏi Bạn trai đang vẽ ở đâu ?</p> <p>-Tranh 2 : Bạn trai nói gì với bạn gái ?</p> <p>-Tranh 3 : Bạn gái nhận xét như thế nào ?</p> <p>-Tranh 4 : Hai bạn đang làm gì ?</p> <p>-Vì sao không nên vẽ bậy ?</p> <p>-Em hãy ghép nội dung của các tranh thành một câu chuyện.</p> <p>-Chỉnh sửa cho HS. Nhận xét. Ghi điểm.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Em hãy đọc các bài tập đọc trong mục lục ?</p>	<p>-2 em đóng vai.</p> <p>-HS quan sát tranh và nêu nội dung bức tranh</p> <p>-Bạn trai đang vẽ một con ngựa lên bức tường ở trường học.</p> <p>-Mình vẽ đẹp không ?</p> <p>-Vẽ lên tường làm xấu trường lớp.</p> <p>-Quét vôi lại bức tường cho sạch.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Suy nghĩ.</p> <p>-4 em lên trình bày nối tiếp từng tranh.</p> <p>-2 em kể lại toàn bộ chuyện.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Đặt tên khác cho truyện :</p> <p>-HS nêu tùy ý</p> <p>-Đọc mục lục sách. Đọc thầm.</p> <p>-3 em đọc tên các bài tập đọc.</p> <p>-HS đọc bài làm</p>

-Nhận xét. 3. <u>Củng cố</u> : (2') Câu chuyện bức vẽ trên tường khuyên chúng ta điều gì ? Nhận xét tiết học. 4. <u>Dẫn dò</u> : (1') Tập kể lại câu chuyện tập soạn mục lục.	-Vài hS đọc mục lục sách -Không nên vẽ bậy lên tường.... -Tập kể chuyện, tập soạn mục lục.
--	--

Toán.

LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh củng cố cách giải bài toán có lời văn về “nhiều hơn”
(chủ yếu là phương pháp giải)

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Que tính, bảng cài. Viết Bài 2.

2.Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : 5' <u>Hỏi đáp</u> : 9 nhiều hơn 7 mấy đơn vị ? -16 nhiều hơn 6 mấy đơn vị ? -Nhận xét, cho điểm. 2. <u>Day bài mới</u> : 27' -Giới thiệu bài : <u>Bài 1</u> :GV đọc bài toán -Để biết trong hộp có bao nhiêu bút chì ta phải làm gì Vì sao ? -Nhận xét.	-2 em nêu miệng. -Luyện tập. * 1 em đọc đề bài. -1 em lên bảng tóm tắt Cốc có : 6 bút chì Hộp nhiều hơn cốc : 2 bút chì. Hộp có : ? bút chì. -Thực hiện : $6 + 2$. -Vì trong hộp nhiều hơn cốc 2 bút chì. -Lớp giải vào vở. <u>Bài giải</u>

<p><u>Bài 2</u> : Bài yêu cầu gì ?</p> <p>-GV hướng dẫn hs giải -GV cùng hs nhận xét</p> <p><u>Bài 3</u> : Làm tương tự bài 2.</p> <p><u>Bài 4</u> : Yêu cầu HS tự làm bài. Tóm tắt :</p> <p style="padding-left: 20px;">AB : 10 cm CD dài hơn AB : 2 cm. CD dài : ? cm</p> <p>-Em nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước và vẽ.</p> <p>-GV thu một số bài chấm</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 2' . Nhận xét tiết học.</p> <p>4. <u>Dặn dò</u> : 1' Học thuộc các bảng cộng.</p>	<p>Số bút chì trong hộp có : $6 + 2 = 8$ (bút chì) <u>Đáp số</u> : 8 bút chì.</p> <p>* -Dựa vào tóm tắt đọc đề toán. -1 em đọc đề bài -HS giải vào vở.</p> <p>-1 em đọc đề bài câu a.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Đoạn thẳng CD dài : $10 + 2 = 12$ (cm) <u>Đáp số</u> : 12 cm.</p> <p>-1 em trả lời . Cả lớp vẽ vào vở. -HS đổi chéo vở kiểm tra</p>
--	--

TẬP VIẾT – CHỮ HOA D

I/ MỤC TIÊU :

Rèn kĩ năng viết chữ :

- Viết chữ hoa D theo cỡ chữ vừa và nhỏ .
- Viết câu ứng dụng : ***Dân giàu nước mạnh*** theo cỡ chữ nhỏ ; đúng mẫu , đều nét nổi chữ đúng qui định .

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mẫu chữ D hoa. Bảng phụ : Dân, Dân giàu nước mạnh.

2. Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : (5')	

<p>Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh.</p> <p>-Cho học sinh viết chữ C, trên bảng con</p> <p><i>-Nhận xét.</i></p> <p>2.<u>Day bài mới</u> : (26')</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>b.<u>Hướng dẫn viết chữ hoa.</u></p> <p><i>*. Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét chữ D</i></p> <p><i>-GV đính chữ hoa D lên bảng</i></p> <p><i>-Chữ D hoa gồm có những nét nào ?</i></p> <p> </p> <p>-GV hướng dẫn cách viết :</p> <p>ĐB trên ĐK 6 , viết nét lượn 2 đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng bút viết nét cong phải , tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ , phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong ,DB ở ĐK 6</p> <p>c. GV viết mẫu lên bảng vừa viết vừa nhắc lại cách viết</p> <table border="1"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>d <u>Hướng dẫn viết câu ứng dụng</u></p> <p>-GV đính câu ứng dụng lên bảng</p> <p>-GV giúp hs hiểu câu ứng dụng</p> <p>-GV viết mẫu câu ứng dụng</p> <table border="1"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>-Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét</p> <p>-Độ cao của các chữ trong cụm từ Dân giàu nước mạnh như thế nào ?</p> <p>-Khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ?</p>									<p>-Nộp vở theo yêu cầu.</p> <p>-2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.</p> <p> </p> <p>-Chữ hoa D, Dân giàu nước mạnh.</p> <p> </p> <p>-HS quan sát và nhận xét</p> <p> </p> <p>-Một nét thẳng đứng và nét cong phải nối liền nhau.</p> <p>-5-6 em nhắc lại.</p> <p> </p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-Học sinh viết trên bảng lớp</p> <p>-Dưới lớp viết trên bảng con</p> <p> </p> <p>-2-3 em đọc : Dân giàu nước mạnh.</p> <p>-Theo dõi</p> <p> </p> <p>-1em nêu</p> <p>-Đủ để viết một con chữ 0.</p> <p>-Bảng con : D – Dân.Viết vở</p>

<p>-Hướng dẫn hs viết chữ Dân vào bảng con □ đ, <u>Hướng dẫn hs viết vào vở</u> -Gv nêu câu như trong vở tập viết <i>+ Chấm chữa bài : Gv thu 5-7 bài chấm. Nhận xét bài viết của học sinh.</i> 3.<u>Củng cố</u> : 3' Khen ngợi những em có tiến bộ. -Nhận xét tiết học. 4.<u>Dẫn dò</u> : (1') - Hoàn thành bài viết trong vở tập viết. -Nhận xét tiết học :</p>	<p>-HS viết bài vào vở -Viết bài nhà/ tr 10</p>
---	--

Kỹ thuật

GẤP MÁY BAY ĐUÔI RỜI / TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU :

- HS biết cách gấp máy bay đuôi rời.
- Gấp được máy bay đuôi rời.
- Học sinh yêu thích gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Quy trình gấp máy bay đuôi rời, mẫu gấp.
- 2.Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Kiểm tra bài cũ : (5') <i>GV kiểm tra dụng cụ học tập của hs</i> B. bài mới : 30' 1. Giới thiệu bài : 2.Hướng dẫn hs quan sát, nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> -Giới thiệu mẫu máy bay đuôi rời. -Em có nhận xét gì về hình dáng đầu, cánh, thân, đuôi máy bay.</p>	<p>-HS thực hiện -Quan sát. -Nhận xét -Nhận xét : Phần hình vuông : gấp đầu, cánh</p>

<p>-Mở phần đầu cánh máy bay cho HS thấy tờ giấy ban đầu là hình vuông. -<i>Đặt tờ giấy làm thân, đuôi và đầu cho HS nhận xét.</i> <u>Hoạt động 2</u> : Hướng dẫn mẫu. <u>Bước 1</u> : Cắt tờ giấy hình chữ nhật thành một hình vuông và một hình chữ nhật (xem STK/ tr 199-202) <u>Bước 2</u> : - Gấp đầu và cánh máy bay. <u>Bước 3</u> : - Làm thân và đuôi máy bay. <u>Bước 4</u> : - Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng. 3.<u>Củng cố</u> : (4') Nhận xét tiết học: 4.<u>Dặn dò</u>:(1') Thao tác gấp nhiều lần.</p>	<p>máy bay.Hình chữ nhật gấp đuôi. -Thao tác theo hướng dẫn của giáo viên. -Tập gấp. * 1-2 em thao tác lại các bước gấp .</p>
---	---

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM



Thể dục / TC.

SINH HOẠT TRÒ CHƠI – CHUYỂN ĐỒ VẬT.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh thư giãn qua sinh hoạt trò chơi : Chuyển đồ vật.
2. **Kĩ năng** : Rèn kĩ năng mạnh dạn tự tin trong sinh hoạt.
3. **Thái độ** : Phát triển trí thông minh sáng tạo.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Tham khảo trò chơi. Một số mẫu vật.
2. **Học sinh** : Ổn định hàng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giới thiệu nội dung sinh hoạt. -Ôn một số bài hát.</p> <p>-Giới thiệu trò chơi : Chuyển đồ vật. -Hướng dẫn luật chơi : Chia 2 đội mỗi đội nhận một vật (quả cầu, quả bóng nhựa) Đại diện 1 em của mỗi đội lên nhận mẫu vật. Em đầu tiên cầm mẫu vật chuyền nhanh cho các bạn trong đội (quy định thời gian 30 giây) mẫu vật phải chuyển đến người cuối cùng không được rơi xuống đất thì đội đó thắng cuộc.</p>	<p>-HS ôn một số bài hát đã học : -Thật là hay. -Xòe hoa. -Vì một thế giới ngày mai. -Đơn ca, đồng ca.</p> <p>-Theo dõi. -2 đội A- B tham gia trò chơi.</p>

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

-Theo dõi, cổ động. -Khen thưởng đội thắng cuộc. Kết thúc sinh hoạt – Đồng ca bài hát Vì một thế giới ngày mai.	-Đồng ca kết hợp vỗ tay
--	-------------------------

KẾ HOẠCH TUẦN 6

Từ ngày 20 / 9 đến 24 / 9 / 2010

<i>THỨ</i>	<i>MÔN</i>	<i>TÊN BÀI GIẢNG</i>	<i>TÊN ĐỒ DÙNG</i>	<i>L. GHÉP</i>
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Mẫu giấy vụn 7 + 5	Tranh	VSMT
		Tiêu hóa thức ăn	Bảng phụ Tranh	VSMT
3	Kể chuyện Toán Chính tả ATGT	Mẫu giấy vụn 47 + 5	Tranh	
		Mẫu giấy vụn Ngồi an toàn trên xe đạp, xe máy	Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật	Ngôi trường mới	Tranh	
		Câu kiểu ai là gì? Khăng . . . 47 + 25	Bảng phụ Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Gọn gàng ngăn nắp (t2)	Bảng phụ	
		Luyện tập N – V: Ngôi trường mới	Bảng phụ	

6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Khẩn định phủ định về mục lục sách Bài toán về ít hơn Viết chữ hoa D Gấp máy bay đuôi rời (t2)	Bảng phụ Bảng phụ Chữ mẫu D Quy trình gấp	VSMT
---	---	---	--	------

Thứ 2 ngày 20 tháng 9 năm 2010

Tập đọc

MẪU GIẤY VUN TIẾT 1 + TIẾT 2

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : rộng rãi, sáng sủa, giữa cửa, lắng nghe, im lặng, xì xào hưởng ứng, sọt rác, cười rộ,
- Nghỉ hơi sau các dấu câu, và giữa các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời các nhân vật.

2. Rèn kĩ năng đọc- hiểu

- Hiểu : Nghĩa các từ : xì xào, đánh bạo, hưởng ứng, thích thú.
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện : Phải giữ gìn trường lớp luôn luôn sạch đẹp.

* Lồng ghép: VSMT Khai thác trực tiếp nội dung bài

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh : Mẫu giấy vun.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : 5' Gọi 2 em đọc bài : Mục lục sách -Nhận xét, cho điểm.	-2 em đọc và TLCH.
B. <u>Day bài mới</u> : (29')	
1. <u>Giới thiệu bài.</u> 1'	

<p>2. <u>Luyện đọc.</u> 34'</p> <p>-GV đọc diễn cảm toàn bài đọc phân biệt lời các nhân vật</p> <p>- GV hướng dẫn hs luyện đọc , kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- <u>Đọc từng câu :</u></p> <p>-Luyện phát âm từ khó (Phần mục tiêu).</p> <p>- <u>Đọc từng đoạn trước lớp :</u></p> <p>-Luyện đọc đúng các câu khó</p> <p>Lớp học rộng rãi,/ sáng sủa/ và sạch sẽ/ nhưng không biết ai/ vứt một mẩu giấy/ ngay giữa lối ra vào.//</p> <p>Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá!// Thật đáng khen!//</p> <p>-<u>Đọc từng đoạn trong nhóm :</u></p> <p><i>-Nhận xét, tuyên dương nhóm có bạn đọc hay.</i></p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2: 35'</p> <p>3. <u>Tìm hiểu bài.</u> 20'</p> <p>Hỏi đáp : Mẩu giấy nằm ở đâu ? Có dễ thấy không ?</p> <p>-Cô giáo yêu cầu cả lớp làm gì ?</p> <p>-Bạn gái nghe thấy mẩu giấy nói gì ?</p> <p>- Đó có đúng là lời của mẩu giấy nói không ?</p> <p>-Vậy đó là lời của ai ?</p> <p>-Em hiểu ý cô giáo nhắc nhở học sinh điều gì ?</p> <p>-GV Lồng ghép:VSMT</p> <p><i>Muốn giữ trường lớp luôn sạch đẹp chúng ta</i></p>	<p>-Theo dõi</p> <p>- HS nối tiếp đọc câu</p> <p>-HS luyện từ khó</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn.</p> <p>-HS luyện đọc</p> <p>-HS chia nhóm nhỏ đọc</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>-HS đọc cá nhân . đọc đồng thanh</p> <p>-1 em đọc đoạn 1</p> <p>-Nằm ngay giữa lối ra vào, rất dễ thấy.</p> <p>-HS đọc đoạn 2</p> <p>-Cô yêu cầu cả lớp nghe sau đó nói lại cho cô biết mẩu giấy nói gì .</p> <p>-HS đoạn 3-4</p> <p>-Các bạn hãy bỏ tôi vào sọt rác.</p> <p>-HS suy nghĩ trả lời</p> <p>-Muốn các em giữ vệ sinh trường</p>
--	---

<p><i>phải bỏ rác đúng nơi qui định .Không bỏ rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường....</i></p> <p>4. Thi đọc truyện theo vai : -GV cùng các nhóm nhận xét</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 4'Em thích nhân vật nào trong truyện ? Tại sao ?</p> <p>5.<u>Dẫn dò</u> : 1' - Nhận xét tiết học</p>	<p>lớp sạch đẹp</p> <p>-Theo dõi - Các nhóm phân vai thi đọc</p> <p>-HS suy nghĩ trả lời tùy ý</p>
---	--

Toán
7 CỘNG VỚI MỘT SỐ : 7 + 5.

I/ MỤC TIÊU:

- 1.Kiến thức : Giúp học sinh :
- Biết cách thực hiện phép cộng có nhớ dạng $7 + 5$, từ đó lập và thuộc các công thức 7 cộng với một số.
 - Củng cố giải toán về nhiều hơn

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Bảng cài, que tính.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS,</u>
<p><u>A. Bài cũ</u> : 5'</p> <p>Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>B. Dạy bài mới</u> : 13'</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu phép cộng $7 + 5$2. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài <p><u>Nêu bài toán</u> : Có 7 que tính, thêm 5 que tính nữa . Hỏi tất cả có bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm</p>	<p>-1em lên bảng giải bài toán 4 tr/25</p> <p>-7 cộng với một số $7 + 5$</p> <p>-Nghe và phân tích.</p>

<p>thế nào ?</p> <p>-7 que tính thêm 5 que tính là bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Em nói cách làm của em ?</p> <p>- HS tự lập bảng cộng 7 cộng với một số :</p> <p>-Em dùng que tính lập bảng cộng 7.</p> <p>-Kết quả như thế nào ?</p> <p><i>-Xóa dần các công thức .</i></p> <p>3.Luyện tập: 12'</p> <p><u>Bài 1</u>: GV ghi bài tập lên bảng GV cùng hs nhận xét</p> <p><u>Bài 2</u>: Đặt tính và tự tính kết quả.</p> <p><u>Bài 3</u>: Yêu cầu gì ?</p> <p>- HS nhận xét kết quả của 2 phép tính $7 + 8 = 15$, $7 + 3 + 5 = 15$</p> <p><u>Bài 4</u>: GV ghi bài tập lên bảng</p> <p>-Em tự trình bày bài giải.</p>	<p>-Thực hiện $7 + 5$</p> <p>-HS sử dụng que tính tìm kết quả.</p> <p>-HS nêu cách thực hiện</p> <p>-1 em lên đặt tính và nêu cách tính</p> $\begin{array}{r} 7 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$ <p>5 – 6 em nhắc lại.</p> <p>-Thao tác với que tính.</p> <p>-HS nối tiếp nhau nêu kết quả :</p> $7 + 4 = 11$ $7 + 5 = 12$ $7 + 6 = 13$ <p>.....</p> $7 + 9 = 16$ <p>-Thi đọc thuộc công thức.</p> <p>-HS nêu miệng</p> <p>-2HS lên bảng giải , dưới lớp làm bảng con</p> <p>-HS trả lời</p> <p>+ Ghi kết quả vào vở.</p> <p>-3 em lên bảng làm . Lớp làm vở.</p> <p>-Bằng nhau.</p> <p>-Vì $3 + 5 = 8$</p> <p>* 1 em đọc đề .</p> <p>-1 em lên tóm tắt</p> <p>-1em giải ,dưới lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p style="text-align: center;">Tuổi của anh là :</p>
---	---

<p><u>Bài 5</u>: GV tổ chức 2 tổ thi</p> <p>-Viết $7 + \dots = 13$. Cần điền dấu gì? Vì sao?</p> <p>-Điền dấu – được không?</p> <p>-Viết: $7 \dots 3 \dots 7 = 11$</p> <p>4.<u>Củng cố</u>: (4')</p> <p>Đọc lại công thức 7 cộng với một số.</p> <p>Nêu cách đặt tính và tính $7 + 5$?</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>5.<u>Dặn dò</u>: 1'HTL bảng cộng thức.</p>	<p style="text-align: center;">$7 + 5 = 12$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u>: 12 tuổi.</p> <p>+ 2 tổ thực hiện</p> <p>-1 em đọc đề. Điền dấu</p> <p>-Dấu + vì $7 + 6 = 13$</p> <p>-Không vì $7 - 6$ không bằng 13.</p> <p> </p> <p>-HTL bảng cộng: 7 cộng với một số.</p>
---	---

Tự nhiên và xã hội
TIÊU HOÁ THỨC ĂN.

I/ MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS có thể:

- Nói sơ lược về sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.
- Hiểu được ăn chậm, nhai kỹ sẽ giúp cho thức ăn tiêu hoá dễ dàng.
- Hiểu được rằng chạy nhảy sau khi ăn no sẽ có hại cho sự tiêu hóa
- HS có ý thức; ăn chậm nhai kỹ; không nô đùa chạy nhảy sau khi ăn no; không nhin khi đại tiện

II/ CHUẨN BỊ:

- 1.Giáo viên: Mô hình cơ quan tiêu hóa.
- 2.Học sinh: Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>A.<u>Bài cũ</u>: 5'</p> <p>-Cơ quan tiêu hóa gồm những bộ phận nào?</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>Cơ quan tiêu hóa.</p> <p>-Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già..</p>

<p>B. <u>Day bài mới</u> : 26'</p> <p><u>1. Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. Các hoạt động</p> <p><u>-Hoạt động 1</u> : Sự tiêu hóa thức ăn ở miệng và dạ dày.</p> <p>Mục tiêu : Biết nói sơ lược về sự tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng, dạ dày.</p> <p>-GV phát cho HS một chiếc kẹo, yêu cầu nhai- nuốt.</p> <p>-Thảo luận các câu hỏi :</p> <p>-Khi ta ăn, răng, lưỡi và nước bọt làm nhiệm vụ gì ?</p> <p>-Vào đến dạ dày thức ăn được tiêu hóa như thế nào ?</p> <p>Bổ sung và kết luận (STK/ tr 26)</p> <p><u>- Hoạt động 2</u> : Sự tiêu hóa thức ăn ở ruột non và ruột già.</p> <p>Mục tiêu :Biết nói về sự tiêu hóa thức ăn ở ruột non, ruột già.</p> <p>Hỏi đáp :</p> <p>-Vào đến ruột non thức ăn tiếp tục được biến đổi thành gì ?</p> <p>-Phần chất bổ có trong thức ăn được đưa đi đâu ? Để làm gì ?</p> <p>-Phần chất bã có trong thức ăn được đưa đi đâu ?</p> <p>-Sau đó chất bã được biến đổi thành gì ? Được đưa đi đâu ?</p> <p>-Nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>-Kết luận : (STK/ tr 30)</p> <p>-Giáo viên : Chỉ vào sơ đồ và nói về sự tiêu hóa thức ăn ở 4 bộ phận : Khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.</p> <p><u>- Hoạt động 3</u> : Liên hệ thực tế.</p>	<p>-Tiêu hóa thức ăn.</p> <p>-Thực hành nhai kẹo.</p> <p>-Chia nhóm thảo luận.</p> <p>-Răng nghiền thức ăn, lưỡi đảo thức ăn, nước bọt làm mềm thức ăn.</p> <p>-Vào đến dạ dày thức ăn tiếp tục được nhào trộn.</p> <p>-Chất bổ dưỡng.</p> <p>-Thấm qua thành ruột non, vào máu đi nuôi cơ thể.</p> <p>-Đưa xuống ruột già.</p> <p>-Chất bã biến thành phân ra ngoài.</p> <p>-4-5 em đọc lại kết luận.</p> <p>-4 em nối tiếp nhau lên chỉ (mỗi em nói 1 phần)</p> <p>-2 em giỏi nói cả 4 bộ phận.</p>
---	---

<p><u>Mục tiêu</u> : Hiểu được ăn chậm, nhai kĩ sẽ giúp cho thức ăn tiêu hoá dễ dàng.</p> <p><u>Gợi ý</u> : Tại sao chúng ta nên ăn chậm, nhai kĩ ?</p> <p>-Tại sao chúng ta không nên chạy nhảy nô đùa sau khi ăn ?</p> <p>-Tại sao chúng ta cần đi đại tiện hàng ngày ?</p> <p>-Giáo viên nhắc nhở hàng ngày: ăn chậm, nhai kĩ, không chạy giỡn,.....</p> <p><u>Lồng ghép MT</u>: Ngoài ra ta cần làm gì để thức ăn được sạch ?</p> <p><u>Hoạt động 4</u> :</p> <p>* Luyện tập.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố 4'</u></p> <p>-Hằng ngày khi ăn no chúng ta không nên làm gì ?</p> <p><u>4.Nhận xét dẫn dò</u> :1'</p> <p>Về nhà làm bài</p>	<p>-Thức ăn nghiền nát tốt.</p> <p>-Để dạ dày làm việc tiêu hoá thức ăn</p> <p>-Tránh bị táo bón.</p> <p>HS trả lời</p> <p>-Làm bài vào vở Bài tập.</p> <p>-HS trả lời</p>
--	--

Thứ 3 ngày 21 tháng 9 năm 2010

Kể chuyện
MẪU GIẤY VỤN

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng nói :

- Dựa vào trí nhớ tranh minh họa kể lại được nội dung từng đoạn và toàn bộ câu chuyện : Mẫu giấy vụn với giọng kể tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt

- Biết dựng lại câu chuyện theo vai (người dẫn chuyện , cô giáo , HS nam , HS nữ

2.Rèn kĩ năng nghe: Lắng nghe bạn kể chuyện , biết đánh giá lời kể của bạn ; kể tiếp được lời bạn

IV/ CHUẨN BI :

1.Giáo viên : Tranh minh họa : Mẫu giấy vụn.

2.Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5')Gọi 3 em kể. -Nhận xét, ghi điểm. B. <u>Day bài mới</u> : (25') 1. <u>Giới thiệu bài</u> . 2. <u>Hướng dẫn kể chuyện</u> : - / Dựa theo tranh kể chuyện : -Kể trong nhóm -Yêu cầu HS quan sát tranh, dựa vào gợi ý GV hướng dẫn -Gợi ý :Tranh 1 : Cô giáo đang chỉ cho học sinh thấy cái gì ? -Sau đó cô nói gì với học sinh ? -Cô yêu cầu cả lớp làm gì ? - <u>Tranh 2</u> : Cả lớp có nghe mẫu giấy nói gì không ?	-3 em kể câu chuyện và TLCH. Bài :Chiếc bút mực. -Mẫu giấy vụn. -Dựa vào tranh Chia nhóm. Lần lượt từng em trong nhóm kể -Đại diện các nhóm lần lượt kể, trước lớp -Nhận xét. -Cô chỉ cho học sinh thấy mẫu giấy vụn. -Cô nói : Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá! Thật đáng khen! Nhưng -Yêu cầu cả lớp nghe mẫu giấy nói gì. -Không nghe mẫu giấy nói gì . -HS trả lời

<p>-<i>Bạn trai đứng lên làm gì ?</i></p> <p>-Nghe ý kiến của bạn trai cả lớp thế nào ?</p> <p>-<u>Tranh 3-4</u> : Chuyện gì đã xảy ra sau đó ?</p> <p>-Tại sao cả lớp lại cười ?</p> <p>-Phân vai dựng lại câu chuyện : * GV theo dõi giúp đỡ HS yếu</p> <p>-Nhận xét, bình chọn nhóm kể hay</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : (4')</p> <p>- Câu chuyện khuyên em điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>4.<u>Dặn dò</u>: (1') Tập kể lại chuyện .</p>	<p>-Đồng tình hưởng ứng.</p> <p>-Một bạn gái đứng lên nhặt giấy bỏ vào sọt rác.</p> <p>-Vì bạn gái nói : Mẫu giấy bảo : Các bạn ơi hãy bỏ tôi vào sọt rác.</p> <p>-Học sinh trong nhóm dựng lại câu chuyện theo vai. (Người dẫn chuyện. Chia nhóm tự phân vai)</p> <p>-HS kể theo nhóm</p> <p>-Phải giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>-Kể lại chuyện cho người thân nghe.</p>
--	--

Toán

$$47 + 5$$

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Biết thực hiện phép cộng dạng $47 + 5$ (cộng qua 10 có nhớ sang hàng chục)
- Củng cố giải toán “ Nhiều hơn ” và làm quen loại toán “ Trắc nghiệm ”.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Que tính, bảng gài.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5') Gọi 1 em lên bảng. - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (14')</p> <p>1. Giới thiệu bài. - Giới thiệu 47 + 5.</p> <p>2. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài <u>*Giáo viên nêu bài toán</u> : Có 47 que tính. Thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ? - Muốn biết có tất cả bao nhiêu que tính ta phải làm như thế nào ? - Em thực hiện phép cộng như thế nào ? - HS thao tác trên que tính để tìm kết quả , chẳng hạn : 7 que tính với 5 que tính được 12 que tính (bó thành 1 chục 12 que tính) .4 chục que tính thêm 1 chục que tính được 5 chục que tính .Vậy $47 + 5 = 52$ - Đặt tính và tính : - Em đặt tính như thế nào ? <i>-Em nêu cách thực hiện phép tính ?</i></p> <p>3. <u>Luyện tập</u> : 12'</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p><u>Bài 2</u> : - Muốn tính tổng ta làm thế nào ?</p>	<p>- 1 em lên bảng giải bài 4 / 26</p> <p>- Vài em nhắc tựa 47 + 5.</p> <p>- Lắng nghe và phân tích.</p> <p>- Thực hiện phép cộng 47 + 5.</p> <p>- Học sinh thao tác trên que tính và đưa ra kết quả : 52 que tính.</p> <p>- HS làm theo thao tác của giáo viên. Sau đó đọc : $47 + 5 = 52$.</p> <p>- 1 em lên bảng đặt tính và tính.</p> $\begin{array}{r} 47 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$ <p>- Nhiều em nhắc lại như SGK</p> <p>- 2 em lên bảng , dưới lớp làm bảng con</p> <p>+ 1 em nêu yêu cầu bài</p>

-Khi đặt tính em phải chú ý gì ?

Bài 3: Vẽ sơ đồ bài toán.

-GV hướng dẫn HS nhìn tóm tắt đề đọc đề toán

-GV nêu dữ kiện bài toán hướng dẫn HS giải

-Nhận xét.

Bài 4: Vẽ hình. Em đếm số hình chữ nhật

1	2
3	4

-Hướng dẫn đánh số: 1, 2, 3, 4

-Đọc tên các hình đơn.

-Đọc tên các hình đôi .

-Ngoài ra còn các hình chữ nhật nào nữa ?

-Vậy có tất cả mấy hình ?

4.**Củng cố** :3' Nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính : $47 + 5$.

-Nhận xét tiết học . Tuyên dương, nhắc nhở.

5.**Dặn dò** :1' Đặt tính và tính :

$57 + 8$; $87 + 4$; $27 + 6$; $37 + 7$.

-HS trả lời

-1 em lên bảng. HS dưới lớp làm bài vào vở nháp

-1 em đọc đề.

Trả lời dữ kiện bài toán

-1 em lên bảng giải , dưới lớp làm vào vở

Giải.

Đoạn thẳng AB dài :

$$17 + 8 = 25 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 25 cm.

-Quan sát và đếm hình.

-Hình 1-2-3-4.

-Hình(1+2), hình(3+4).

-Hình(1+3), hình(2+4), hình(1.2.3.4).

-9 hình. Khoanh vào ô D

-1 em nêu.

-Làm bài.

CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : MẪU GIẤY VUN
PHÂN BIỆT AI/ AY, S/ X, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.

I/ MỤC TIÊU:

- Chép lại đúng một trích đoạn của truyện : Mẫu giấy vụn.
- Viết đúng và nhớ cách viết một số tiếng có vần, âm đầu hoặc thanh dễ lẫn : ai/ ay, s/ x, thanh hỏi/ thanh ngã.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép : Mẫu giấy vụn.
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <ul style="list-style-type: none">-GV đọc các từ khó .-Nhận xét. <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 25'</p> <ol style="list-style-type: none">1. <u>Giới thiệu bài.</u>2. <u>Hướng dẫn tập chép</u><ol style="list-style-type: none">a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u><ul style="list-style-type: none">-Giáo viên đọc mẫu đoạn chép.-GV hướng dẫn HS nhận xét-Đoạn văn có mấy câu ?-Câu đầu tiên có mấy dấu phẩy ?-Ngoài ra còn có các dấu câu nào?-Dấu ngoặc kép đặt ở đâu ?-Viết từ khó .b / viết chính tả .c/ Soát lỗi, chấm bài.<ul style="list-style-type: none">-GV nhận xét bài viết3. <u>Hướng dẫn HS làm bài tập:</u><p>Bài tập điền vào chỗ trống :</p><p>Phụ âm đầu, vần, thanh.</p><p>- Bài 2: Điền vào chỗ trống:</p>	<p>-2 em lên bảng viết. Lớp viết bảng con : long lanh, non nước, chen chúc, leng keng, lỗ hện, chim đến tìm môi</p> <p>Tập chép : Mẫu giấy vụn.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-2 em đọc lại.</p> <p>-Có 6 câu.</p> <p>-Có 2 dấu phẩy.</p> <p>-Dấu chấm, dấu :, dấu ! , Dấu- ,Dấu “ “.</p> <p>-Đặt ở đầu và cuối lời của mẫu giấy.</p> <p>-HS nêu các từ khó, dễ lẫn : bông, đứng dậy, mẫu giấy, nhặt lên, sọt rác, cười rộ lên</p> <p>-2 em lên bảng. Lớp viết bảng con.</p> <p>-Học sinh tập chép.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu.</p>

<p><i>ai hay ay?</i> -Nhận xét. -Bài 3: Điền vào chỗ trống : a/ (sa, xa) ? b/ (sá , xá) ? - GV cùng các tổ nhận xét 4.Củng cố:3' - GV khen ngợi những HS viết bài sạch đẹp , nhắc nhở những HS viết chưa đạt về nhà viết thêm -Nhận xét tiết học: 5.Tuyên dương dẫn dò-(1')</p>	<p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở. -2tổ thi -Đọc lại các từ vừa tìm. Theo dõi sửa bài.</p>
---	--

ATGT

Ngồi an toàn trên xe đạp, xe máy

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức:

- HS biết những qui định ngồi trên xe đạp, xe máy
- HS mô tả được các động tác khi lên xuống xe, và ngồi trên xe đạp, xe máy.

2 Kĩ năng:

- HS thực hiện thành thạo khi bước lên xe đạp, xe máy.
- Thực hiện đúng động tác đội mũ bảo hiểm

3.Thái độ:

- HS thực hiện đúng động tác qui định ngồi trên xe đạp, xe máy.
- Có thói quen đội mũ bảo hiểm ngồi trên xe đạp, xe máy.

II/ CHUẨN BỊ :

Tranh SGK

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
-------------------------	-------------------------

<p>A. <u>KTBC</u>: (5')</p> <p>B. <u>Bài mới</u> : (26')</p> <p>1. Giới thiệu bài : (2')</p> <p>2. Các hoạt động</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: Nhận biết được những hành vi đúng ,sai khi ngồi trên xe đạp, xe máy</p> <p>* <u>Kết luận</u> : <i>Khi lên , xuống xe đạp các em cần lưu ý:</i> <i>Khi xuống xe ở phía bên trái, quan sát phía sau trước khi lên xe.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Ngồi phía sau người điều khiển xe.</i>- <i>Bám chặt vào eo người ngồi phía trước</i>- <i>Không bỏ hai tay không dùng đưa chân .</i>- <i>Khi xe dừng hẳn mới xuống xe.</i> <p>- * <u>Hoạt động 2</u>: Thực hành và trò chơi</p> <p>a. <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS tập thể hiện bằng động tác, cử chỉ những hành vi đúng khi ngồi trên xe đạp, xe máy.</p> <p>* Đưa ra các tình huống thực tế hàng ngày khi ngồi trên xe đạp, xe máy. . .</p> <p><u>Kết luận</u> : <i>Các em cần thực hiện đúng những động tác và những qui định khi ngồi trên xe để đảm bảo an toàn cho bản thân.</i></p> <p>3.<u>Củng cố dẫn dò</u>: (3')</p> <p>Cho học sinh nhắc lại những qui định khi ngồi trên xe đạp xe máy.</p>	<p>2 HS đọc ghi nhớ</p> <p>Thảo luận nhóm 4 Mỗi nhóm quan sát một hình vẽ SGK thảo luận trả lời câu hỏi</p> <p>Vài học sinh đọc kết luận</p> <p>- Học sinh trả lời</p> <p>Vài học sinh nhắc lại</p>
--	---

Thứ 4 ngày 22 tháng 9 năm 2010

Tập đọc :

NGÔI TRƯỜNG MỚI.

I/ MỤC TIÊU:

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :
- Đọc trơn được cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : lợp lá, tường vàng, lấp ló, bỡ ngỡ, xoan đào, rung động, trang nghiêm,
- Nghỉ hơi đúng sau dấu câu , giữa các cụm từ.
- Biết đọc bài với giọng trù mền , tự hào thể hiện tình cảm yêu mền
2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:
- Nắm được nghĩa các từ mới : lấp ló , bỡ ngỡ , vân , rung động ...
- Nắm được ý nghĩa của bài : bài văn tả ngôi trường mới , thể hiện tình cảm yêu thương, tự hào của học sinh với ngôi trường mới, với cô giáo , bạn bè

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh minh họa : Ngôi trường mới.
2. Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : 5' - Nhận xét, ghi điểm. B. <u>Dạy bài mới</u> : (29') 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 2. <u>Luyện đọc</u> : Giáo viên đọc mẫu lần 1. - Hướng dẫn cách đọc: <u>Đọc từng câu</u> : - Luyện phát âm từ khó (Phần mục tiêu) <u>Đọc từng đoạn trước lớp</u> : - Hướng dẫn ngắt giọng : - GV treo bảng phụ hướng dẫn HS	- 2 em đọc và TLCH. Bài : Mẫu giấy vụn. - Ngôi trường mới. - Theo dõi, đọc thầm. - HS luyện đọc từ khó , dễ lẫn - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu. - HS luyện đọc

<p>luyện đọc</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-<u>Giải từ</u> (phần chú giải)</p> <p>-<u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u></p> <p>3.<u>Tìm hiểu bài</u>:</p> <p>-Đoạn văn nào trong bài tả ngôi trường từ xa ?</p> <p>-Đoạn văn nào trong bài tả lớp học ?</p> <p>-Tả cảm xúc của HS dưới mái trường mới</p> <p>* Bài văn tả ngôi trường theo cách tả từ xa đến gần</p> <p>-Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của ngôi trường ?</p> <p>-Dưới mái trường mới, bạn học sinh thấy có gì mới ?</p> <p>-Theo em bạn học sinh có yêu trường không ?</p> <p>* <i>Bài văn tả ngôi trường mới, thể hiện tình cảm yêu thương, tự hào của học sinh với ngôi trường mới, với cô giáo, bạn bè.</i></p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (3')</p> <p>Em có suy nghĩ gì về ngôi trường em học ?</p> <p>-Giáo dục: Yêu trường lớp. Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Vài em nhắc lại nghĩa.</p> <p>-HS chia nhóm nhỏ đọc</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>-Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi trả lời</p> <p>-Đoạn 1 – 2 câu đầu</p> <p>-Đoạn 2 – 3 câu tiếp</p> <p>-Đoạn còn lại</p> <p>-HS đọc thầm đoạn 1-2</p> <p>-Ngồi đỏ..., bàn ghế gỗ xoan đào ..., tất cả....</p> <p>-HS đọc đoạn 3 thảo luận nhóm 4</p> <p>-Dưới mái trường mớiđáng yêu</p> <p>Trả lời</p> <p>-HS nêu nội dung</p> <p>-1 em nêu .</p> <p>-Bạn rất yêu trường, vì bạn thấy vẻ đẹp của ngôi trường mới</p>
--	--

5. <u>Dẫn dò: 1'</u> Tập đọc bài TT - Nhận xét tiết học:	-Tập đọc bài.
---	---------------

Luyện từ và câu:

**CÂU KIỂU AI LÀ GÌ ? KHẲNG ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận trong câu giới thiệu (Ai ,cái gì, con gì) là gì ?
2. Biết câu phủ định.
3. Mở rộng vốn từ : từ ngữ về đồ dùng học tập.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 3.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5'</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2. <u>Làm bài tập</u> :</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bộ phận nào được in đậm ?</p> <p>-Phải đặt câu hỏi như thế nào để có câu trả lời là em?</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn tương tự với các câu còn lại.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p>	<p>- 3 em lên bảng đặt câu theo mẫu bài 3/44</p> <p>-Vài em nhắc tựa bài.</p> <p>-Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.</p> <p>-Em là học sinh lớp hai.</p> <p>-Em .</p> <p>-Ai là học sinh Lớp hai ?</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-Làm tiếp.</p>

<p>-GV hướng dẫn mẫu câu a -GV yêu cầu HS làm câu b, c -Em đặt câu có nghĩa gần giống như câu a</p> <p>-Nhận xét. <u>Bài 3</u> : Tranh.</p> <p>-GV nhận xét , bổ sung <u>3.Củng cố</u> : 4' GV nêu : đây không phải là nhà hát GV nhận xét khen ngợi -Nhận xét tiết học. <u>4.Dẫn dò</u>:1' Học bài, tập đặt câu.</p>	<p>-Tìm những cách nói có nghĩa giống câu sau :</p> <p>-HS theo dõi -HS nối tiếp nhau trả lời -Em không thích nghỉ học đâu. -Em có thích nghỉ học đâu. -Em đâu có nghỉ học. -Đây không phải là đường đến trường đâu -Đây có phải là đường đến trường đâu. -Đây đâu có phải là đường đến trường + 1 em đọc đề. Quan sát. Tìm đồ vật và viết tên . -Thảo luận nhóm đôi thực hiện. -Đại diện nhóm nêu. -Có 4 quyển vở , 3 chiếc cặp , 2 lọ mực, 2 bút chì, 1 thước kẻ, 1 ê ke, 1 com pa</p> <p>- Vài HS trả lời em trả lời.</p> <p>-Học bài.</p>
---	---

Toán:
47 + 25

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :
-Biết cách thực hiện phép tính cộng dạng $47 + 25$ (cộng có dưới dạng viết tính)

-Củng cố phép cộng đã học dạng $7 + 5$, $47 + 5$

II/ CHUẨN BI:

1. Giáo viên : Que tính, ghi bài 4.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5' -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : 13'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p><u>Nêu bài toán</u> : Có 47 que tính, thêm 25 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết có bao nhiêu que tính ta làm thế nào ?</p> <p><u>Hỏi</u> : 47 que tính thêm 25 que tính là ? que tính ?</p> <p>-Em thực hiện như thế nào ? -Em đặt tính và thực hiện cách tính như thế nào ? -Gv cùng HS nhận xét</p> <p>3. <u>Luyện tập</u>: 12'</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p><u>Bài 3</u> :</p>	<p>-1 em lên bảng làm bài 3/ tr 27</p> <p>-Nghe, -phân tích đề.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $47 + 25$. -Thao tác trên que. Có 47 que thêm 25 que tính là 72 que tính. -HS nêu cách đếm. $7 + 5 = 12$ que, lấy ra 10 que bỏ thành 1 chục , 4 chục cộng 2 chục là 6 chục cộng thêm 1 chục là 7 chục, 7 chục và 2 que tính là 72 que tính. Vậy $47 + 25 = 72$.</p> <p>-1 em lên bảng . Lớp làm nháp.</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài , dưới lớp làm bảng con</p> <p>+HS trả lời -3 HS lên bảng làm bài , dưới lớp làm vào vở</p>

<p><i>-Nhận xét, cho điểm.</i></p> <p><u>Bài 4</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Ghi bảng : $3\square + 5 = 42$</p> <p>-Điền số nào vào ô trống ? Tại sao ?</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (3')</p> <p>Nêu cách đặt tính và thực hiện $47 + 25$.</p> <p>-Giáo dục : Tính cẩn thận khi làm toán.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>5.<u>Dẫn dò</u>: 1' Luyện tập thêm .</p>	<p>-HS trả lời. Nhận xét.</p> <p>+1 em đọc đề. Tóm tắt và giải vào vở.</p> <p>-Điền chữ số thích hợp vào ô trống.</p> <p>-Điền số 7 vì $7 + 5 = 12$ viết 2 nhớ 1, 3 thêm 1 là 4, Vậy $37 + 5 = 42$</p> <p>+ HS làm miệng các bài tiếp theo.</p> <p>-1 em nêu .</p> <p>-Làm thêm bài tập.</p>
---	--

Thứ 5 ngày 23 tháng 9 năm 2010

Đạo đức.

GỌN GÀNG NGĂN NẮP / TIẾT 2

I/ MỤC TIÊU :

1. HS hiểu :
 - Ích lợi của việc sống gọn gàng, ngăn nắp.
 - Biết phân biệt sống gọn gàng ,ngăn nắp và chưa gọn gàng ngăn nắp.
2. Biết giữ gọn gàng ,ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.
3. HS yêu mến những người sống gọn gàng ,ngăn nắp.

IV/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh thảo luận nhóm
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> (5') Cho học sinh ứng xử nhanh các tình huống -Dương đi học về liền vứt cặp bữa bãi	-Dương sống không gọn gàng. -Tính bữa bãi của Dương làm nhà cửa lộn

<p>vào xó nhà.</p> <p>-Em thấy Dương là người như thế nào ?</p> <p>-Em sẽ làm gì giúp Dương ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B.Đay bài mới :25'</p> <p>1 Giới thiệu bài :</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Đóng vai theo tình huống.</p> <p>MT:Giúp học sinh biết cách ứng xử phù hợp để giữ gìn nhà cửa gọn gàng ngăn nắp.</p> <p><u>Giáo viên nêu tình huống</u> :</p> <p>1.Em vừa ăn cơm xong, chưa kịp dọn mâm bát thì bạn rủ đi chơi. Em sẽ</p> <p>2.Nhà sắp có khách, mẹ nhắc em quét nhà trong khi em muốn xem phim hoạt hình, em sẽ</p> <p>3.Bạn được phân công xếp gọn chiếu sau khi ngủ dậy nhưng em thấy bạn không làm. Em sẽ</p> <p>Kết luận : <i>Nên cùng mọi người giữ gọn gàng ngăn nắp nơi ở của mình.</i></p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Tự liên hệ.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Giáo viên kiểm tra học sinh việc thực hành giữ gọn gàng ngăn nắp chỗ học chỗ chơi.</p> <p>GV yêu cầu học sinh kể về việc giữ gọn gàng ngăn nắp .</p> <p><u>Gợi ý</u> : Em đã giữ gọn gàng ngăn nắp chưa ?</p> <p>-Em đã làm những việc gì cho thấy em đã gọn gàng ?</p> <p>-Có lần nào em chưa thực hiện tính gọn</p>	<p>xộn, đáng chê trách.</p> <p>-Dương sống không gọn gàng, bạn ấy nên rèn luyện thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Gọn gàng ngăn nắp / tiết 2.</p> <p>-Chia 3 nhóm đóng vai</p> <p>-3 nhóm đại diện 3 tình huống lên đóng vai.</p> <p>-Em cần dọn mâm trước khi đi chơi.</p> <p>-Em cần quét nhà xong rồi mới xem phim.</p> <p>-Em cần nhắc và giúp bạn xếp gọn chiếu.</p> <p>-2 em đọc lại.</p> <p>-Một vài em lên kể.</p>
---	--

<p>gàng ngăn nắp ?</p> <p>-Giáo viên tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Trò chơi</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết ích lợi của việc sống gọn gàng ngăn nắp.</p> <p><u>Đưa ra cách chơi</u> : Lấy đồ dùng của các bạn để lộn xộn lên bàn. Chơi 2 vòng :</p> <p>-Vòng 1 : Xếp lại đồ dùng cho gọn.</p> <p>-Vòng 2 : Thi lấy nhanh các đồ dùng theo yêu cầu.</p> <p>-Qua trò chơi em thấy gọn gàng ngăn nắp có lợi gì ?</p> <p>-Nhận xét. Tổng kết</p> <p><u>Hoạt động 5</u> : Luyện tập.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : (4')Tại sao cần phải sống gọn gàng ngăn nắp ?</p> <p>4. <u>Dẫn dò</u> : (1')</p> <p>Thực hành đúng bài học.</p> <p>- nhận xét tiết học :</p>	<p>-Nhận xét , nêu ý kiến giúp bạn.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Chia 4 nhóm tham gia trò chơi : Gọn gàng ngăn nắp.</p> <p>-Đại diện mỗi nhóm chơi 2 vòng</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Không mất thời gian tìm kiếm đồ dùng.</p> <p>-HS đọc và ghi nhớ :</p> <p>-Làm vở Bài tập.</p> <p>-1 em trả lời.</p> <p><i>-Học bài, thực hành đúng.</i></p>
---	---

Toán.
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :

- Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép tính cộng dạng : 7 + 5,

47 + 5, 47 + 25.(cộng qua có nhớ dạng tính viết)

II/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : Viết bài 4-5.

2.Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> :5'	-1 em lên bảng giải bài 3 tr/ 28

<p>-Nhận xét, cho điểm. B. <u>Day bài mới</u> :25' 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 2. <u>Làm bài tập</u>: <u>Bài 1</u> : <u>Bài 2</u> : -Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính ? -Nhận xét. <u>Bài 3</u> : Em dựa vào tóm tắt để đặt đề toán. <u>Bài 4</u> : Yêu cầu gì ? -Để điền dấu đúng trước hết chúng ta phải làm gì ? -Ngoài cách so sánh $17 + 9$ và $17 + 7$, em còn có cách so sánh nào khác ? <u>Bài 5</u> : -Những số nào có thể điền vào ô trống ? -Những phép tính như thế nào nối với ô trống ? -Nhận xét. 3. <u>Củng cố</u> : 3' Gọi vài HS nêu cách đặt và thực hiện phép tính <u>Nhận xét tiết học</u>: 4. <u>Dẫn dò</u> :1' Xem lại cách đặt tính</p>	<p>-HS nêu miệng Gv ghi kết quả -2 em lên bảng làm , dưới lớp làm bảng con 2- em lần lượt nêu. -Thúng cam có 28 quả, thúng quýt có 37 quả. Hỏi cả hai thúng có bao nhiêu quả ? -HS làm bài, 1 em lên bảng giải. <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p>Cả hai thúng có là; $28 + 37 = 65$ (quả) <u>Đáp số</u> : 65 quả. -Điền dấu $> < =$ vào chỗ thích hợp. -Thực hiện phép tính, so sánh hai kết quả rồi điền dấu. -Làm bài. -Vì $17 = 17, 9 > 7$ - 1 em đọc đề. $-15 < \dots < 25$ (từ 16 \rightarrow 24) $-27 - 5 = 22, 19 + 4 = 23, 17 + 4 = 21$ -HS nêu -HS nêu</p>
--	---

**Chính tả - nghe viết: NGÔI TRƯỜNG MỚI
PHÂN BIỆT AI/ AY, S/ X, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Nghe viết lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài : Ngôi trường mới.
2. Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có vần, âm thanh dễ lẫn : ai/ ay, s/ x, thanh hỏi/ thanh ngã.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bài viết : Ngôi trường mới.
2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : 5' Giáo viên đọc cho học sinh viết những tiếng có vần ai/ ay. -Nhận xét.	- 2 em lên bảng , dưới lớp làm bảng con.
B. <u>Dạy bài mới</u> : 25'	
1. <u>Giới thiệu bài</u> :	-Vài em nhắc tựa.
2. <u>Hướng dẫn nghe viết</u> : -Hướng dẫn HS chuẩn bị -Giáo viên đọc mẫu lần 1.	-Theo dõi, đọc thầm. -1 em giỏi đọc lại.
<i>a</i> / Ghi nhớ nội dung . <u>Hỏi đáp</u> : Dưới mái trường mới, bạn học sinh thấy có gì mới ?	-Trả lời (1 em).
<i>b</i> / Hướng dẫn trình bày. -Tìm các dấu câu có trong bài chính tả ? -Các chữ đầu câu đầu đoạn viết thế nào? -GV hướng dẫn HS viết từ khó vào bảng con	-Dấu, dấu : dấu !. -Viết hoa. -HS viết : mái trường , rung động , trang nghiêm ...
<i>c</i> / Viết chính tả : Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần). -Đọc lại. Chấm bài.	-Nghe đọc và viết lại. -Sửa lỗi.

<p>-Làm bài tập. <u>Bài 2</u> : Tổ chức trò chơi : Thi tìm nhanh các tiếng có vần ai/ ay. -Chia bảng làm 4 cột. Nhận xét. -Kiểm tra . <u>Bài 3</u> : Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng s/ x hoặc thanh hỏi/ thanh ngã. -Nhận xét, ghi điểm nhóm làm tốt . 3. <u>Củng cố</u> : 3' -Giáo dục tính cẩn thận, viết chữ đẹp. 4. <u>Nhận xét dặn dò</u>: 1': Tuyên dương những em có tinh thần học tập tốt. - Xem bài viết TT</p>	<p>-Chia 4 nhóm. -4 nhóm lên thi tiếp sức(mỗi nhóm ghi vào mỗi cột). -Làm vở BT. -HS thực hiện nhóm đôi trả lời - Sáo ,sò, sung , sông... - Xanh xao, xinh ,xoan,xuân... -Ngôi trường mới.</p>
---	--

Thứ 6 ngày 24 tháng 9 năm 2010

Tập làm văn

KHẲNG ĐỊNH- PHỦ ĐỊNH – LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng nghe và nói : Biết trả lời câu hỏi và đặt câu theo mẫu khẳng định , phủ định.
2. rèn kĩ năng viết : Biết tìm và ghi lại mục lục sách

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Các câu mẫu bài 1,2
2. Học sinh : Sách tiếng việt, vở B, tập truyện thiếu nhi.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5') Kiểm tra bài tập 1, 3 -<u>Nhận xét</u>. B. <u>Day bài mới</u> : (25') 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 1' 2. Làm bài tập.</p>	<p>-Trả lời câu hỏi theo mẫu câu khẳng định- phủ định. Luyện tập về Mục lục sách.</p>

<p>Bài 1 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Em đọc câu mẫu. -Câu trả lời nào thể hiện sự đồng ý ? -Câu trả lời nào thể hiện sự không thích ? -3 em hãy thực hành theo mẫu trên ?</p> <p>-Chia nhóm và thực hành các câu còn lại.</p> <p><u>Bài 2 :</u> -Các em tự đặt 3 câu theo 3 mẫu ?</p> <p><u>Bài 3 :</u> -Các em kể truyện trước mặt và mở trang mục lục. -Em hãy tìm mục lục sách của mình. -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3.Củng cố :3' -Nhắc nhở HS chú ý thực hành nói ,viết các câu khẳng định theo mẫu vừa học -Nhận xét tiết học:</p> <p>4.Dẫn dò :1' - Đọc sách tham khảo và xem mục lục.</p>	<p>-1 em đọc yêu cầu. -Trả lời câu hỏi bằng hai cách theo mẫu. -1 em đọc. -Có, em rất thích đọc thơ. -Không, em không thích đọc thơ.</p> <p>-3 em thực hành. -Em có đi xem phim. -Có, em rất thích đi xem phim. -Không, em không thích đi xem phim. * Chia nhóm, thực hành. -Thi hỏi đáp giữa các nhóm.</p> <p>+1 em đọc đề. -3 em đọc mẫu (mỗi em đọc 1 câu) -3 em đặt 3 câu theo mẫu. -Quyển truyện này không hay đâu. -Chiếc vòng của em có mới đâu. -Em đâu có đi chơi. -Thực hành đặt câu.</p> <p>+1 em đọc đề. -HS tìm mục lục cuốn truyện của mình. -Tìm mục lục. Làm vở. -Đọc bài viết (5-7 em) đọc nối tiếp.</p> <p>-Đọc sách – xem mục lục.</p>
--	---

Toán
BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp HS :

-Củng cố khái niệm “ ít hơn” và biết giải bài toán về ít hơn (dạng đơn giản

)

-Rèn kĩ năng giải toán về ít hơn (toán đơn, có một phép tính)

3.Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : quả cam, bảng cài. Viết bài 2.

2.Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A.<u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>Ghi : $48 + 16$ $87 + 6$ $26 + 18$</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B.<u>Day bài mới</u> : 13'</p> <p>1.<u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</p> <p><u>Nêu bài toán</u> : Cành trên có 7 quả cam (gắn 7 quả cam lên bảng), cành dưới có ít hơn cành trên 2 quả cam (gắn 5 quả cam lên bảng). Hỏi cành dưới có bao nhiêu quả cam ?</p> <p>-Gọi học sinh nêu lại bài toán.</p> <p>-Cành dưới ít hơn 2 quả là thế nào ?</p> <p>-Hướng dẫn HS tìm ra phép tính</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>Muốn tính số cam của cành dưới ta làm như thế nào ?</p> <p>Vì sao ?</p> <p>3.<u>Luyện tập</u>: 12'</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p>-GV hướng dẫn HS qua tóm tắt bằng hình vẽ</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính.</p> <p>-Bảng con.</p> <p>-1 em nêu lại bài toán.</p> <p>-Là cành trên nhiều hơn 2 quả.</p> <p>-1 em lên bảng tóm tắt.</p> <p>-Hỏi số cam cành dưới.</p> <p>-Thực hiện phép tính $7 - 2$</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-1 em lên bảng giải. Lớp giải nháp.</p> <p>- 1 em đọc đề.</p> <p>-Làm bài.</p>

<p>rồi giải toán</p> <p><u>Bài 2</u> :</p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Tại sao ?</p> <p>-Ghi điểm.</p> <p><u>Bài 3</u> : Xác định đề toán.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (4') Trong bài toán đã học ta biết số bé hay số lớn ?</p> <p>-Ngoài ra còn biết gì nữa ?</p> <p>-<u>Kết luận</u> : Số bé = Số lớn – phần hơn.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>5.<u>Dặn dò</u> : 1' học lại bài nhiều hơn, ít hơn.</p>	<p>+ 1 em đọc đề.</p> <p>-Bài toán về ít hơn.</p> <p>-Thấp hơn có nghĩa là ít hơn.</p> <p>-Tóm tắt và giải (1em làm trên bảng lớp). Nhận xét.</p> <p>+ 1 em đọc đề. Tự tóm tắt và giải.</p> <p>Gái : 15 học sinh</p> <p>Trai ít hơn gái : 3 học sinh</p> <p>Trai : ? học sinh.</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p>Số học sinh trai lớp 2A có là :</p> $15 - 3 = 12 \text{ (học sinh)}$ <p><u>Đáp số</u> : 12 học sinh.</p> <p>-Số lớn.</p> <p>-Biết phần hơn.</p> <p>-Xem lại bài.</p>
---	---

Tập viết.

TẬP VIẾT – CHỮ HOA Đ

I/ MỤC TIÊU:

1.Kiến thức :

- Viết đúng, viết đẹp chữ Ñ hoa; cụm từ ứng dụng : **Đẹp trường đẹp lớp** theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ

2.Kĩ năng : Biết cách nối nét từ chữ hoa Ñ sang chữ cái đứng liền sau.

3.Thái độ : Ý thức rèn tính cẩn thận, giữ gìn vở sạch sẽ.

II/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : Mẫu chữ Đ hoa. Bảng phụ : Đẹp, Đẹp trường đẹp lớp.

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>						
<p>A. Bài cũ :5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh viết chữ D, Dân vào bảng con' - Nhận xét. <p>B. Dạy bài mới :25'</p> <p>1. Giới thiệu bài :</p> <p>2. Hướng dẫn viết chữ hoa:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét : - GV đính chữ hoa Đ lên bảng - GV hướng dẫn cách viết chữ hoa Đ - Gần giống chữ D, nhưng chữ Đ có thêm nét ngang. - GV viết chữ hoa Đ lên bảng , vừa viết vừa nhắc lại cách viết <table border="1" style="width: 100%; height: 40px;"> <tr><td> </td></tr> <tr><td> </td></tr> <tr><td> </td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> * Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng: - Giới thiệu cụm từ ứng dụng - Giúp HS hiểu: Cụm từ này có ý khuyên các em giữ gìn lớp học, trường học sạch đẹp. - Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ? - Độ cao của các chữ trong cụm từ Đẹp trường đẹp lớp như thế nào ? - Khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ? - GV hướng dẫn HS viết bảng con , bảng lớp <table border="1" style="width: 100%; height: 40px;"> <tr><td> </td></tr> <tr><td> </td></tr> <tr><td> </td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý chỉnh sửa cho các em. * Hướng dẫn viết vào vở : - GV nêu viết như yêu cầu viết vào vở <p>3. Củng cố :4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS thi viết chữ đẹp theo tổ - Khen ngợi những em có tiến bộ. 							<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - Chữ Đ hoa HS quan sát và nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại - 5-6 em nhắc lại. - Học sinh viết bảng con, bảng lớp <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 em đọc : Đẹp trường đẹp lớp. <ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu <ul style="list-style-type: none"> - Vài HS nêu - Đủ để viết một con chữ o. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết: Đẹp. - HS viết bài vào vở 2 tổ thi

4. Dẫn dò: 1' Hoàn thành bài viết trong vở tập viết.

Kĩ thuật
GẤP MÁY BAY ĐUÔI RỜI / TIẾT 2

I/ MỤC TIÊU :

Biết cách gấp máy bay đuôi rời, biết trang trí, biết sử dụng.

Gấp được máy bay đuôi rời.

Học sinh yêu thích gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Quy trình gấp máy bay đuôi rời, mẫu gấp.

2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :5' B. <u>bài mới</u> :25' 1. Giới thiệu bài : 2. <u>Trực quan</u> : Quy trình gấp máy bay đuôi rời. -Dựa vào quy trình em thực hành gấp máy bay đuôi rời. -Giáo viên hệ thống lại các bước gấp : -Bước 1 : Cắt 1 tờ giấy hình chữ nhật thành một hình vuông và một hình chữ nhật. -Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay. -Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay. -Bước 4: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng. -Đánh giá kết quả.	-Gấp máy bay đuôi rời / tiết 2. -Quan sát. -1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. . -Làm theo thao tác của giáo viên. -Nhận xét -Thực hành gấp theo nhóm. -HS trang trí, trưng bày sản phẩm.

<p>-Tổ chức cho HS phóng máy bay.</p> <p>- GV cùng các nhóm nhận xét</p> <p>3.<u>Củng cố</u>:3'</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>4.<u>Dẫn dò</u> :1' xem bài TT</p>	<p>-Đại diện các nhóm thi phóng máy bay.</p> <p>-Hoàn thành và dán vở.</p>
---	--

📖 KẾ HOẠCH TUẦN 7

Từ ngày 27 / 9 đến 01 / 10 / 2010

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	TÊN ĐỒ DÙNG	L. GHÉP
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Người thầy cũ Luyện tập Ăn uống đầy đủ	Tranh Bảng phụ Tranh	
3	Kể chuyện Toán Chính tả	Người thầy cũ Lí – Lô- Gam T-C: Người thầy cũ	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thể dục Mĩ thuật	Thời khóa biểu Từ ngữ về môn học... hoạt động Luyện tập	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Chăm làm việc nhà (t1) 6 cộng với một số 6 + 5 NV: Cô giáo lớp em	Tranh Bảng phụ	VSMT
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Kể chuyện theo tranh luyện tập về thời khóa biểu 26 + 5 Chữ hoa E, Ê Gấp thuyền phẳng đáy không mũi (t1)	Tranh Bảng phụ Chữ mẫu D Quy trình gấp	TKNL

Thứ 2 ngày 27 tháng 9 năm 2010

Tập đọc
NGƯỜI THẦY CŨ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Đọc.

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ khó.
- Nghỉ hơi đúng sau dấu phẩy, dấu chấm và giữa các cụm từ.
- Biết phân biệt giọng các nhân vật khi đọc.
- Hiểu : Nghĩa các từ : lễ phép, mắc lỗi, xúc động, hình phạt.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh lòng biết ơn và kính trọng các thầy cô đã dạy dỗ các em.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh : Người thầy cũ.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') B. <u>Day bài mới</u> : (25') 1. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc (SGV/ tr 144). 2. <u>Luyện đọc</u> * Đoạn 1-2. -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, sau đó đọc lại đoạn 1-2. <u>Đọc từng câu</u> : -Kết hợp luyện phát âm từ khó -Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc	-Người thầy cũ. -Theo dõi đọc thầm. -HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết đoạn 2. -HS luyện đọc các từ (Vài em). -HS ngắt nhịp các câu trong SGK. -Học sinh luyện đọc đúng các

<p><i>Đọc từng đoạn :</i></p> <p>-Chia nhóm đọc trong nhóm.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. Tìm hiểu bài .</p> <p>-Bố Dũng đến trường làm gì ?</p> <p>-Bố Dũng làm nghề gì ?</p> <p>-Khi gặp thầy giáo cũ, bố Dũng đã thể hiện sự kính trọng đối với thầy như thế nào ?</p> <p>-Bố Dũng nhớ nhất kỉ niệm gì về thầy giáo ?</p> <p>-Thầy giáo đã nói gì với cậu học trò trèo qua cửa sổ ?</p> <p>4.Củng cố : (5')Em hãy đọc lại đoạn 1-2.</p> <p>Hoạt động nổi tiếp:</p> <p>TIẾT 2</p> <p>1. Luyện đọc</p> <p>* Luyện đọc đoạn 3.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu đoạn 3.</p> <p><i>-Đọc từng câu, đoạn kết hợp HD HS cách phát âm và hiểu nghĩa một số từ khó.</i></p> <p>-Hướng dẫn ngắt giọng.</p> <p>2.Tìm hiểu bài.</p> <p>Hỏi đáp : Tình cảm của Dũng như thế nào khi bố về .</p> <p>-Xúc động nghĩa là gì ?</p> <p>-Dũng nghĩ gì khi bố ra về ?</p>	<p>câu (STK/ tr 159).</p> <p>-Học sinh nối tiếp đọc đoạn 1-2.</p> <p>-HS trong nhóm đọc.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-1 em đọc đoạn 1.</p> <p>+Tìm gặp lại thầy giáo cũ.</p> <p>-Bộ đội.</p> <p>-1 em đọc đoạn 2.</p> <p>+Bỏ mũ, lễ phép chào thầy.</p> <p>+Bố Dũng trèo qua cửa sổ, thầy chỉ bảo mà không phạt.</p> <p>-Thầy nói : Trước khi làm việc gì, cậu phải nghĩ chứ ! Thôi em về đi, thầy không phạt em đâu .</p> <p>-1 em đọc đoạn 1-2.</p> <p>-Đọc đoạn 3.</p> <p>-HS nối tiếp câu, đoạn.</p> <p>-HS trả lời</p>
--	---

<p>-Từ gần nghĩa với lễ phép là gì ? -Đặt câu với từ vừa tìm ? Nhận xét * <u>Luyện đọc lại</u> . -Nhận xét, cho điểm. 3. <u>Củng cố</u> : (5') Qua bài, em học tập được đức tính gì ? Liên hệ-giáo dục.</p>	<p>-HS thi đọc lại. -Lễ phép và kính trọng thầy cô giáo.</p>
--	---

Toán:
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Củng cố khái niệm về ít hơn, nhiều hơn.
- Củng cố và rèn kĩ năng giải bài toán về ít hơn, nhiều hơn.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hình vẽ bài 1.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A.<u>Bài cũ</u> : : 5' -Nhận xét, ghi điểm. B.<u>Day bài mới</u> : 25' 1. Giới thiệu bài. 2. Làm bài tập. <u>Bài 1</u> : -2 bạn ngồi cạnh nhau cùng thảo luận và làm - Gv cùng học HS nhận xét -Vì sao em vẽ thêm 2 ngôi sao ?</p>	<p>-1em lên bảng giải bài 3 tr/ 30 -Luyện tập. -HS làm bài và nêu kết quả 1- em lên bảng vẽ vào hình tròn 2 ngôi sao.</p>

<p>-Nhận xét. <u>Bài 2</u>:</p> <p>- GV hướng dẫn HS giải</p> <p>-Nhận xét , ghi điểm. <u>Bài 3</u> : Gv hướng dẫn tương tự</p> <p><u>Bài 4</u> : Quan sát tranh liên hệ thực tế rồi tự giải.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> :4' Giáo dục: Tính cẩn thận khi làm bài. Nhận xét tiết học.</p> <p>4.<u>Dặn dò</u>:1' Xem lại cách giải toán có lời văn.</p>	<p>-Vì $5 + 2 = 7$ + 1 em nhìn tóm tắt đọc đề toán.: Anh 16 tuổi, em kém anh 5 tuổi. Hỏi em bao nhiêu tuổi ? -1em lên bảng giải ,dưới lớp làm vào vở</p> <p><u>Bài giải</u> Số tuổi anh là $16 - 5 = 11$ (tuổi) <u>Đáp số</u>: 11 tuổi</p> <p>- Vài em nêu - HS lên bảng giải</p> <p><u>Bài giải</u> Tòa nhà thứ hai có số tầng là $16 - 4 = 12$ (tầng) <u>Đáp số</u> ; 12 tầng.</p> <p>-Xem lại bài.</p>
--	---

Tự nhiên và xã hội:
ĂN UỐNG ĐẦY ĐỦ.

I/ MỤC TIÊU :

Sau bài học, HS có thể :

- Hiểu ăn đủ , uống đủ sẽ giúp cơ thể chóng lớn và khỏe mạnh
- có ý thức ăn đủ 3 bữa chính , uống đủ nước và ăn thêm hoa quả

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 16, 17

2. Học sinh : Sách TN&XH, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Tại sao chúng ta nên ăn chậm nhai kĩ ?</p> <p>-Tại sao chúng ta không nên chạy nhảy nô đùa sau khi ăn no ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :19'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Các bữa ăn và thức ăn hàng ngày.</p> <p>MT: HS kể về các bữa ăn và những thức ăn mà các em thường được ăn uống hàng ngày. HS hiểu thế nào là ăn uống đầy đủ.</p> <p>-Tranh 1-2-3-4.</p> <p>-Thảo luận các câu hỏi :</p> <p>-Hàng ngày các bạn ăn mấy bữa ?</p> <p>-Mỗi bữa ăn những gì và ăn bao nhiêu ? (nhiều hay ít ăn mấy bát cơm).</p> <p>-Ngoài ra các bạn ăn uống thêm gì?</p> <p>-Bạn thích ăn gì ? uống gì ?</p> <p>Kết luận : Ăn uống đầy đủ được hiểu là chúng ta cần phải ăn đủ cả về số lượng và đủ về chất.</p> <p>-Liên hệ :Trước và sau bữa ăn em nên làm gì ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Ích lợi của việc ăn uống đầy đủ.</p> <p>MT:Hiểu được tại sao cần ăn uống đầy</p>	<p>-Thức ăn dễ tiêu hóa.</p> <p>-Dễ bị cảm giác đau sót ở bụng, làm giảm sự tiêu hoá thức ăn ở dạ dày.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Thảo luận : tập hỏi và trả lời trong nhóm.</p> <p>-Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- 4-5 em nhắc lại.</p> <p>+ Rửa sạch tay, không ăn đồ ngọt, uống nước sạch sẽ.</p>

<p>đủ và có ý thức ăn uống đầy đủ.</p> <p><u>Hỏi đáp</u>: Thức ăn được biến đổi như thế nào trong dạ dày và ruột non ?</p> <p>-Những chất bổ thu được từ thức ăn được đưa đi đâu, để làm gì ?</p> <p><u>Câu hỏi</u> :</p> <p>-Tại sao chúng ta cần ăn đủ no, uống đủ nước ?</p> <p>-Nếu ta thường xuyên bị đói, khát thì điều gì sẽ xảy ra ?</p> <p>-Giáo viên chốt lại các ý chính (SGK/ tr 33)</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Trò chơi : Đi chợ.</p> <p>MT :Biết lựa chọn các thức ăn cho từng bữa ăn một cách phù hợp và có lợi cho sức khoẻ.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn cách chơi :</p> <p>- Gv cho HS viết tên các thức ăn đồ uống hàng ngày ,tổ nào viết nhiều đúng tổ đó thắng</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 4</u> :</p> <p>3.<u>Luyện tập</u>.</p> <p>-GV ghi bài tập lên bảng</p> <p>-Gv thu một số bài chấm</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (3')</p> <p>- Ăn đủ no, ăn đủ chất có lợi gì ?</p> <p>Nếu cơ thể bị đói, khát sẽ có hại gì cho sức khoẻ ?</p> <p>5.<u>Nhận xét dặn dò</u> : (1')</p> <p>Tiết học dặn dò về học bài.</p>	<p>-HS trả lời câu hỏi.</p> <p>-Thảo luận.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Các tổ tham gia chơi .</p> <p>-Hướng dẫn trước lớp giới thiệu những thức ăn, đồ uống mà mình lựa chọn cho từng bữa.</p> <p>-Học sinh làm vở Bài tập.</p> <p>-Cơ thể khoẻ mạnh.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Học bài.</p>
---	---

Thứ 3 ngày 28 tháng 9 năm 2010

Kể chuyện

NGƯỜI THẦY CŨ.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Biết thể hiện lời kể tự nhiên, phối hợp lời kể với nét mặt, điệu bộ, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với từng nhân vật.
- Biết theo dõi và nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng kể chuyện đủ ý, đúng trình tự, nghe bạn kể để đánh giá đúng.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh lòng kính trọng và nhớ ơn thầy cô.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh minh họa : Người thầy cũ. Áo bộ đội, mũ, kính.

2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A . <u>Bài cũ</u> : (5')Gọi 4 em dựng lại câu chuyện : Mẫu giấy vụn theo vai.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : (28')</p> <p>1.Giới thiệu bài.</p> <p>2. Tìm hiểu bài</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Kể từng đoạn.</p> <p>Mục tiêu : Dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý kể lại được từng đoạn. Biết thể hiện lời kể tự nhiên, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nhân vật. biết nhận xét đánh giá bạn kể.</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-Bức tranh vẽ cảnh gì ? Ở đâu ?</p> <p>-Câu chuyện Người thầy cũ có những nhân</p>	<p>-4 em kể lại câu chuyện theo vai.</p> <p>-Người thầy cũ.</p> <p>+Bức tranh vẽ cảnh ba người đang nói chuyện trước cửa lớp.</p> <p>+Dũng, chú bộ đội Khánh,</p>

<p>vật nào ?</p> <p>-Ai là nhân vật chính ?</p> <p>-Chú bộ đội xuất hiện trong hoàn cảnh nào ?</p> <p>-Chú bộ đội là ai, đến lớp làm gì ?</p> <p>-Khi gặp thầy cũ chú đã làm gì thể hiện sự kính trọng ?</p> <p>- Chú đã giới thiệu mình với thầy như thế nào ?</p> <p>-Thái độ của thầy ra sao khi gặp lại cậu học trò cũ ?</p> <p>-Thầy đã nói gì với bố Dũng ?</p> <p>-Nghe thầy nói vậy, chú trả lời ra sao ?</p> <p>-Nhắc nhở học sinh thay đổi giọng.</p> <p>-Tình cảm của Dũng như thế nào khi bố ra về ?</p> <p>-Em Dũng nghĩ gì ?</p> <p>Hoạt động 2 : Kể toàn bộ chuyện .</p> <p>Mục tiêu : Dựa vào tranh kể lại được toàn bộ chuyện.</p> <p>-Gọi 3 em kể theo đoạn.</p>	<p>thầy giáo, người kể chuyện.</p> <p>+ Chú bộ đội.</p> <p>+ Giữa cảnh nhộn nhịp của sân trường giờ ra chơi.</p> <p>+ Bố Dũng, chú đến để gặp thầy cũ.</p> <p>-3-5 em kể đoạn 1. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Bỏ mũ, lễ phép chào thầy.</p> <p>+ Thưa thầy, em là Khánh đưa học trò trèo cửa sổ bị thầy phạt đấy ạ!</p> <p>+ Lúc đầu ngạc nhiên, sau cười vui vẻ.</p> <p>+ À Khánh, thầy nhớ ra rồi. Nhưng</p> <p>+Vâng, thầy không phạt, nhưng thầy buồn . Lúc ấy thầy bảo :</p> <p>*3 em kể lại đoạn 2 chú ý thay đổi giọng cho phù hợp.</p> <p>+ Rất xúc động.</p> <p>+Bố cũng có lần mắc lỗi, thầy không phạt, nhưng bố nhận đó là hình phạt và nhớ mãi. Nhớ để không bao giờ mắc lại nữa.</p> <p>-3 em nối tiếp nhau kể theo đoạn.</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p>
--	---

<p>-Gọi 1 em kể toàn bộ chuyện. -Nhận xét, cho điểm. -Hướng dẫn dựng lại câu chuyện theo vai.</p> <p>-Nhận xét tuyên dương nhóm diễn hay. cá nhân diễn hay nhất.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (3') Câu chuyện này nhắc chúng ta điều gì ? -Nhận xét tiết học.</p> <p>4. <u>Dẫn dò</u> - (1') Về kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>	<p>+ 1 em kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Thảo luận chọn vai từng nhóm. -Mỗi nhóm cử 3 bạn. Nhận phục trang. -Các nhóm lên diễn lại đoạn 2. -Kính trọng và lễ phép với thầy cô Lòng kính yêu bố Dũng. -Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
--	--

Toán
KILÔGAM.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :

- Có biểu tượng về nặng hơn, nhẹ hơn.
- Làm quen với cái cân, quả cân và cách cân (cân đĩa)
- Nhận biết về đơn vị : kilôgam, biết đọc, viết, tên gọi và kí hiệu của kilôgam (kg).
- Tập thực hành cân một số vật quen thuộc.
- Biết làm các phép tính cộng, trừ với các số kèm theo đơn vị kilôgam.

2. Kĩ năng : Rèn thực hành cân nhanh, làm tính đúng chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 1 chiếc cân đĩa, các quả cân : 1kg, 2 kg, 5 kg, túi gạo, cặp sách.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>A. Bài cũ</u> : Ôn các phép cộng trừ. - Ghi : $58 + 6$ $46 + 9$ $63 + 8$ - Giải bài toán theo tóm tắt :</p> <p>Hàng : 18 cái nơ hoa</p> <p>Nga nhiều hơn Hằng : 4 cái nơ hoa. Nga : ? cái nơ hoa.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>B. Dạy bài mới</u> :</p> <p>1. Giới thiệu bài. 2. Tìm hiểu bài</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu vật nặng hơn, nhẹ hơn.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Có biểu tượng về nặng hơn, nhẹ hơn. Làm quen với cái cân, quả cân, cách cân.</p> <p>- Đưa ra 1 quả cân (1 kg) và 1 quyển vở.</p> <p><u>Kết luận</u> : Muốn biết vật nặng nhẹ thế nào ta phải cân vật đó.</p> <p>- Giới thiệu cái cân và quả cân.</p> <p><u>Trực quan</u> : Cái cân đĩa.</p> <p>- Giới thiệu : Để cân các vật ta dùng đơn vị đo là kilôgam. Kilôgam viết tắt là kg.</p> <p>- Viết bảng : Kilôgam – kg.</p> <p><u>Trực quan</u> : Quả cân : 1 kg, 2 kg, 5 kg.</p> <p>- Cách cân, thực hành cân.</p> <p>- Đặt 1 bao gạo (1kg) lên 1 đĩa cân, phía bên kia là quả cân 1 kg. Nhận xét vị trí của kim ? 2 đĩa cân ?</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính. Lớp bảng con. - Làm nháp.</p> <p>- Kilôgam.</p> <p>- 1 em dùng một tay lần lượt nhắc 2 vật lên : Quả cân nặng hơn. - Làm tương tự với 3 cặp đồ vật khác nhau. Nhận xét vật nặng, nhẹ.</p> <p>- Quan sát. Nhận xét. Cân có 2 đĩa, giữa 2 đĩa có vạch thẳng bằng, kim. - Vài em nhắc lại. - Học sinh đọc : Kilôgam.</p> <p>- Quan sát và đọc số đo. - Kim chỉ đứng giữa, thẳng bằng. hai đĩa cân ngang bằng</p>

<p><u>Kết luận</u> : Túi gạo nặng 1 kg. -Xúc một ít gạo từ trong bao ra, nhận xét vị trí kim, hai đĩa cân ?</p> <p><u>Kết luận</u> : Túi gạo nhẹ hơn 1 kg. -Đổ thêm gạo vào, nhận xét vị trí kim và hai đĩa cân ?</p> <p><u>Kết luận</u> : Túi gạo nặng hơn 1 kg.</p> <p><u>3.Luyện tập.</u> <u>Mục tiêu</u> : Biết làm các phép tính cộng, trừ số đo khối lượng có đơn vị là kilôgam.</p> <p><u>Bài 1</u> : <u>Bài 2</u> : Viết : $1\text{ kg} + 2\text{ kg} = 3\text{ kg}$. -Tại sao $1\text{ kg} + 2\text{ kg} = 3\text{ kg}$. -Nêu cách cộng số đo khối lượng có đơn vị kilôgam ?</p> <p><u>Bài 3</u> : -Bài toán cho biết những gì ? -Bài toán hỏi gì ? -Muốn biết cả hai bao nặng ? kg ta làm thế nào ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>4. Củng cố</u> : (3') Kilôgam viết tắt là gì ? -Ghi : 45 kg, 26 kg, 35 kg, 20 kg. -Nhận xét tiết học.</p> <p><u>5.Dăn dò</u>- (1.)Học bài.</p>	<p>nhau.</p> <p>+ Kim lệch về phía quả cân. Đĩa có túi gạo cao hơn.</p> <p>-HS nêu : Túi gạo nặng hơn. -Nhiều em nhắc lại 3 cách cân.</p> <p>-Tự làm bài. -4-5 em đọc. -Vì $1 + 2 = 3$ -Lấy số đo cộng với số đo, viết kết quả và viết kí hiệu của tên đơn vị vào sau kết quả. -HS làm bài. -1 em đọc đề. -Bao to : 25 kg, bao bé : 10 kg. -Cả hai bao ? kg. -Thực hiện : $25\text{ kg} + 10\text{ kg}$. -Tóm tắt, giải. -1 em đọc</p> <p>-Tập thực hành cân.</p>
---	---

CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : NGƯỜI THẦY CŨ.
PHÂN BIỆT UI/ UY, TR/ CH, IÊN/ IÊNG.

I/ MUC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Chép lại chính xác . trình bày đúng một đoạn trong bài : Người thầy cũ.

- Luyện tập, phân biệt ui/ uy, tr/ ch, iên/ iêng.

- Biết cách trình bày một đoạn văn, Chữ đầu câu phải viết hoa, tên riêng phải viết hoa.

2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh kính trọng và nhớ ơn thầy cô.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép : Người thầy cũ.

2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A . <u>Bài cũ</u> : (5') Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .	-3 em lên bảng viết; 2 từ có vần ai, 2 từ có vần ay, cụm từ : hai bàn tay.
-Nhận xét.	-Viết bảng con.
B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')	
1. Giới thiệu bài.	
2. Tìm hiểu bài	
- Hướng dẫn tập chép.	-Chính tả–tập chép:Người thầy cũ.
Mục tiêu : Chép lại chính xác trình bày đúng một đoạn trong bài : Người thầy cũ.	
<u>Nội dung đoạn chép.</u>	
-Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.	-Theo dõi.
-Đây là đoạn nào của bài tập đọc ?	-Đoạn 3.
-Đoạn chép này kể về ai ?	-Về Dũng.
-Dũng nghĩ gì khi bố đã ra về ?	-Bố cũng có lần mắc lỗi, thầy không phạt, nhưng bố nhận đó là hình phạt và nhớ mãi, không bao giờ mắc lại.
<u>Hướng dẫn trình bày .</u>	
-Bài tập chép có mấy câu ?	-3 câu.
	-Viết hoa.

<p>-Chữ đầu của mỗi câu viết thế nào ? -Đọc lại đoạn văn có dấu phẩy và dấu hai chấm ? -Hướng dẫn viết từ khó, dễ lẫn.</p> <p>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày. -Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài tập.</u> Mục tiêu : Luyện tập phân biệt ui/ uy, tr/ ch, iên/ iêng. Bài 2: Yêu cầu gì ?</p> <p>Bài 3: Yêu cầu gì ? -Nhận xét.</p> <p>4.<u>Củng cố :</u> Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>5.<u>Dặn dò</u> – Sửa lỗi.</p>	<p>-1 em đọc. -Bảng con: xúc động, cổng trường, cửa sổ, mắc lỗi, hình phạt, nhớ mãi.... -Nhìn bảng chép bài vào vở.</p> <p>-Điền ui/ uy vào chỗ trống. -Làm bảng con. Chữa bài.</p> <p>-Điền các vần thích hợp vào chỗ chấm -Làm vở, 2 em lên bảng sau làm.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
---	---

Thứ 4 ngày 29 tháng 9 năm 2010

Tập đọc
THỜI KHÓA BIỂU.

I/ MỤC TIÊU:

- 1.Kiến thức : Đọc
- Đọc đúng các từ ngữ : Tiếng việt, nghệ thuật, ngoại ngữ, hoạt động.
 - Đọc đúng Thời khóa biểu theo thứ tự : thứ - buổi – tiết, buổi – tiết – thứ.
 - Phân biệt được các tiết học.

Hiểu : Hiểu ý nghĩa của Thời khóa biểu.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng thời khóa biểu với giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh hiểu được ích lợi của thời khóa biểu.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Viết Thời khóa biểu của lớp ra bảng phụ.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>Dán giấy khổ to viết một Mục lục truyện thiếu nhi.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>b. <u>Dạy bài mới</u> : (29')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. <u>Luyện đọc.</u></p> <p style="padding-left: 20px;">- Đọc đúng thời khoá biểu. Biết ngắt hơi sau nội dung từng cột, nghỉ hơi sau từng dòng.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1(đọc to, đồng dạng).</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc.</p> <p>-Đọc theo từng ngày:</p> <p>Thứ hai// Buổi sáng// Tiết 1/ Tiếng Việt;// tiết 2/ Toán, // Hoạt động vui chơi 25 phút; // tiết 3/ Thể dục;// tiết 4/ Tiếng Việt//</p> <p>Buổi chiều// Tiết 1/ Nghệ thuật; // tiết 2/ Tiếng Việt;// tiết 3/ Tin học//</p> <p>-Đọc theo buổi (SGV/ tr 149).</p> <p><u>Đọc từng câu.</u></p> <p>-Luyện đọc từ : (phần mục tiêu).</p> <p><u>Đọc từng đoạn.</u></p>	<p>-3-5 em đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Thời khóa biểu.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-1 em đọc lần 2.</p> <p>-HS luyện đọc to ngắt nghỉ rõ sau mỗi cụm từ.</p> <p>-HS đọc theo buổi.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc, mỗi em đọc 1 câu cho đến hết.</p> <p>-Phát âm từ khó. Đồng thanh.</p> <p>+ Học sinh đọc nối tiếp theo yêu cầu -Bài tập 1(Thứ – buổi – tiết).</p> <p>-Bài tập 2(Buổi – tiết – thứ).</p>

<p>-Nhận xét, cho điểm. 3.Tìm hiểu bài. - Hiểu được ý nghĩa của Thời khóa biểu. - Em hãy đọc những tiết học chính trong ngày thứ hai? - Em hãy đọc những tiết học tự chọn trong ngày thứ hai ? -Em ghi vào nháp những tiết học chính, số tiết tự chọn trong tuần ? -Gọi học sinh đọc. -Thời khóa biểu có ích lợi gì ?</p> <p>4.Củng cố : Em đọc thời khóa biểu của lớp em ? -Nêu tác dụng của thời khóa biểu ? -Nhận xét tiết học.</p> <p>5.Dẫn dò- Học tập chuẩn bị bài theo Thời khóa biểu.</p>	<p>-Đọc thêm . -1-2 em đọc. -1-2 em đọc. -Ghi nháp. -Học sinh đọc, nhận xét. + Giúp em nắm được lịch học để chuẩn bị bài ở nhà, để mang sách vở và đồ dùng đi học. -1 em đọc. -1 em nêu. -Đọc bài.</p>
--	--

HỌC.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU –
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ CÁC MÔN

TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG.

I/MUC TIÊU:

1.Kiến thức :

- Kể được tên các môn học ở Ớp.
- Bước đầu làm quen với từ chỉ hoạt động.

- Nói được câu có từ chỉ hoạt động. Tìm được từ chỉ hoạt động để đặt câu .

2. Kĩ năng : Biết đặt câu với từ chỉ hoạt động.

3. Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 2.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')-Gọi 2 em đặt câu hỏi cho các bộ phận gạch dưới (Mẫu Ai là gì ?)</p> <p>- Bé Uyên là học sinh Lớp Một. - Môn em yêu thích là Tin học. - Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : (29')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p><u>2. Làm bài tập.</u></p> <p>- củng cố vốn từ về các môn học và hoạt động của người. Đặt câu với từ chỉ hoạt động.</p> <p><u>Bài 1</u>: Treo thời khóa biểu.</p> <p>- Kể tên các môn học chính thức của mình ?</p> <p>- Kể tên các môn học tự chọn của lớp mình ?</p> <p><u>Bài 2</u>: Yêu cầu gì ?</p> <p><u>Tranh</u> : Hỏi : Bức tranh vẽ cảnh gì ?</p> <p>- Bạn nhỏ đang làm gì ?</p> <p>- Tìm từ chỉ hoạt động của bạn nhỏ là từ nào ?</p> <p>- Giáo viên tiến hành tương tự với tranh 2-3-4.</p>	<p>- 2 em lên bảng đặt câu. Lớp làm nháp.</p> <p>- Ai là học sinh lớp Một? - Môn học em yêu thích là gì ?</p> <p>- Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về các môn học. Từ chỉ hoạt động.</p> <p>- 1 em đọc. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên & xã hội, Nghệ thuật.</p> <p>- Tiếng Anh, Tin học.</p> <p>- 1 em đọc đề bài : Quan sát và TLCH.</p> <p>- Tranh vẽ một bạn gái. - Bạn đang đọc bài. - Đọc. - Từ chỉ hoạt động : - Tranh 2 : viết, làm. - Tranh 3 : nghe (giảng giải).</p>

<p>-Giáo viên nhận xét, ghi các từ lên bảng. Bài 3: Em nêu yêu cầu bài 3. -Giáo viên nhắc : Trong mỗi tranh phải dùng các từ chỉ hoạt động.</p> <p>Bài 4: Yêu cầu gì ?</p> <p>-Viết nội dung bài tập lên bảng chia 2 cột. -GV phát thẻ từ.</p> <p>-Nhận xét. 3.Củng cố : (3') Đặt câu có từ chỉ hoạt động ? -Nhận xét tiết học. 4.Dặn dò- (1')Học bài, làm bài.</p>	<p>-Tranh 4 : nói, trò chuyện.</p> <p>-1 em nêu: Kể lại nội dung mỗi tranh bằng một câu -4 em làm mẫu (mỗi em 1 câu). Cả lớp làm nháp. -Bạn gái đang đọc sách chăm chú. -Bạn trai đang viết bài. -Bạn trai đang chăm chú làm bài tập. -Bạn Tú đang nghe cô giảng bài. -Hai bạn đang trò chuyện với nhau. + Tìm từ chỉ hoạt động điền vào chỗ trống. -Chia 2 nhóm tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo câu đúng. + 2-3 em đặt câu.</p> <p>-Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>
---	--

Toán.
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU:

- 1.**Kiến thức** : Giúp học sinh :
- Làm quen với cái cân đồng hồ,

- Thực hành cân với cái cân đồng hồ .
- Giải các bài toán có kèm theo số đo khối lượng có đơn vị là kilôgam.
- 2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng thực hành cân đúng, chính xác.
- 3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

IV/ CHUẨN BỊ:

- 1. Giáo viên : Một chiếc cân đồng hồ, 1 túi gạo, đường, chong sách vở.
- 2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể tên đơn vị đo khối lượng vừa học ?- Nêu cách viết tắt của kilôgam ?- GV đọc : 1 kg, 9 kg, 10 kg.- GV viết : 3 kg, 35 kg, 20 kg.- Nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">- Kilôgam- Kg,- Viết 1 kilôgam, 9 kilôgam, 10 kilôgam.- HS đọc.
<p>B. <u>Day bài mới</u> : (29')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. <u>Giới thiệu cân đồng hồ.</u></p> <p>* Làm quen với cân đồng hồ.</p> <p><u>Trực quan</u> : Cân đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cân có mấy đĩa cân ? <p><u>Nêu</u> : Cân đồng hồ chỉ có 1 đĩa cân. Khi cân chúng ta đặt vật cần cân lên đĩa này. Phía dưới đĩa cân có đồng hồ báo số, 1 chiếc kim quay, khi chưa có vật gì kim chỉ số 0.</p> <p><u>Cách cân</u> : Đặt vật cần cân lên đĩa cân, khi đó kim sẽ quay, kim dừng lại ở số nào cho biết vật ấy nặng bao nhiêu kilogam.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luyện tập.- Quan sát.- 1 đĩa cân.- Theo dõi.

<p>Thực hành cân. *Thực hành cân với cân đồng hồ. Giải các bài toán có kèm theo số đo khối lượng có đơn vị là kilôgam. -Gọi 3 em thực hành.</p> <p><u>Bài 2:</u> -Vì sao nói quả cam nặng hơn 1 kg là sai ?</p> <p><u>Bài 3:</u> Yêu cầu gì ? -Nhắc lại cách cộng trừ số đo khối lượng ?</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 5:</u></p> <p>3.Củng cố: Nhắc lại cách sử dụng cân đồng hồ Cách thực hiện phép trừ với đơn vị đo khối lượng ? -Nhận xét tiết học.</p> <p>4.Dặn dò- Về nhà áp dụng trong thực tế</p>	<p>-3 em thực hành cân. -1 túi gạo 2 kg, 1 túi đường 1 kg, chồng sách vở 3 kg. -Vài em đọc số chỉ trên đồng hồ. + Làm bài 2 (thảo luận) -1 em đọc kết quả. -Vì kim nghiêng về phía quả cân, nên quả cam nhẹ hơn 1 kg. + Nhắm và ghi kết quả. + 1 em nêu. Làm bài. -1 em đọc đề. tóm tắt Gạo tẻ và nếp : 26 kg Gạo tẻ : 16 kg. Gạo nếp : ? kg. -<u>Giải</u> . Số ki lô gam gạo nếp mẹ nua: $26 - 16 = 10$ (kg) <u>Đáp số</u> : 10 kg. -1 em đọc đề. Tóm tắt và giải. -2 em nêu. Nhận xét.</p> <p>-Thực hành cân đồng hồ.</p>
---	--

Thứ 5 ngày 30 tháng 9 năm 2010

Đạo đức.

CHĂM LÀM VIỆC NHÀ/ TIẾT 1

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh biết được :

- Trẻ em có bốn phận tham gia làm những việc nhà phù hợp với khả năng.
- Chăm làm việc nhà là thể hiện tình thương yêu của em đối với ông bà, cha mẹ.

2. Kĩ năng : Rèn cho học sinh tính tự giác tham gia làm việc nhà phù

hợp.

3. Thái độ : Ý thức giúp cha mẹ chăm làm công việc nhà.

* Lòng ghép: BVMT

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh thảo luận nhóm hoạt động 2, bài thơ : Khi mẹ vắng nhà

2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') -Nơi góc học tập của em em đã giữ gọn gàng ngăn nắp chưa ? -Em đã làm những việc gì để thực hiện gọn gàng ngăn nắp? -Em hãy kể việc em đã thực hiện gọn gàng ngăn nắp đồ dùng trong nhà. -Nhận xét, đánh giá.	-Gọn gàng ngăn nắp. -Em đã giữ gọn gàng ngăn nắp góc học tập của em. -Sắp xếp sách vở, dụng cụ bút viết, báo, sách đọc thêm dễ lấy khi cần. -1 em kể lại.
B. <u>Day bài mới</u> : (29') 1. Giới thiệu bài . 2. Tìm hiểu bài	-Chăm làm việc nhà.

<p>* Phân tích bài thơ “Khi mẹ vắng nhà”</p> <p>- Học sinh biết một tấm gương chăm làm việc nhà. Học sinh biết chăm làm việc nhà là thể hiện tình yêu thương ông bà, cha mẹ.</p> <p>-Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ : Khi mẹ vắng nhà của Trần Đăng Khoa.</p> <p>-Yêu cầu thảo luận :</p> <p>-Bạn nhỏ đã làm gì khi mẹ vắng nhà?</p> <p>-Việc làm của bạn nhỏ thể hiện tình cảm như thế nào đối với mẹ ?</p> <p>-Em hãy đoán xem mẹ bạn nghĩ gì khi thấy những việc bạn đã làm ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Kết luận : (SGV/ tr 34).</p> <p>* Bạn đang làm gì ?</p> <p>- Học sinh biết được một số việc nhà phù hợp với khả năng của các em.</p> <p>-Chia nhóm phát cho mỗi nhóm một bộ tranh, mỗi nhóm nêu tên việc nhà mà các bạn nhỏ trong mỗi tranh làm.</p> <p>-Tranh 1 → Tranh 6 (nội dung trong : SGV/ tr 34).</p> <p>-Giáo viên tóm tắt lại. Hỏi :</p> <p>-Các em có thể làm được những việc đó không ?</p> <p>-Khen ngợi.</p> <p>Kết luận : <i>Chúng ta nên làm những công việc nhà phù hợp với khả năng vừa sạch sẽ gọn gàng nhà cửa để môi trường thêm sạch</i></p>	<p>-Theo dõi.</p> <p>-1 em đọc lại</p> <p>-Chia nhóm thảo luận.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày .</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Nhóm nhận tranh.</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>-Các nhóm trình bày .</p> <p>+Cất quần áo.</p> <p>+Tưới cây, tưới hoa.</p> <p>+Cho gà ăn.</p> <p>+Nhặt rau.</p> <p>+Rửa ấm chén.</p> <p>+Lau bàn ghế.</p> <p>-HS trả lời (được).</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p>
--	---

<p>đẹp ...</p> <p>Điều này đúng hay sai ?</p> <p>* Học sinh có nhận thức thái độ đúng đối với công việc gia đình.</p> <p>-Giáo viên đưa tình huống :</p> <ol style="list-style-type: none">1.Làm việc nhà là trách nhiệm của người lớn trong gia đình.2.Trẻ em có bốn phận làm những việc nhà phù hợp với khả năng.3.Chỉ làm việc nhà khi bố mẹ nhắc nhở.4.Cần làm tốt việc nhà khi có mặt, cũng như khi vắng mặt người lớn.5.Tự giác làm những việc nhà phù hợp với khả năng là yêu thương cha mẹ. <p>-Giáo viên nhận xét nêu ý : Mọi người trong gia đình đều phải tự giác làm công việc nhà kể cả các em.</p> <p><u>Kết luận</u> (SGV/ tr 36).</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : Trò chơi “Đoán xem tôi đang làm gì?”</p> <p>-Nêu luật chơi (STK/ tr 24)</p> <p>-Nhận xét. Khen thưởng đội thắng.</p> <p>4.<u>Dặn dò</u>- (1’) Thực hành làm công việc nhà.</p>	<p>-Học sinh giờ thể : Tán thành, không tán thành.</p> <p>-Một số em giải thích lý do.</p> <p>-Mọi người trong gia đình ai cũng làm công việc nhà .</p> <p>-2-3 em đọc lại :</p> <p>+Tham gia việc nhà phù hợp với khả năng là bốn phận là thể hiện tình thương đối với ông bà cha mẹ.</p> <p>-Chia 2 đội mỗi đội 3 em.</p> <p>-Học bài thực hành đúng.</p>
--	---

Toán.

6 CỘNG VỚI MỘT SỐ : 6 + 5.

I/ MỤC TIÊU :

1.**Kiến thức** : Giúp học sinh :

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 6 + 5.
- Tự lập và học thuộc bảng các công thức 6 cộng với một số.

- Củng cố về điểm ở trong và ngoài 1 hình, so sánh số
- 2. Kĩ năng : Rèn tính nhanh, đúng, thuộc bảng cộng 6.
- 3. Thái độ : Thích học Toán, yêu toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1. Giáo viên : Que tính, bảng gài.
- 2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> (5') Ghi : 48 kg + 15 kg kg + 27 kg -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2 Tìm hiểu bài</p> <p>- Giới thiệu phép cộng 6 + 5.</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>Mục tiêu</u> : Biết đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 6+ 5.</p> <p><u>Nêu bài toán</u> : Có 6 que tính thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì ?</p> <p>-Em hãy tìm kết quả ?</p> <p>-6 que tính thêm 5 que tính là bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Em làm như thế nào ?</p> <p>-Gọi 1 em lên bảng đặt tính.</p> <p>-Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính ?</p> <p>-Nhận xét. Kết luận về cách cộng 6 + 5.</p>	<p>59</p> <p>-2 em lên bảng đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm bảng con.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-Nghe và phân tích</p> <p>-Phép cộng 6 + 5.</p> <p>-Thao tác trên que tính.</p> <p>-11 que tính. -1 em nêu .</p> <p>-Đặt tính :</p> $\begin{array}{r} 6 \\ + 5 \\ \hline 11 \end{array}$

<p>-Hướng dẫn lập bảng công thức 6 cộng với một số. -Xoá dần công thức cho học sinh HTL</p> <p>3. <u>Luyện tập.</u> Mục tiêu : củng cố điểm ở trong và ngoài hình, so sánh số. Bài 1 : Bài 2 : Bài 3 : Yêu cầu gì ? Viết $6 + \square = 11$ -Số nào có thể điền vào ô trống, vì sao ? Bài 4 : Vẽ lên bảng một vòng tròn. -Để điền dấu đúng trước hết chúng ta phải làm gì ? -Có bao nhiêu điểm bên trong hình tròn ? bên ngoài hình tròn ? -Em tính tổng số điểm trong và ngoài như thế nào ? Bài 5 : -Nhận xét.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : (3') Trò chơi : Con số may mắn. -Giáo dục : tính cẩn thận, đọc kĩ đề . Nhận xét tiết học.</p> <p>5. <u>Dặn dò</u> (2') – Xem lại cách đặt tính và thực hiện. -HTL bảng cộng 6.</p>	<p>-HS nêu cách đặt tính và thực hiện. -Thao tác trên que, ghi kết quả. -HTL bảng công thức 6 cộng với 1 số.</p> <p>-Làm bài -2 em lên bảng làm. Lớp làm vở. -Điền số vào ô trống. -Điền số 5 vì $6 + 5 = 11$. -Theo dõi, 1 em lên chỉ xác định</p> <p>+ Phía trong và ngoài hình tròn. -6 điểm (TL và chỉ) -9 điểm ở ngoài hình tròn. - Có tất cả : $9 + 6 = 15$. -Tự làm bài.</p> <p>-2 đội tham gia trò chơi.</p> <p>-Học bài.</p>
--	---

Chính tả - nghe viết

CÔ GIÁO LỚP EM.

PHÂN BIỆT UI/ UY, TR/ CH, IÊN/ IÊNG.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Nghe viết đúng khổ thơ 2-3 của bài Cô giáo lớp em, trình bày đúng các khổ thơ 5 chữ.
- Làm đúng các bài tập phân biệt các tiếng có vần ui/ uy, âm đầu ch/ tr hoặc vần iên/ iêng.

2. Kỹ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh tình cảm kính trọng, yêu thương, nhớ ơn thầy cô.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Bài viết : Cô giáo lớp em.

2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A .<u>Bài cũ</u> : (5') Giáo viên đọc cho học sinh viết những tiếng có âm đầu s/ x, thanh hỏi/ thanh ngã.</p> <p>-Nhận xét.</p>	-Viết bảng con.
<p>B .<u>Day bài mới</u> : (29')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Tìm hiểu bài</p> <p>* <u>Nghe viết.</u></p> <p><u>Mục tiêu</u> : Nghe viết chính xác trình bày đúng khổ 2-3 trong bài : Cô giáo lớp em.</p> <p><i>a/ Ghi nhớ nội dung .</i></p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ khi cô giáo dạy tập viết ?</p>	-Vài em nhắc tựa.
	-Theo dõi, đọc thầm.
	-1 em giỏi đọc lại.
	-Trả lời (1 em).
	-Yêu thương cô giáo.

<p>-Bạn nhỏ có tình cảm gì với cô giáo ? <i>b/ Hướng dẫn trình bày.</i></p> <p>-Tìm các dấu câu có trong bài chính tả ? -Các chữ đầu câu đầu đoạn viết thế nào ? <i>c/ Hướng dẫn viết từ khó :</i> Đọc các từ khó cho HS viết bảng con.</p> <p><i>d/ Viết chính tả :</i> Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần). -Đọc lại. Chấm bài.</p> <p>3. Làm bài tập. <i>Mục tiêu :</i> Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có vần, âm thanh dễ lẫn : ui/ uy, tr/ ch, iên/ iêng. <i>Bài 2 :</i> Yêu cầu gì ? - Nhận xét. <i>Bài 3 a-b:</i> Thi gắn thẻ các tiếng bắt đầu bằng tr/ ch hoặc vần iên/ iêng. -Nhận xét, cho điểm nhóm làm tốt .</p> <p>4. Củng cố (2') Viết chính tả bài gì ? Giáo dục tính cẩn thận, viết chữ đẹp. Nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò – (1') sửa lỗi</p>	<p>-Dấu, dấu . dấu !. -Viết hoa.</p> <p>-Bảng con : thoảng hương nhài, ghé, cô giáo, giảng, yêu thương, điểm mười. -Nghe đọc và viết lại.</p> <p>-Sửa lỗi.</p> <p>-Điền ui/ uy vào chỗ chấm.- Làm bài</p> <p>-Chia 2 nhóm lên gắn thẻ.</p> <p>-Cô giáo lớp em.</p> <p>-Sửa lỗi, mỗi chữ sai 1 dòng.</p>
--	---

Thứ 6 ngày 01 tháng 10 năm 2010

Tập làm văn

KỂ NGẮN THEO TRANH. LUYỆN TẬP VỀ THỜI KHÓA BIỂU .

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

-Biết dựa vào 4 tranh vẽ liên hoàn, kể lại được một câu chuyện đơn giản có tên “Bút của cô giáo”.

-Trả lời được một số câu hỏi về Thời khóa biểu của lớp.

2.Kĩ năng : Viết thời khóa biểu ngày hôm sau của lớp theo mẫu đã học.

3.Thái độ : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

IV/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : Tranh minh họa Bài 1 trong SGK.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A .<u>Bài cũ</u> : (5')Kiểm tra bài tập 1, 3 -Nhận xét.</p> <p>B .<u>Day bài mới</u> : (18')</p> <p>1.Giới thiệu bài.</p> <p>2.<u>Làm bài tập</u>. (12')</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Dựa vào 4 tranh vẽ liên hoàn, kể lại được một câu chuyện đơn giản có tên Bút của cô giáo. Trả lời được một số câu hỏi về Thời khóa biểu của lớp.</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ? -Treo 4 bức tranh. -<u>Tranh 1</u> : -Bức tranh vẽ cảnh ở đâu ? -Hai bạn học sinh đang làm gì ? -Bạn trai nói gì ? -Bạn gái trả lời ra sao ? -Gọi 2 em kể lại.</p> <p><u>Tranh 2</u> : -Bức tranh 2 có thêm nhân vật nào ?</p>	<p>-Kể ngắn theo tranh. Luyện tập về Thời khóa biểu.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu. -Quan sát, đọc các lời nhân vật để biết được nội dung câu chuyện. -Trong lớp học. -Tập viết, chép chính tả. -Tớ quên không mang bút. -Tớ chỉ có một cái bút. -2 em kể lại nội dung. -Nhận xét bạn.</p> <p>-Cô giáo.</p>

<p>-Cô giáo đã làm gì ? -Bạn trai đã nói gì với cô giáo? <i>Tranh 3 :</i> -Hai bạn nhỏ đang làm gì ? <i>Tranh 4 :</i> -Bức tranh vẽ cảnh ở đâu ? -Bạn trai đang nói chuyện với ai? -Bạn trai nói gì và làm gì với mẹ ?</p> <p>-Mẹ bạn có thái độ như thế nào ? -Giáo viên gọi 2 em kể lại toàn bộ câu chuyện. -Nhận xét, cho điểm. <i>Bài 2 :</i> Yêu cầu gì ?</p> <p><i>Bài 3 :</i> GV yêu cầu HS luyện nói theo từng cặp . -Nhận xét.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : Hôm nay học câu chuyện gì ? -Em hãy đặt tên khác cho truyện ? 5. <u>Dặn dò</u>- (1') Tập kể lại và biết viết Thời khoá biểu.</p>	<p>-Cho bạn trai mượn bút. -Em cảm ơn cô ạ.</p> <p>-Tập viết.</p> <p>-Ở nhà bạn trai. -Mẹ của bạn. -Nhờ có cô giáo cho mượn bút, con viết bài được 10 điểm và giờ bài lên cho mẹ xem. -Mỉm cười và nói : Mẹ rất vui. -2 em kể toàn bộ chuyện.</p> <p>+Lập Thời khoá biểu. -HS làm bài. Nhận xét. +1 em đọc đề bài. -1 em đọc câu hỏi, 1 em trả lời. -Bút của cô giáo. -Chiếc bút mực/ Cô giáo lớp em. -Tập kể lại chuyện, viết TKB.</p>
--	---

Toán.

26 + 5

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Biết thực hiện phép cộng dạng $26 + 5$ (cộng có nhớ dưới dạng tính viết).

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

- Củng cố giải toán đơn vị về nhiều hơn và cách đo đoạn thẳng.
- 2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng giải toán về nhiều hơn, đo đoạn thẳng đúng, nhanh.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Que tính, bảng cài. Viết bài 2 – 4.

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') Ghi : $6 + 5 + 3$ $6 + 9 + 4$ $8 + 6 + 4$ -Gọi 2 em đọc thuộc lòng bảng công thức 6 cộng với một số.-Nhận xét.	-3 em lên bảng tính nhẩm. -Bảng con.
B. <u>Day bài mới</u> : (28') 1. Giới thiệu bài. 2. Tìm hiểu bài - Biết đặt tính và thực hiện phép cộng có nhớ dạng $26 + 5$ <u>Nêu bài toán</u> : Có 26 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ? -Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ? -Yêu cầu HS sử dụng que tính tìm kết quả. <u>Gợi ý</u> : -26 que tính thêm 5 que tính là mấy que tính ? -Em đặt tính như thế nào ? -Em thực hiện phép tính như thế nào?	- $26 + 5$ -Nghe và phân tích. -Thực hiện phép cộng $26 + 5$ -Thao tác trên que tính. -1 em lên bảng thực hiện. -Là 31 que tính. + 1 em lên bảng đặt tính và nói. Lớp đặt tính vào nháp. 26 Viết 26 rồi viết 5 xuống dưới

<p>3. <u>Làm bài tập.</u> - Củng cố cách giải bài toán về nhiều hơn. Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.</p> <p><u>Bài 1:</u> $16 + 4$ $56 + 8$ 18 $+ 9$</p> <p><u>Bài 2:</u> Xác định đề toán : thực hiện liên tiếp các phép cộng. -Giáo viên chính xác lại kết quả. Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u> -Bài toán thuộc dạng nào ?</p>	<p>5 thẳng cột với 6. Viết dấu + rồi 31 gạch ngang.</p> <p>+ Thực hiện phép tính từ phải sang trái 6 cộng 5 bằng 11 viết 1 nhớ 1, 2 thêm 1 là 3 viết 3 vào cột chục. -Vậy $26 + 5 = 31$. -Nhiều em nhắc lại. + HS tự làm bài. -3 em lên bảng làm (nêu cách đặt tính và thực hiện)</p> <p>+ Làm vở BT. -1 em đọc chữa bài : $10 + 6 = 16$, $16 + 6 = 22$, $22 + 6 = 28$, $28 + 6 = 34$. -Đồng thanh lại bài. -1 em đọc đề. - Bài toán về nhiều hơn.</p> <p>-Tóm tắt. Tháng trước : 16 điểm mười. Tháng nay : 5 ? điểm mười. <u>Giải.</u> Tháng này tổ em đạt được : $16 + 5 = 21$ (điểm mười) <u>Đáp số</u> : 21 điểm mười. + Sử dụng thước đo và báo cáo kết quả AB : 6 CM, BC : 5 CM,</p>
---	---

<p><u>Bài 4:</u> Giáo viên vẽ hình.</p> <p>-Khi đã đo được độ dài AB, BC không cần đo thì AC dài bao nhiêu ? Nhận xét cho điểm.</p> <p>4.Củng cố : (5')Nêu cách đặt tính và thực hiện $26 + 5$</p> <p>-Nhận xét tiết học. -Tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p>5.Dẫn dò (1') – học lại bài nhiều hơn, ít hơn.</p>	<p>AC :</p> <p>-Độ dài $AC = AB + BC$ và bằng $6 + 5 = 11$ (cm)</p> <p>-1 em nêu .</p> <p>-Xem lại bài.</p>
--	---

TẬP VIẾT – CHỮ E, Ê HOA.

I/ MỤC TIÊU:

1.Kiến thức :

- Viết đúng, viết đẹp chữ E,Ê hoa; cụm từ ứng dụng : Em yêu trường em theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ

2.Kĩ năng : Biết cách nối nét từ chữ hoa E,Ê sang chữ cái đứng liền sau.

3.Thái độ : Ý thức rèn tính cẩn thận, giữ gìn vở sạch sẽ.

II/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : Mẫu chữ E, Ê hoa. Bảng phụ : Em, Em yêu trường em.

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A .<u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh. -Cho học sinh viết chữ Đ, Đẹp vào bảng con' -Nhận xét.</p> <p>B.<u>Day bài mới</u> : (29')</p>	<p>-Nộp vở theo yêu cầu. -2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. -Chữ E,Ê hoa, Em yêu trường</p>

<p>1. Giới thiệu bài : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học.</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài - Biết viết chữ E, Ê hoa, cụm từ ứng dụng cỡ vừa và nhỏ.</p> <p>3. Hướng dẫn viết chữ hoa. - Biết độ cao, nối nét, khoảng cách giữa các chữ, tiếng.</p> <p>* Quan sát số nét, quy trình viết : - Chữ E hoa cao mấy li ? - Chữ E hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ E hoa được viết bởi một nét liền gồm một nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng nhỏ giữa thân chữ. - Quan sát mẫu và cho biết điểm đặt bút ? - Chữ Ê hoa : - Chữ Ê hoa giống và khác chữ E hoa ở điểm nào ?</p> <p>B/ Viết bảng : - Hãy viết chữ E, Ê vào trong không trung.</p> <table border="1" data-bbox="267 1514 915 1608"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>C/ Viết cụm từ ứng dụng : - Yêu cầu học sinh mở vở tập viết đọc cụm từ ứng dụng.</p> <p>D/ Quan sát và nhận xét : - Em yêu trường em theo em hiểu như thế</p>					<p>em.</p> <p>- Cao 5 li. - Là kết hợp của 3 nét cơ bản : 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ. 3- 5 em nhắc lại.</p> <p>- Đặt bút trên đường kẻ 6 - Quan sát. - Viết như chữ E và thêm dấu mũ nằm trên đầu chữ E.</p> <p>- Học sinh viết. - Cả lớp viết trên không. - Viết vào bảng con. - Đọc : E, Ê.</p> <p>- 2-3 em đọc : Em yêu trường em.</p> <p>- 1 em nêu</p>

<p>nào ?</p> <p><u>Nêu</u> : Cụm từ này có ý nói về tình cảm của một em học sinh đối với mái trường.</p> <p>-Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ?</p> <p>-Độ cao của các chữ trong cụm từ Em yêu trường em như thế nào ?</p> <p>-Khi viết chữ Em ta nối chữ E với chữ m như thế nào.</p> <p>-Khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ?</p> <p><u>Viết bảng.</u></p> <p>* Viết vở.</p> <p>Biết viết E, Ê theo cỡ vừa và nhỏ, cụm từ ứng dụng viết cỡ nhỏ.</p> <p>-Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p> <table border="1" data-bbox="267 1129 917 1224"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>E Ê</p> <p>E Ê</p> <p>Em</p> <p>Em</p> <p>Em yêu trường em.</p> <p>Em yêu trường em.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (5')</p> <p>Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>-Khen ngợi những em có tiến bộ. Giáo dục tư tưởng.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><u>4.Dặn dò</u> : (1') Hoàn thành bài viết trong vở tập viết.</p>					<p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-4 tiếng : Em, yêu, trường, em.</p> <p>-Chữ E, y, g cao 2,5 li. chữ r cao 1,25 li, chữ t cao 1,5 li, các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>-Nét móc của chữ m nối liền với thân chữ E.</p> <p>-Đủ để viết một con chữ o.</p> <p>-Bảng con : E – Ê - Em.</p> <p>Viết vở</p> <p>-Viết bài nhà/ tr 16</p> <p>1 dòng</p> <p>1 dòng</p> <p>1 dòng</p> <p>1 dòng</p> <p>2 dòng</p>

--	--

Kỹ thuật

GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY KHÔNG MUI / TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : Biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mui.
2. **Kĩ năng** : Gấp được nhanh thuyền phẳng đáy không mui.
3. **Thái độ** : Học sinh yêu thích gấp thuyền
* *Tiết kiệm năng lượng*

II/ CHUẨN BỊ:

1. **Giáo viên** : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mui, mẫu gấp.
2. **Học sinh** : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
1. Giới thiệu bài. 2. Hướng dẫn học sinh thực hành Trực quan : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mui. Mục tiêu : Học sinh biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mui. Mẫu : thuyền phẳng đáy. - Dựa vào quy trình em thực hành gấp thuyền phẳng đáy không mui. - Giáo viên hệ thống lại các bước gấp : - Bước 1 : Dùng 1 tờ giấy hình chữ nhật gấp các nếp gấp cách đều - Bước 2 : Gấp tạo thân và mũi thuyền - Bước 3 : Tạo thuyền phẳng đáy không mui. - Giáo viên hướng dẫn hai lần : Lần một : chậm, lần hai : nhanh.	- Gấp thuyền phẳng đáy không mui (tiết 1). - Quan sát. - Quan sát, nhận xét. - 1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. - Nhận xét. - Theo dõi. Làm theo thao tác của giáo viên. 1-2 em lên bảng thao tác lại. - Thực hành gấp theo nhóm.

<p>Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng.</p> <p>* <i>Trong khi thực hành không nên phí giấy</i></p> <p>-Đánh giá kết quả.</p> <p><u>3.Củng cố</u>: Nhận xét tiết học.</p> <p><u>4.Dặn dò</u> – Làm bài dán vở.</p>	<p>-HS trang trí, trưng bày sản phẩm.-Đại diện các nhóm thực hành các thao tác.</p> <p>-Hoàn thành và dán vở.</p>
---	---

Cô Mai dạy tiết tiêu chuẩn từ thứ 3 tuần 7 đến thứ 3 tuần 8

<p>2/ Đặt đề toán theo tóm tắt và giải.</p> <p style="padding-left: 40px;">Hòa : 18 quyển vở.</p> <p style="padding-left: 40px;">Hòa nhiều hơn Bình : 5 quyển vở.</p> <p style="padding-left: 40px;">Bình : ? quyển vở.</p> <p>-Hướng dẫn sửa bài. -Chấm. Nhận xét. Hoạt động nối tiếp : Dẫn dò- Xem lại cách giải toán “ít hơn”.</p>	<p style="text-align: right;">Đáp số : 11 bạn nữ.</p> <p>2/ ĐỀ toán : Hoà có 18 quyển vở, Hòa có nhiều hơn Bình 5 quyển vở. Hỏi Bình có mấy quyển vở ?</p> <p>-Giải.</p> <p style="padding-left: 40px;">Số quyển vở của Bình có : $18 - 5 = 13$ (quyển vở) Đáp số : 13 quyển vở..</p> <p>-Xem cách giải toán “ít hơn”</p>
--	---

Hoạt động tập thể.

Tiết 2 : **SINH HOẠT VUI CHƠI – TẬP BÀI HÁT : CHIM BAY CÒ BAY.**

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Giúp học sinh thư giãn qua hoạt động vui chơi. Tập bài hát : Chim bay Cò bay
2. Kỹ năng : Rèn tính nhanh nhẹn, linh hoạt trong học tập.
3. Thái độ : Phát triển tư duy sáng tạo.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Sưu tầm trò chơi.
2. Học sinh : Thuộc bài hát.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>Hoạt động 1 : Sinh hoạt vui chơi.</p> <p style="padding-left: 20px;">Mục tiêu : Giúp học sinh thư giãn qua hoạt động vui chơi.</p> <p>Giới thiệu trò chơi : Đố vui tìm tên các loại quả</p>	<p>-Chia 2 đội tham gia đố vui. Đội nào tìm được</p>

<p>-Nói cách chơi : Giáo viên đưa ra câu đố : Tìm tên các loại quả bắt đầu bằng chữ b, c Tìm tên các loại món ăn bắt đầu bằng chữ b,c. Hoạt động 2 : Tập bài hát : Chim bay Cò bay Mục tiêu : Hát được bài hát mới Chim bay Cò bay đúng nhịp, lời ca. -Giới thiệu bài hát : Giáo viên đọc lời của bài hát. -Giáo viên hát mẫu : Bạn ơi mau vào đây ta cùng chơi trò chơi vui thay. Cò bay con cò bay khi cò bay mau vẫy vẫy tay. Chim bay con chim bay, con chim bay là con chim bay. Nhưng khi nghe nói”nhà bay” không giơ tay ta đứng lặng im. -Hướng dẫn hát từng câu cho đến hết. Nhận xét. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập hát lại bài.</p>	<p>nhiều tên, đội đó thắng. -Chim bay cò bay . Nhạc và lời : Hoàng Long.1 em đọc lại. -Học sinh hát theo. -Đồng ca, đơn ca. -Hát kết hợp vỗ tay. -Đồng ca lại toàn bài/ 2 lần. -Tập hát đúng nhịp bài hát.</p>
--	--

BUỔI SÁNG

Thứ ba ngày 21 tháng 10 năm 2003

Thể dục

Tiết 11 : **ĐỘNG TÁC TOÀN THÂN – ĐI ĐỀU.**
(*Giáo viên chuyên trách dạy*)

Tiếng việt

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM



BUỔI CHIỀU

Tiếng việt.

Anh văn.

(Giáo viên chuyên trách dạy)

Thể dục / TC.

SINH HOẠT TRÒ CHƠI – TRÒ CHƠI SÁNG TỐI.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh thư giãn qua sinh hoạt trò chơi : Sáng tối.
2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng mạnh dạn tự tin trong sinh hoạt.
3. Thái độ : Phát triển trí thông minh sáng tạo.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tham khảo trò chơi. Một số hình các con vật.
2. Học sinh : Sổ tay ghi chép.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
------------------	-------------------

<p>-Giới thiệu nội dung sinh hoạt. -Ôn một số động tác .</p> <p>-Nhận xét. -Giới thiệu trò chơi : Sáng tối -Hướng dẫn luật chơi : Chia 2 nhóm : nhóm một nhận vai các con vật đi ăn ban ngày, nhóm hai nhận vai các con vật đi ăn ban đêm. Nêu cách chơi : -Dùng lời để điều khiển cuộc chơi, hô “Trời sáng” thì các con vật ban ngày hoạt động. Hô “Trời tối” thì các con vật ban đêm bất động ở nhiều tư thế. Nhóm con vật ban ngày trêu chọc các con vật ban đêm mà bật cười là thua.</p> <p>-Theo dõi, cổ động. -Khen thưởng đội thắng cuộc. Kết thúc sinh hoạt – Đồng ca bài hát Vì một thế giới ngày mai.</p>	<p>-HS ôn một số động tác đã học : -Giậm chân tại chỗ, đi đều đứng lại. -Chuyển đội hình hàng ngang thành vòng tròn và ngược lại. -Đi đều. -Quay phải, quay trái. -Ôn 6 động tác .</p> <p>-Theo dõi. -2 nhóm A- B tham gia trò chơi. Nhóm nào bị trêu chọc mà bật cười là thua, nhóm kia thắng.</p> <p>-Đồng ca kết hợp vỗ tay</p>
--	--

BUỔI SÁNG

Thứ tư ngày 22 tháng 10 năm 2003.

Nghệ thuật

Tiết 19 : Hát : **ÔN TẬP BÀI HÁT- MÚA VUI.**

I/ MỤC TIÊU:

1.**Kiến thức** : Thuộc bài hát, kết hợp hát, múa với động tác đơn giản.

2. Kĩ năng : Rèn biết cách biểu diễn bài hát.

3. Thái độ : Học sinh biết gõ đệm theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu

lời ca.

IV/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Thuộc bài hát, nhạc cụ và band nhạc.

2. Học sinh : Thuộc bài hát.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p><u>Hoạt động 1</u> : Ôn bài hát Múa vui.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Thuộc bài hát, kết hợp hát, múa với động tác đơn giản.</p> <p>-Giáo viên đệm đàn.</p> <p>-Hát mẫu.</p> <p>-Hướng dẫn hát từng câu</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Hát với hai tốc độ khác nhau.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết phân biệt thanh cao thấp, dài ngắn khác nhau</p> <p>-Cùng nhau múa xung quanh vòng. Cùng nhau múa cùng vui. Cùng nhau múa xung quanh vòng vui cùng vui múa đều. Nắm tay nhau bắt tay nhau. Vui cùng vui múa ca. Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa đều.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Hát kết hợp múa.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết hát kết hợp múa vận động phụ họa.</p> <p>-Dùng thanh phách đệm theo bài hát.</p> <p>-Giáo viên hát dùng tay làm dấu hiệu.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò – Tập hát</p>	<p>-HS hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tiết tấu.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Đồng ca theo hướng dẫn.</p> <p>-HS hát theo hướng dẫn.</p> <p>-Hát với tốc độ vừa phải.</p> <p>-Hát với tốc độ nhanh.</p> <p>-Hát kết hợp vận động múa</p> <p>.</p> <p>-Nhóm 5-6 em đứng thành vòng tròn vừa hát vừa múa, tay cầm hoa.</p> <p>-Học sinh dùng thanh phách đệm</p>

lại bài.	-Tập lại bài hát.
----------	-------------------

BUỔI CHIỀU

Toán / ôn.

ÔN : KILÔGAM

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Ôn tập củng cố về kilôgam, giải toán có kèm tên đơn vị kg.
2. **Kĩ năng** : Rèn giải toán nhanh, thực hiện cách giải đúng, chính xác.
3. **Thái độ** : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Phiếu bài tập.
2. **Học sinh** : Vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Ôn tập đơn vị đo khối lượng : kilôgam -Cho học sinh làm bài tập ôn.</p> <p>1. Tính (theo mẫu) $25 \text{ kg} + 6 \text{ kg} = 31 \text{ kg}$ $27 \text{ kg} + 8 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$ $37 \text{ kg} - 15 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$ $57 \text{ kg} - 23 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$</p> <p>2. Có hai bao đựng gạo : bao thứ nhất đựng 45 kg, bao thứ hai đựng 36 kg. Hỏi cả hai bao đựng tất cả bao nhiêu kilôgam gạo ?</p>	<p>-Làm phiếu bài tập.</p> <p>1. Tính và ghi kết quả.</p> <p>2. Tóm tắt và giải Bao một : 45 kg Bao hai : 36 kg. Cả hai bao : ? kg gạo. Số gạo của hai bao : $45 + 36 = 81 \text{ (Kg)}$</p>

<p>3.Điền dấu > < = vào ô trống :</p> <p style="text-align: center;">20 kg + 19 kg <input type="checkbox"/> 30 kg + 9 kg</p> <p style="text-align: center;">25 kg + 7 kg <input type="checkbox"/> 7 kg + 15 kg</p> <p style="text-align: center;">29 kg + 8 kg <input type="checkbox"/> 27 kg.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Xem lại cách thực hành cân .</p>	<p style="text-align: right;">Đáp số : 81 Kg</p> <p>gạo.</p> <p>3.Điền dấu :</p> <p style="text-align: center;">20 kg + 19 kg = 30 kg + 9 kg.</p> <p style="text-align: center;">25 kg + 7 kg > 7 kg + 15 kg.</p> <p style="text-align: center;">29 kg + 8 kg > 27 kg.</p> <p>-Xem lại bài Kilôgam.</p>
--	---

Tiếng việt / ôn

ÔN : LUYỆN ĐỌC –THỜI KHÓA BIỂU.

I/ MỤC TIÊU:

- 1.**Kiến thức** : Ôn bài tập đọc : Thời khóa biểu.
- 2.**Kĩ năng** : Rèn đọc đúng thời khoá biểu theo thứ tự : thứ – buổi – tiết, buổi – tiết – thứ.
- 3.**Thái độ** : Giáo dục học sinh biết ích lợi của TKB, từ đó các em nắm được lịch học trong tuần và chuẩn bị bài học tốt.

II/ CHUẨN BỊ:

- 1.**Giáo viên** : Hệ thống câu hỏi.
- 2.**Học sinh** : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>Hoạt động 1 : Luyện đọc.</p> <p>Mục tiêu : Đọc đúng thời khóa biểu, biết ngắt hơi sau nội dung từng cột, nghỉ hơi sau từng dòng. Rèn đọc rõ ràng rành mạch, dứt khoát.</p> <p>-Hướng dẫn ôn bài tập đọc : Thời khóa biểu.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu.</p> <p>-Đọc từng câu.</p>	<p>-Đọc thầm.-1 em giỏi đọc toàn bài.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu theo thứ tự.</p> <p>-Từng em trong nhóm đọc.</p>

<p>-Đọc theo nhóm. -Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Mục tiêu: củng cố luyện từ và câu. Biết đặt câu theo mẫu Ai, là gì ?</p> <p>1.Đặt 4 câu với từ : chạy, múa, khóc , ăn .</p> <p>..</p> <p>2.Tìm 5 từ chỉ hoạt động (thể thao) và đặt câu.</p> <p>3.Từ trái nghĩa với : Xinh đẹp, chăm chỉ, khổng lồ, mập mạp, sáng sủa.</p> <p>Hoạt động nối tiếp: Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>-Nhóm cử đại diện lên thi đọc (CN, Đồng thanh) Đồng thanh (cả bài).</p> <p>1.Đặt câu :</p> <p>-Đoàn đua đã chạy về đích. -Trên sân khấu các em học sinh múa rất đẹp. -Em Lan khóc to vì bị ngã đau. -Các bạn đang ăn trưa tại nhà tập thể.</p> <p>2. Bơi, ném, tập, nhảy, trèo</p> <p>.Đặt câu :</p> <p>-Em học bơi hè vừa qua. -Em thích xem bố ném tạ. -Mỗi sáng em đều tập thể dục. -Em thích chơi nhảy dây. -Cô dạy không được trèo cao.</p> <p>3.Từ trái nghĩa là : Xấu xí, lười biếng, nhỏ bé, ốm yếu, tối tăm.</p>
--	---

Nhac / NC
(*Giáo viên chuyên trách dạy*)

BUỔI SÁNG

Thứ năm ngày 23 tháng 10 năm

2003.

Thể dục.

Tiết 14 : **ĐỘNG TÁC NHẢY – TRÒ CHƠI : BỊT MẮT**

BẮT DÊ.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Ôn 6 động tác thể dục phát triển chung đã học. Học động tác nhảy. Học trò chơi “Bịt mắt bắt dê”.
2. **Kĩ năng** : Biết và thực hiện đúng những kĩ năng và trò chơi mới học.
3. **Thái độ** : Tự giác tích cực học giờ thể dục.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Vệ sinh sân tập, còi, 2 khăn.
2. **Học sinh** : Tập hợp hàng nhanh.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>1. Phần mở đầu :</p> <ul style="list-style-type: none">- Phổ biến nội dung : Ôn 6 động tác thể dục phát triển chung đã học.- Giáo viên theo dõi.- Trò chơi ; Chim đổi lồng. <p>2. Phần cơ bản :</p> <p>Mục tiêu : Biết và thực hiện tương đối đúng động tác nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none">- Học động tác nhảy.- GV nêu tên động tác, vừa làm mẫu vừa giải thích.- Hồ nhịp làm mẫu cho học sinh tập.- Hồ nhịp không làm mẫu.- Ôn 3 động tác : Bụng – toàn thân – nhảy. <p>Trò chơi “Bịt mắt bắt dê” Chọn 1-2 em</p>	<ul style="list-style-type: none">- Tập hợp hàng.- Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp.- Chuyển đội hình hàng ngang, dàn hàng.- Ôn 6 động tác.- Tham gia trò chơi. - Học sinh tập/ 2 lần.- Cán sự tập. Học sinh tập theo.- Tập 1 lần, mỗi động tác 2 x 8 nhịp.- Trò chơi bắt đầu, cả lớp

đóng vai Dê lạc đàn và 1 em đóng vai người đi tìm. Giải thích cách chơi cho 3 em và cho chơi thử. 3. Phần kết thúc : -Giáo viên hệ thống lại bài. Nhận xét giờ học.	tham gia chơi. -Đứng vỗ tay, hát -Đi đều theo 2-4 hàng dọc, hát -Cúi người thả lỏng.
--	---

--

tiếng việt.

T

BUỔI CHIỀU.

Tiếng việt

Tiết 8 : *Tập đọc* - CÔ GIÁO LỚP EM.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Đọc :

-Đọc trơn được cả bài : Cô giáo lớp em.

-Đọc đúng các từ : sáng nào, lớp, thoáng, hương nhài, ghé, giảng, trang vở, những điểm mười.

-Nghỉ hơi giữa dòng thơ theo nhịp 2/3 hoặc 3/2.

-Đọc giọng tình cảm trìu mến, biết nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm : mỉm cười, tươi, thoáng, thơm tho, ngắm mãi

-Hiểu : Nghĩa các từ mới : ghé, ngắm, thoáng hương nhài.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, ngắt nhịp đúng các dòng thơ.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh tình cảm yêu mến, quý trọng các thầy cô.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh minh họa : Cô giáo lớp em.

2. Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : Gọi 3 em đọc bài.</p> <p>-Em nêu những tiết học chính trong ngày thứ hai ?</p> <p>-Những tiết học tự chọn trong tuần ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>-Tranh :Hỏi : Bức tranh vẽ cảnh ở đâu ?</p> <p>-Các bạn học sinh đang làm gì ?</p> <p>-Để hiểu thêm tình cảm của các bạn đối với cô. Hôm nay học</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện đọc.</p> <p style="padding-left: 20px;">Mục tiêu : Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi đúng dòng thơ. Hiểu nghĩa các từ.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1 .</p> <p>-Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn.</p> <p>Đọc từng câu :</p> <p>Luyện ngắt giọng : Nêu – Thơ 5 chữ thường ngắt theo nhịp 2/3 hoặc 3/2.</p> <p><i>Đọc từng khổ thơ.</i></p> <p><i>Đọc trong nhóm.</i></p> <p>Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài.</p> <p style="padding-left: 20px;">Mục tiêu : Hiểu nghĩa các từ mới. Hiểu nội dung bài thơ, em học sinh rất yêu quý cô giáo.</p>	<p>-Thời khóa biểu.</p> <p>-3 em đọc và TLCH.</p> <p>-Trước cửa lớp học.</p> <p>-Các bạn học sinh đang chào cô giáo.</p> <p>-Cô giáo lớp em.</p> <p>-Đọc thầm.1 em đọc</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng câu.</p> <p>-Luyện đọc từ khó (STK/ Tr 172).</p> <p>-HS luyện đọc câu : Đáp lời/”Chào cô ạ!”/ Cô mỉm cười / thật tươi./ Yêu thương/ em ngắm mãi./ Những điểm mười/ cô cho./</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ.</p> <p>-Chia nhóm đọc từng khổ trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm</p>

<p><u>Hỏi đáp</u> : Khổ thơ cho em biết điều gì về cô giáo ?</p> <p>-Khi học sinh chào, thái độ của cô ra sao ?</p> <p>-Từ gần gũi với ghé?</p> <p>-Từ ghé được dùng trong câu để nhân hóa nắng, coi nắng như là bạn của các em học sinh.</p> <p>-Tìm những hình ảnh đẹp khi cô dạy tập viết ?</p> <p>-Thoảng hương nhài nghĩa là gì ?</p> <p>-Tìm những từ nói lên tình cảm của bạn học sinh đối với cô giáo ?</p> <p>-Tìm những tiếng có vần giống nhau ?</p> <p>Hoạt động 3 : Học thuộc lòng.</p> <p>Mục tiêu : Rèn kĩ năng đọc thuộc lòng, biết nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm.</p> <p>-Xoá dần . Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố : Bài thơ nói lên điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>(CN,ĐT) -Đọc thầm.</p> <p>-1 em đọc khổ 1. Cô chịu khó yêu HS -Cô mỉm cười thật tươi.</p> <p>-1 em đọc khổ 2. Ngó, thấy, nhìn.</p> <p>-Gió đưa thoảng hương nhài, nắng ghé vào cửa lớp, xem chúng em học bài.</p> <p>-Hương hoa nhài đưa vào nhẹ nhàng, có lúc có lúc không.</p> <p>-1 em đọc khổ 3. -Ngắm mãi điểm mười, yêu thương.</p> <p>-Nhài/ bài, tho/ cho.</p> <p>-Đọc từng khổ thơ, bài thơ. HTL từng khổ. Thi đọc diễn cảm và HTL.</p> <p>-1 em đọc thuộc lòng. -Tình cảm yêu mến, quý trọng các thầy cô giáo của các bạn học sinh.</p>
---	--

Mĩ thuật/ NC

(Giáo viên chuyên trách dạy)

Hoạt động tập thể.

Tiết 3 : SINH HOẠT VUI CHƠI – ÔN TẬP BÀI HÁT- CHIM BAY CÒ BAY.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Giúp học sinh thư giãn qua sinh hoạt vui chơi.
2. Kĩ năng : Rèn tính nhanh nhẹn, linh hoạt trong học tập.
3. Thái độ : Ý thức sống hòa mình với tập thể.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Một số trò chơi.
2. Học sinh : Thuộc bài hát : Chim bay cò bay.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p><u>Hoạt động 1:</u> Sinh hoạt trò chơi</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Giúp học sinh thư giãn qua hoạt động vui chơi.</p> <p>-Giới thiệu trò chơi : Gọi tên nhau.</p> <p><u>Hướng dẫn cách chơi</u> : Giáo viên thuộc thơ và nêu tên trò chơi đổ quả theo thơ để học sinh trả lời, nêu lên vài đặc điểm các loại quả trong cuộc sống.</p> <p>-Nhận xét trò chơi.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Văn nghệ.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Ôn tập các bài hát đã học.</p> <p>-Ôn bài hát : Chim bay cò bay</p> <p>-Bạn ơi mau vào đây ta cùng chơi trò chơi vui thay. nhưng khi nghe nói “nhà bay” không giơ tay ta đứng lặng im.</p> <p>-Kết thúc sinh hoạt. Dặn dò.</p>	<p>-Theo dõi.</p> <p>2 đội tham gia trò chơi. Đội nào nêu được nhiều quả đội đó thắng.</p> <p>-Đồng ca, đơn ca. Cá nhân biểu diễn</p> <p>-Tập lại các bài hát.</p>

BUỔI SÁNG

Thứ sáu ngày 24 tháng 10 năm 2003

Mĩ thuật.

Tiết 7 : VẼ TRANH : ĐỀ TÀI – EM ĐI HỌC.

I/ MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS hiểu được nội dung đề tài : Em đi học.
2. **Kĩ năng** : Biết cách sắp xếp hình ảnh để làm rõ nội dung tranh.
3. **Thái độ** : Vẽ được tranh đề tài : Em đi học.

II/ CHUẨN BỊ:

1. **Giáo viên** :
 - Sưu tầm một số tranh ảnh về đề tài : Em đi học.
 - Hình minh họa hướng dẫn cách vẽ.
2. **Học sinh** : Vở vẽ, bút chì, màu vẽ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : Kiểm tra một số bài : Cách vẽ màu vào hình có sẵn. - Nhận xét.	- Nộp bài của tiết trước.
30'	2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. - Giới thiệu một số tranh ảnh về đề tài Em đi học. Hoạt động 1 : Tìm chọn nội dung đề tài. Mục tiêu : Biết quan sát, nhận xét và hiểu được nội dung đề tài Em đi học. Trực quan : Tranh Em đi học. - Hằng ngày em đi học cùng ai ? - Khi đi học em ăn mặc như thế nào và mang theo gì ? - Phong cảnh hai bên đường như thế nào ? - Màu sắc cây cối, nhà cửa, đồng ruộng	- Quan sát. - Vài em nhắc tựa. - Quần áo, mũ. - Khởi sắc, nhộn nhịp. - HS quan sát hình vẽ.

<p>hoặc phổ xá như thế nào ?</p> <p>Hoạt động 2 : Cách vẽ tranh</p> <p>Mục tiêu : Biết cách vẽ tranh theo những hình ảnh đã nhận ra.</p> <p>Trực quan .</p> <p>-Em nhận ra được những hình ảnh gì ?</p> <p>-Đây là bức tranh : Đi học dưới mưa.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh cách vẽ màu . Vẽ các màu khác nhau, chọn màu tươi vui, rực rỡ có đậm, nhạt.</p> <p>Hoạt động 3 : Thực hành.</p> <p>Mục tiêu : Biết chọn màu để vẽ vào hình có sẵn.</p> <p>Gợi ý : Chọn màu và bẽ màu vào đúng hình ở tranh.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, đánh giá: về màu sắc, cách vẽ. Hoạt động 4 : Nhận xét, đánh giá.</p> <p>-Chọn một số bài nhận xét cách vẽ, cách vẽ màu</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Sưu tầm tranh thiếu nhi.</p>	<p>-Một hoặc nhiều bạn cùng đi đến trường. Mỗi bạn một dáng, mặc quần áo khác nhau. Thêm hình ảnh phụ..</p> <p>HS vẽ hình.</p> <p>Vẽ màu có đậm có nhạt sao cho tranh rõ nội dung.</p> <p>-HS theo dõi cách vẽ màu: Bạn học sinh, quần áo, cảnh xung quanh.</p> <p>-HS vẽ màu tự do. Cả lớp thực hành.</p> <p>-Sưu tầm tranh thiếu nhi.</p>
---	---

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM:

BUỔI CHIỀU.

Anh văn.

(Giáo viên chuyên trách dạy)

Tiếng việt / ôn.

ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : CÔ GIÁO LỚP EM.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Ôn luyện viết chính tả bài : Cô giáo lớp em (khổ 1)
2. Kỹ năng : Rèn viết đúng, viết đẹp.
3. Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p>a/ Giáo viên đọc mẫu lần 1 (khổ 1) Hỏi đáp : Đoạn này có mấy câu ? Mỗi câu có mấy chữ ? -Trong đoạn này có những dấu câu nào ? -Những chữ cái nào phải viết hoa ? Vì sao viết hoa ?</p> <p>-Đây là văn xuôi hay thơ ? -Em trình bày như thế nào ?</p> <p>b/ Hướng dẫn viết từ khó : Giáo viên đọc.</p> <p>c/ Viết vở : Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ). -Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò : Tập đọc bài. Sửa lỗi.</p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài : Cô giáo lớp em (khổ 1) -1 em đọc lại. -4 câu, 4 chữ.</p> <p>-Dấu chấm, dấu “ “, dấu ! -Chữ đầu câu. Chữ trong “ ”, vì ở đầu câu, tên riêng (1-2 em trả lời) -Thơ. -Viết mỗi câu xuống dòng.</p> <p>-Nghe và viết vở. -Soát lại bài. Sửa lỗi. -Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>

Hoạt động tập thể.

Tiết 4 : **TRAO ĐỔI NHỮNG VƯƠNG MẮC.**

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Biết sinh hoạt theo chủ đề : Trao đổi những vướng mắc trong học tập.
2. Kĩ năng : Rèn tính mạnh dạn, tự tin.
3. Thái độ : Có ý thức, kỉ cương trong sinh hoạt.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Bài hát, chuyện kể, báo Thanh Niên
2. Học sinh : Các báo cáo, sổ tay ghi chép.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
15'	<p><u>Hoạt động 1</u> : Kiểm điểm công tác.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết nhận xét đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu trong tuần.</p> <p>-Giáo viên đề nghị các tổ bầu thi đua. -Nhận xét. Khen thưởng tổ đạt.</p>	<p>-Các tổ trưởng báo cáo. -Nề nếp : Truy bài tốt trật tự ra vào lớp, xếp hàng nhanh, đi học đúng giờ, đầy đủ, giữ vệ sinh lớp, sân trường Học và làm bài tốt, Không chạy nhảy, không ăn quà trước cổng trường. -Lớp trưởng tổng kết. -Lớp trưởng thực hiện bình bầu. Chọn tổ xuất sắc, CN.</p>
25'	<p><u>Hoạt động 2</u> : Trao đổi những vướng mắc.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Học sinh biết đề ra những ý kiến thắc mắc về học tập để cùng giải quyết. Đưa ra phương hướng phấn đấu.</p> <p>-Các tổ đưa ra những ý kiến thắc mắc về học tập trong tuần.</p> <p>-Ngủ, nhớ, thương là các từ chỉ hoạt động. -Đúng đó là các câu có nghĩa giống.</p>	<p>-HS đưa ra những ý kiến : -Bài tập luyện từ, các từ : ngủ, nhớ , thương có phải là từ chỉ hoạt động không ? -Mẫu câu : khôngđâu, có đâu, đâu có gọi là câu có nghĩa</p>

4' 1'	<p>-Sinh hoạt văn nghệ.</p> <p><u>Thảo luận</u> : Đưa ra phương hướng tuần 8.</p> <p>-Ghi nhận, đề nghị thực hiện tốt.</p> <p><u>Củng cố</u> : Nhận xét tiết sinh hoạt.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Thực hiện tốt kế hoạch tuần 8</p>	<p>giống nhau phải không ?</p> <p>-Lớp tham gia văn nghệ.</p> <p>-Đồng ca bài hát đã học</p> <p>-Thảo luận nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Duy trì nề nếp ra vào lớp, truy bài, xếp hàng nhanh, giữ vệ sinh lớp.</p> <p>-Không ăn quà trước cổng trường.</p> <p>-Tham gia nộp sách cũ tặng thư viện.</p> <p>-Làm tốt công tác thi đua.</p>
----------	--	---

📖 KẾ HOẠCH TUẦN 8
Từ ngày 04 / 10 đến 08 / 10 / 2010

<i>Thứ</i>	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	L. GHÉP
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Người mẹ hiền 36 + 15 Ăn uống sạch sẽ	Tranh Bảng phụ Tranh	VSMT
3	Kể chuyện Toán Chính tả	Người mẹ hiền Luyện Tập T-C : Người mẹ hiền	Tranh Bảng phụ	

4	Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật	Bàn tay dịu dàng Từ chỉ hoạt động , trạng thái. Dấu phẩy Bảng cộng	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Chăm làm việc nhà T2 Luyện Tập Bàn tay dịu dàng	Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Mời ,nhờ,yêu cầu đề nghị... Phép cộng có tổng bằng 100 Chữ hoa G Gấp thuyền phẳng đáy không mũi (12)	Tranh Bảng phụ Chữ mẫu G Quy trình gấp	TKNL

Thứ 2 ngày 4 tháng 10 năm 2010

Tập đọc

NGƯỜI MẸ HIỀN/ TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Đọc.

- Đọc trơn được cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : ra chơi, nén nổi tò mò, công trường, trốn ra sao được, chỗ tường thủng, cố lách ra, nắm chặt, vùng vẫy, cố chân, ...

- Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ.

- Biết phân biệt lời người dẫn chuyện, lời các nhân vật.

- Hiểu : Nghĩa các từ : gáng xiếc, tò mò, lách, lăm lem, thập thò.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh lòng biết ơn và kính trọng các thầy cô

đã dạy dỗ các em.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh : Người mẹ hiền.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. Bài cũ :5’ Gọi HS đọc bài và TLCH. -Tìm những hình ảnh đẹp trong lúc cô dạy em tập viết ? -Em thích khổ thơ nào nhất ? Vì sao ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới :25’</p> <p>1. Giới thiệu bài. -Để hiểu rõ hơn tình cảm của các thầy cô như thế nào, hôm nay học.</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u> . -Giáo viên đọc mẫu toàn bài. Chú ý giọng đọc: lời Minh, bác bảo vệ, cô giáo, hai bạn. (giọng to, rõ ràng) <i>Đọc từng câu</i> : -Kết hợp luyện phát âm từ khó (Phần mục tiêu :STK/ tr 180) -Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.</p> <p><i>Đọc từng đoạn</i> : -Chia nhóm đọc trong nhóm.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. Củng cố dặn dò :4’ Em hãy đọc lại bài. -Để hiểu được tình thương của cô giáo dành cho học sinh như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu tiếp qua tiết sau. – Đọc bài.</p>	<p>-2 em HTL bài Cô giáo lớp em và TLCH.</p> <p>-Hát Cô giáo như mẹ hiền. -Người mẹ hiền.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài. -HS luyện đọc các từ (Vài em). -HS ngắt nhịp các câu trong SGK. -Học sinh luyện đọc đúng các câu (STK/ tr 181). -Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn. -HS trong nhóm đọc. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh. -1 em đọc . -Đọc bài và tìm hiểu ý nghĩa.</p>

Tập đọc
NGƯỜI MẸ HIỀN / TIẾT 2.

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>4. Tìm hiểu bài.</p> <p>-Giờ ra chơi Minh rủ Nam đi đâu ?</p> <p>-Hai bạn định ra ngoài bằng cách nào ?</p> <p>Chuyện đoạn : Chuyện gì đã xảy ra khi Nam và Minh chui qua chỗ tường thủng ?</p> <p>-Ai đã phát hiện ra Nam và Minh đang chui qua chỗ tường thủng ?</p> <p>-Khi đó bác làm gì ?</p> <p>-Khi Nam bị bác bảo vệ giữ lại, cô giáo đã làm gì ?</p> <p>-Những việc làm của cô cho em thấy cô là người như thế nào ?</p> <p>-Cô giáo làm gì khi Nam khóc ?</p> <p>-Lúc ấy Nam cảm thấy thế nào ?</p> <p>-Còn Minh thì sao ? Khi được cô giáo gọi vào em làm gì ?</p> <p>-Người mẹ hiền trong bài là ai ?</p> <p>-Theo em vì sao cô giáo được ví như người mẹ hiền</p> <p>Thi đọc truyện.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.</p> <p>5. Củng cố dặn dò (3') :</p>	<p>-4 em đọc và TLCH.</p> <p>-Người mẹ hiền/ tiết 2.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.1 em giỏi đọc.</p> <p>-1 em đọc đoạn 1.</p> <p>-Minh rủ Nam ra ngoài phố xem xiếc.</p> <p>-Hai bạn chui qua một chỗ tường thủng.</p> <p>-Bác bảo vệ.</p> <p>-Bác nắm chặt chân Nam và nói :”Cậu nào đây? Trốn học hả?”</p> <p>--Cô xin bác bảo vệ nhẹ tay để Nam khỏi bị đau. Sau đó cô nhẹ nhàng kéo Nam lùi lại, đỡ em ngồi dậy, thổi hết đất cát trên người em và đưa em về lớp.</p> <p>-Cô rất dịu dàng và yêu thương học trò.</p> <p>-Cô xoa đầu và an ủi Nam.</p> <p>-Nam cảm thấy xấu hổ.</p> <p>-Minh thập thò ngoài cửa, khi được cô giáo gọi vào em cùng Nam xin lỗi cô.</p> <p>-Là cô giáo.</p> <p>-Vì cô yêu thương chăm sóc học sinh như các con của mình.</p> <p>-Các nhóm thi đọc truyện theo</p>

Qua bài, em hiểu tình cảm của cô giáo dành cho học sinh như thế nào ? -Giáo dục tư tưởng : Kính trọng, nhớ ơn thầy cô. -Nhận xét - đọc bài.	vai. -HS đọc, đọc diễn cảm theo các vai -1 em đọc. - <i>Cô rất thương yêu học sinh như các con.</i> -Tìm hiểu các bài hát, thơ nói về cô giáo.
--	--

Toán

36 + 15

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Giúp học sinh :
 - Biết đặt tính và thực hiện phép cộng có nhớ dạng $36 + 15$.
 - Áp dụng phép cộng để tính tổng các số hạng đã biết, giải bài toán có lời văn bằng một phép tính cộng.
 - Làm quen với bài toán trắc nghiệm 4 lựa chọn.
- Kĩ năng : Rèn đặt tính đúng, giải toán chính xác .
- Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Que tính, bảng cài.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') GV ghi : $46 + 4$ $36 + 7$ $48 + 6$ Ghi : $36 + 5 + 4$ $96 + 7 + 2$ $58 + 6 + 3$ Nhận xét, cho điểm. B. <u>Dạy bài mới</u> : (25') 1.Giới thiệu bài . 2. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài - Thực hiện phép cộng $36 + 15$ Mục tiêu :Biết đặt tính và thực hiện phép cộng có nhớ dạng $36 + 15$. * Nêu bài toán : Có 36 que tính, thêm 15	1 em lên bảng đặt tính và tính. 1 em nêu cách nhẩm, Lớp làm bảng con. $36 + 15$. Nghe và phân tích đề toán.

<p>que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ? Em hãy tìm kết quả trên que tính ?</p> <p>Em giải thích cách tính?</p> <p>* Đặt tính và tính.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>3. <u>Luyện tập.</u> <u>Mục tiêu</u> : Áp dụng phép cộng để tính tổng các số hạng đã biết, giải bài toán có lời văn bằng một phép tính cộng.. Làm quen với bài toán trắc nghiệm có 4 lựa chọn. <u>Bài 1</u> : <u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? Muốn tính tổng ta làm thế nào ? <u>Bài 3</u> : Treo hình . Bao gạo nặng mấy Kg ? Bao ngô nặng mấy kg ? Bài toán hỏi gì ? Em đọc lại đề toán ?</p> <p><u>Bài 4</u> : Hướng dẫn nhằm kết quả.</p>	<p>Thực hiện phép cộng $36 + 15$.</p> <p>Học sinh thao tác trên que tính . 36 que tính thêm 15 que tính bằng 51 que tính . Lấy $6 + 5 = 11$, lấy 10 bó thành 1 chục, 3 chục + 1 chục là 4 chục, 4 chục + 1 chục là 5 chục, 5 chục và 1 là 51 que tính. * 1 em lên đặt tính 36 Viết số 36 rồi viết 15 dưới 36 sao 15 cho 5 thẳng cột với 6, 1 thẳng cột 51 với 3. Viết dấu + và gạch ngang. 1 em nêu cách tính: Tính từ phải sang trái : $6 + 5 = 11$, viết 1 nhớ 1, $3 + 1 = 4$, 4 thêm 1 bằng 5 viết 5. Nhận xét. Nhiều em nhắc lại.</p> <p>+ 3 em lên bảng làm. HS tự làm bài. Nhận xét. + Thực hiện phép cộng các số hạng. Lấy số hạng + số hạng. Làm bài. <u>Trả lời</u> Bao gạo nặng 46 kg. Bao ngô nặng 27 kg. Cả hai bao nặng ? kg.</p>
--	---

<p>Chăm vở, nhận xét. 4. <u>Củng cố</u> : (3') Nêu cách đặt tính và tính $36 + 15$? Nhận xét tiết học. Giáo dục tính cẩn thận. 5. <u>Dặn dò</u>- làm bài tập thêm.</p>	<p>+ 1 em đọc. Làm bài, nhận xét bài bạn. Các phép tính có kết quả bằng 45 là $40 + 5$, $18 + 27$, $36 + 9$.</p> <p>1 em thực hiện. Nhận xét</p>
--	--

ĂN UỐNG SẠCH SẼ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : HS hiểu phải làm gì để thực hiện ăn, uống sạch sẽ. Ăn uống sạch sẽ đề phòng được nhiều bệnh nhất là bệnh đường ruột.
2. Kĩ năng : Rèn thói quen ăn uống sạch sẽ.
3. Thái độ : Ý thức ăn uống sạch sẽ để bảo đảm sức khoẻ tốt.
 * Lồng ghép MT: Mức độ tích hợp liên hệ

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 18, 19.
2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Thức ăn được biến đổi như thế nào trong dạ dày và ruột non ? -Những chất bổ thu được từ thức ăn được đưa đi đâu, để làm gì ? -Tại sao cần ăn đủ no, uống đủ nước ? -Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (28')</p> <p>1. Giới thiệu bài. 2. Các hoạt động</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Thảo luận : Phải làm gì để ăn sạch ?</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>Mục tiêu</u> : Biết những việc cần làm để bảo đảm ăn sạch .</p> <p>-Giáo viên đưa câu hỏi : -Ai có thể nói được để ăn uống sạch sẽ,</p>	<p>-Biến thành chất bổ dưỡng.</p> <p>-Thấm qua thành ruột non vào máu, nuôi cơ thể. -Làm việc, học tập tốt.</p> <p>-Mỗi em đưa 1 ý.</p>

<p>chúng ta cần phải làm những việc gì ?</p> <p>-Ghi ý lên bảng : Rửa tay sạch, rửa kĩ rau quả, thức ăn đầy kĩ, bát đĩa sạch,</p> <p>Trực quan : Tranh (SGK/ tr 18)</p> <p>-Em rửa tay như thế nào là sạch ?</p> <p>-Em rửa rau quả như thế nào là đúng ?</p> <p>-Bạn gái đang làm gì ?</p> <p>-Tại sao thức ăn phải được để trong bát sạch, mâm đầy lông bàn ?</p> <p>-Bát, đĩa, thìa phải làm gì ?</p> <p><u>Thảo luận</u> : Để ăn sạch bạn phải làm gì ?</p> <p><u>Kết luận</u> : (SGV/ tr 36)</p> <p><u>Hoạt động 2</u>:<u>Thảo luận</u> : Phải làm gì để uống sạch ?</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết được những việc cần làm để bảo đảm uống sạch.</p> <p>-Nêu những đồ uống thường uống trong ngày ?</p> <p>-Loại đồ uống nào nên uống, không nên uống ?</p> <p>-Giáo viên : Nước đá, nước mát như thế nào là sạch, không sạch ?</p> <p>-Nước mưa, kem, nước mía như thế nào là hợp vệ sinh ?</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh : 6-7-8 (SGV/ tr 19).</p> <p>-GV chốt ý chính : (SGV/ tr 36)</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Ích lợi của việc ăn uống sạch sẽ.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : HS giải thích được tại sao phải ăn uống sạch sẽ.</p> <p>-Giáo viên đưa câu hỏi : Tại sao chúng ta phải ăn uống sạch sẽ ?</p> <p>-Kết luận .</p>	<p>-Rửa tay, rửa rau sạch, thức ăn nấu chín, bát đĩa sạch, dọn vệ sinh sau khi ăn.</p> <p>-Quan sát tranh và TLCH.</p> <p>-Rửa nước sạch và xà phòng.</p> <p>-Rửa dưới vòi nước, rửa nhiều lần.</p> <p>-Gọt vỏ các quả.</p> <p>-Phòng ruồi nhặng.</p> <p>- Rửa sạch.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Chia nhóm thảo luận.</p> <p>-Nhóm đưa ý kiến.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Nhóm trao đổi đưa ý kiến.</p> <p>-Đại diện các nhóm phát biểu : -Lấy từ nguồn nước sạch không bị ô nhiễm. -Khi làm phải hợp vệ sinh.</p> <p>-Quan sát và phát biểu ý kiến. -1 em nhắc lại.</p> <p>-Thảo luận nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm phát biểu ý kiến.</p> <p>-Nhóm khác bổ sung.</p> <p>-<u>Bài học</u> : <i>Ăn uống sạch sẽ giúp chúng ta đề phòng được nhiều bệnh đường ruột như đau bụng, ỉa chảy, giun sán.</i></p>
--	--

<p><i>* Lòng ghép: Qua bài các em thấy được ích lợi của việc ăn sạch uống sạch vậy hằng ngày chúng ta cần phải thực hiện như thế nào?</i></p> <p><u>Hoạt động 4 :</u> <i>* Luyện tập.</i> <u>Mục tiêu :</u> Vận dụng kiến thức đã học để làm đúng bài tập. -Nhận xét.</p> <p><u>3. Củng cố :</u> (3') Ăn uống sạch sẽ có lợi gì ? -Nhận xét tiết học</p> <p><u>4. Dặn dò</u> (1') – Học bài.</p>	<p>Trả lời</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-Học bài.</p>
--	--

Kể chuyện
NGƯỜI MẸ HIỀN.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :
 - Dựa vào các tranh minh họa, kể lại được từng đoạn của câu chuyện Người mẹ hiền bằng lời của mình.
 - Biết tham gia dựng lại câu chuyện theo vai: người dẫn chuyện, Minh, Nam, bác bảo vệ, cô giáo.
 - Biết theo dõi và nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng lắng nghe bạn kể, đánh giá được lời kể của bạn.
3. Thái độ : Giúp học sinh hiểu được cô giáo vừa yêu thương vừa nghiêm khắc dạy bảo học sinh nên người. Cô như người mẹ hiền của các em.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh minh họa : Người mẹ hiền.
2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ :</u> (5')	

<p>Gọi 3 em dựng lại câu chuyện : Người thầy cũ. -Nhận xét. B. <u>Đạy bài mới</u> : (29’) 1. Giới thiệu bài. 2. Tìm hiểu bài <u>Hoạt động 1</u> : Kể từng đoạn. <u>Mục tiêu</u> : Dựa vào tranh minh họa, kể lại được từng đoạn câu chuyện :Người mẹ hiền. <u>Trực quan</u> : Tranh 1-2-3-4. -Kể trong nhóm. -Gợi ý : Tranh 1. -Minh đang thì thầm với Nam điều gì ? -Nghe Minh rủ, Nam cảm thấy thế nào ? -Hai bạn quyết định ra ngoài bằng cách nào ?</p> <p>Tranh 2 :(đoạn 2) -Khi hai bạn chui qua lỗ tường thủng thì ai xuất hiện -Bác đã làm gì, nói gì ?</p> <p>-Bị bác bảo vệ bắt lại Nam làm gì ? Tranh 3: (đoạn 3) -Cô giáo làm gì khi bác bảo vệ bắt quả tang hai bạn trốn học ? Tranh 4: (đoạn 4). -Cô giáo nói gì với Minh và Nam ? -Hai bạn hứa gì với cô ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Kể toàn bộ chuyện . <u>Mục tiêu</u> : Dựa vào tranh kể lại được toàn bộ chuyện. -Giáo viên dẫn chuyện. -Nhận xét. -Gọi 1 em kể toàn bộ chuyện.</p>	<p>-3 em kể lại câu chuyện theo vai. -Người mẹ hiền.</p> <p>-Mỗi nhóm 3 em lần lượt kể từng đoạn theo tranh. -Minh rủ Nam ra ngoài phố xem xiếc -Nam rất tò mò muốn đi xem. -Vì cổng trường đóng, hai bạn chui qua một lỗ tường thủng.</p> <p>-Bác bảo vệ. -Bác túm chặt chân Nam và nói :”Cậu nào đây?Định trốn học hả?” -Nam sợ quá khóc toáng lên.</p> <p>-Cô xin bác nhẹ tay kéo Nam đau. Cô nhẹ nhàng kéo Nam lại, Đỡ cậu dậy phủi hết đất cát và đưa Nam về lớp. -Cô hỏi :”Từ nay các em có trốn học đi chơi nữa không ?” -Sẽ không trốn học nữa và xin cô tha lỗi. -Kể theo phân vai.</p> <p>-Thực hành kể theo vai (Thi kể giữa các nhóm). -1 em kể toàn chuyện.</p>
--	--

<p>-Nhận xét, cho điểm. -Hướng dẫn dựng lại câu chuyện theo vai.</p> <p>-Nhận xét tuyên dương nhóm diễn hay. cá nhân diễn hay nhất.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (2') Câu chuyện này nhắc chúng ta điều gì Nhận xét tiết học.</p> <p>4. <u>Dẫn dò</u>- (1') Về nhà kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>	<p>-3 em nối tiếp nhau kể theo đoạn. -Nhận xét bạn kể.</p> <p>-Thầy cô vừa yêu thương vừa nghiêm khắc dạy bảo các em nên người. -Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
---	---

Toán
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

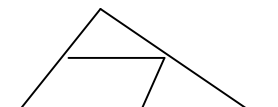
- Kiến thức : Giúp học sinh củng cố về :
 - Phép cộng có nhớ dạng : $6 + 5, 26 + 5, 36 + 15$.
 - Tìm tổng khi biết các số hạng .
 - Giải bài toán có lời văn (bài toán về nhiều hơn).
 - Biểu tượng về hình tam giác.
- Kỹ năng : Rèn đặt tính nhanh, giải toán đúng chính xác.
- Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết bảng bài 3-5.
- Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>Ôn các phép cộng $36 + 15$. -Ghi : $56 + 16 \quad 26 + 19 \quad 46 + 18$ -Giải bài toán theo tóm tắt : Viết : 18 phong bì. Nam ít hơn Việt : 4 phong bì Nam : ? phong bì.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : (29')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính. Lốp bảng con. -Làm nháp.</p> <p>-Luyện tập.</p>

<p>2. Tìm hiểu bài * Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p><u>Bài 2</u> : Để tìm tổng em làm như thế nào ?</p> <p><u>Bài 3</u> : -Vẽ bảng bài 3.</p> <div style="display: flex; align-items: center; margin: 10px 0;"> <div style="margin-right: 20px;"> <input style="width: 30px; height: 30px; margin-bottom: 5px;" type="checkbox"/> <input style="width: 30px; height: 30px;" type="checkbox"/> </div> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td style="width: 20px;">4</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">8</td></tr> <tr><td>10</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>16</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> </div> <p>-Số 6 nối với số nào đầu tiên ? -Mũi tên của số thứ nhất chỉ vào đâu ? -Như vậy $6 + 4 = 10$ và ghi 10 vào dòng 2. -10 nối với số nào ? -Số 6 thứ hai có mũi tên chỉ vào đâu ? -Hãy đọc phép tính tương ứng? -Ghép 2 phép tính với nhau ta có : $4 + 6 + 6 = 16$. Như vậy trong bài tập này ta lấy số hàng đầu cộng với mấy ? -Dòng thứ hai trong bảng ghi gì ? -Dòng thứ ba ghi gì ?</p> <p><u>Bài 4</u> : -Dựa vào tóm tắt đọc đề ? -Bài toán dạng gì?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 5</u> : -Vẽ hình.</p> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  </div>	4	5	6	7	8	10					16					<p>-Làm bài. -Cộng các số hạng đã biết với nhau. -Làm bài, nêu cách thực hiện.</p> <p>-Số 4. -Số 10.</p> <p>-Nối với số 6 thứ 2. -Số 16. $-10 + 6 = 16$ -6 rồi cộng 6.</p> <p>-Kết quả trung gian. -Kết quả cuối cùng. -1 em lên bảng làm. Lớp làm vở BT. -1 em đọc tóm tắt. -1 em đọc đề. -Bài toán về nhiều hơn.</p> <p style="text-align: center;">-<u>Giải.</u></p> <p>Số cây đội hai trồng được là : $46 + 5 = 51$ (cây) <u>Đáp số</u> : 51 cây.</p> <p>-HS làm bài.</p>
4	5	6	7	8												
10																
16																

<p>-Đánh số cho các phần hình như hình vẽ. - Kể tên các hình tam giác. -Có mấy hình tam giác ? Tứ giác ? -Nhận xét, cho điểm. 3. <u>Củng cố</u>: (3')</p> <p>-Nhận xét tiết học. 4. <u>Dặn dò</u>- (1') Học bài.</p>	<p>-Hình 1-2-3. -Có 3 hình tam giác . -Có 3 hình tứ giác.</p>
--	---

CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : NGƯỜI MẸ HIỀN.
PHÂN BIỆT AO/ AU, R/ D/ GI, UÔN/ UÔNG.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :
 - Chép lại chính xác một đoạn trong bài : Người mẹ hiền, trình bày bài chính tả đúng quy định : Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.
 - Làm đúng các bài tập phân biệt ao/ au, r/ d/ gi, uôn/ uông.
2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.
3. Thái độ : Giáo dục học sinh kính trọng và nhớ ơn thầy cô.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép : Người mẹ hiền.
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')</p> <ol style="list-style-type: none">1. Giới thiệu bài.2. Hướng dẫn tập chép. a/ <u>Nội dung</u> đoạn chép. -Giáo viên đọc mẫu đoạn văn. <p>-Đoạn văn trích trong bài tập đọc nào ? -Vì sao Nam khóc ? -Cô giáo nghiêm giọng hỏi hai bạn thế nào?</p>	<p>-3 em lên bảng viết; 2 từ có vần ui, 2 từ có vần uy, cụm từ : Người thầy cũ. -Viết bảng con.</p> <p>-Chính tả – tập chép : Người mẹ hiền.</p> <p>-Theo dõi. -2 em đọc -Người mẹ hiền.</p>

<p>-Hai bạn trả lời cô ra sao ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày</u> .</p> <p>-Bài tập chép có những dấu câu nào ?</p> <p>-Dấu gạch ngang đặt ở đâu ?</p> <p>-Dấu ? đặt ở đâu ?</p> <p>-Hướng dẫn viết từ khó, dễ lẫn.</p> <p>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày.</p> <p>-Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p><u>3.Bài tập</u>.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : (2') Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>5.<u>Dặn dò</u> (1')– Sửa lỗi.</p>	<p>-Vì Nam thấy đau và xấu hổ .</p> <p>-Từ nay các em có trốn học đi chơi nữa không ?</p> <p>--Thưa cô không ạ. Chúng em xin lỗi cô.</p> <p>-Dấu chấm, dấu phẩy, dấu : dấu -, dấu ?</p> <p>-Đặt ở trước lời của cô giáo, của Nam và Minh.</p> <p>-Ở cuối câu hỏi của cô giáo.</p> <p>-Bảng con : xấu hổ, xoa đầu, cửa lớp, nghiêm giọng, trốn, xin lỗi,</p> <p>-Nhìn bảng chép bài vào vở.</p> <p>-Điền ao/ au vào chỗ trống.</p> <p>-Làm bảng con. Chữa bài.</p> <p>-Điền r/d/gi và các vần thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>-Làm vở, 2 em lên bảng sau làm.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
---	--

Thứ 4 ngày 6 tháng 10 năm 2010

Tập đọc

BÀN TAY DỊU DÀNG.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

- Đọc trơn được cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : lòng nặng trĩu, nỗi buồn, lặng lẽ, buồn bã, trùi mền...
- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.
- Biết đọc bài với kể chậm, buồn, nhẹ nhàng.

2. Rèn kĩ năng đọc- hiểu:

Nắm được nghĩa của từ mới : âu yếm, thì thào, trùi mền.

Hiểu ý nghĩa của bài : Thái độ dịu dàng, đầy thương yêu của thầy giáo đã động viên an ủi bạn HS đang đau buồn vì bà mất, làm bạn càng cố gắng học để không phụ lòng tin của thầy.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh : Bàn tay dịu dàng.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') Gọi 2 em kiểm tra. - Nhận xét, ghi điểm.	- 2 em đọc và trả lời câu hỏi. Bài : Người mẹ hiền
B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')	
1. <u>Giới thiệu bài</u> :	- Bàn tay dịu dàng.
2. <u>Luyện đọc</u> :	- Theo dõi đọc thầm.
- Giáo viên đọc mẫu lần 1 (đọc to, đồng dạng).	
- <u>Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</u>	
- GV hướng dẫn HS đọc các từ khó	- HS luyện đọc
a/ <u>Đọc từng câu</u> :	- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết.
b/ <u>Đọc từng đoạn trước lớp</u> : Hướng dẫn ngắt giọng.	
- Giới thiệu các câu cần luyện cách đọc, cách ngắt giọng	- Học sinh luyện đọc đúng các câu
- GV kết hợp giảng từ SGK	
c/ <u>Đọc từng đoạn theo nhóm</u> :	- HS đọc từng đoạn theo sự hướng dẫn của GV - Học sinh đọc nối tiếp đoạn cho đến hết bài. - HS chia nhóm nhỏ đọc

<p>3. <u>Tìm hiểu bài</u> :</p> <p>- Từ ngữ nào cho thấy An rất buồn khi bà mới mất ?</p> <p>- Vì sao An buồn như vậy?</p> <p>- Khi biết An chưa làm bài tập, thái độ của thầy như thế nào ?</p> <p>- Theo em vì sao thầy có thái độ như thế</p> <p>- Vì sao An hứa với thầy sáng mai làm bài tập ?</p> <p>- Tìm những từ ngữ , thể hiện tình cảm của thầy giáo đối với An?</p> <p>- Em thấy thầy của An là người như thế nào ?</p> <p>4. <u>Luyện đọc lại</u>: Thi đọc theo vai. - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>5. <u>Củng cố dẫn dò</u>: : (3')</p> <p>- Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao ?</p> <p>- Nhận xét tiết học. Tập đọc bài TT</p>	<p>- Thi đọc theo nhóm</p> <p>- HS đọc đồng thanh</p> <p>- HS đọc đoạn 1-đoạn 2 trả lời câu hỏi</p> <p>- Lòng nặng trĩu nỗi buồn,</p> <p>- Vì An yêu bà ,tiếc nhớ bà....</p> <p>- HS đoạn 3</p> <p>- Không trách, dùng bàn tay xoa đầu An bằng bàn tay dịu dàng ...</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Vì thầy thông cảm nỗi buồn của An làm An cảm động, nên em không muốn thầy buồn.</p> <p>- Nhẹ nhàng xoa đầu, bàn tay thầy dịu dàng trìu mến thương yêu....</p> <p>- Thầy là người rất yêu thương quý mến học sinh biết chia sẻ và cảm thông với học sinh.</p> <p>- 2 –3 Nhóm thi đọc theo vai.</p> <p>- 1 em đọc cả bài, TLCH.</p>
--	--

Luyện từ và câu:

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG
TRẠNG THÁI. DẤU PHẪY.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái của loài vật và sự vật trong câu. Biết chọn từ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ trống trong bài đồng dao.

2. Biết dùng dấu phẩy để ngăn cách các từ cùng làm một chức vụ trong câu.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 1-2-3. Viết sẵn một số câu.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5' -Gọi 2 em điền các từ chỉ hoạt động vào chỗ trống.</p> <p>-Thầy Minh môn Toán.</p> <p>-Tổ trực nhật lớp.</p> <p>-Cô Hiền bài rất hay.</p> <p>-Bạn Hạnh truyện.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. <u>Làm bài tập</u>:</p> <p><u>Bài 1</u> :Yêu cầu gì ?</p> <p>a/ Con trâu ăn cỏ.</p> <p>-Từ nào chỉ loài vật?</p> <p>-Con trâu đang làm gì ?</p> <p>-Ăn là từ chỉ hoạt động của con trâu.</p> <p>-Suy nghĩ và làm tiếp câu b,c.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi trả lời</p> <p><u>Bài 3</u> : Em nêu yêu cầu bài 3.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> :3'</p> <p>-Tìm các từ chỉ hoạt động trạng thái ?</p>	<p>-2 em lên điền vào chỗ trống . Lớp làm nháp.</p> <p>-dạy, quét dọn, giảng, đọc.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-1 em đọc.</p> <p>-Con trâu.</p> <p>-Ăn cỏ.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Làm tiếp vào vở câu b.c.</p> <p>+ Điền từ vào bài đồng dao.</p> <p>-Đại diện nhóm điền các từ chỉ hoạt động vào chỗ trống.</p> <p>-Đọc lại bài vừa làm.</p> <p>+1 em đọc 3 câu trong bài</p> <p>-1 em làm mẫu (viết dấu phẩy vào câu</p> <p>-Lớp em học tập tốt, lao động tốt.</p> <p>-Cả lớp làm tiếp các câu còn lại.</p> <p>-Đọc lại các câu khi đặt dấu phẩy, chú ý nghỉ hơi đúng.</p>

-Nhận xét tiết học. 4. <u>Dẫn dò</u> : 1' Học bài, làm bài.	-Vài HS tìm từ .
--	------------------

Toán:
BẢNG CỘNG.

I/ MỤC TIÊU :

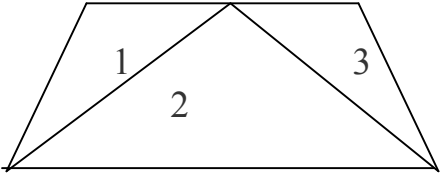
1. Giúp học sinh :
- **Củng cố** việc ghi nhớ và tái hiện nhanh bảng cộng có nhớ (trong phạm vi 20) để vận dụng khi cộng nhầm, cộng các số có hai chữ số (có nhớ), giải toán có lời văn
- Nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hình vẽ bài 4.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') -Nhận xét.	-1 em lên bảng giải bài 4tr/ 37
B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')	
1. <u>Giới thiệu bài</u> .	
2. <u>Giới thiệu bảng cộng</u> :	-Bảng cộng.
<u>Bài 1</u> :	-Nhẩm và ghi nhanh kết quả. -HS nối tiếp báo cáo kết quả. -Đồng thanh bảng cộng. -Nêu cách đặt tính và tính.
-Nói kết quả một vài phép tính bất kì.	
<u>Bài 2</u> :	-2 em lên bảng làm dưới lớp làm bảng con -1 em đọc đề, -HS trả lời
<u>Bài 3</u> :	
-Bài toán cho biết những gì ?	-Tóm tắt, giải vở BT.
-Bài toán hỏi gì ?	-1 em lên bảng làm.
-Bài toán thuộc dạng gì ? Vì sao ?	<u>Bài giải</u> Mai cân nặng $28 + 3 = 31$ (kg) <u>Đáp số</u> : 31 Kg
<u>Bài 4</u> : Vẽ hình	

 <p>-Hãy kể tên các tam giác có trong hình -Có bao nhiêu hình tam giác ? -Hãy kể tên các hình tứ giác ?</p> <p>3. <u>Củng cố</u>: (3') Thi HTL bảng cộng. -Nhận xét tiết học. 4. <u>Dặn dò</u>: 1' HTL bảng cộng.</p>	<p>-Hình 1, hình 2, hình 3. -3 hình. -Hình (1+2), hình (2+3), hình (1+2+3) -Nhiều em thi đọc thuộc bảng cộng. -HTL bảng cộng.</p>
--	---

Thứ 5 ngày 7 tháng 10 năm 2010

Đạo đức.

CHĂM LÀM VIỆC NHÀ/TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

1. Giúp học sinh biết :

- Trẻ em có bốn phận tham gia làm những việc nhà phù hợp với khả năng.
- Chăm làm việc nhà là thể hiện tình thương yêu của em đối với ông bà, cha mẹ.

2. Học sinh tự giác tham gia làm việc nhà phù hợp.

3. Học sinh có thái độ không đồng tình với hành vi chưa chăm làm

việc nhà

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh thảo luận nhóm hoạt động 2, bài thơ : Khi mẹ

vắng nhà

2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5')	

<p><i>Khi mẹ vắng nhà em sẽ làm những công việc gì ? Nhận xét, đánh giá.</i></p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : (25')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Tìm hiểu bài</u></p> <p>*<u>Hoạt động 1</u> : Tự liên hệ .</p> <p>MT: Giúp học sinh tự nhìn nhận, đánh giá sự tham gia làm việc nhà của bản thân.</p> <p><u>Giáo viên hỏi</u> :</p> <p>- Ở nhà em đã tham gia làm những công việc gì ? Kết quả của các công việc đó? Những việc đó do bố mẹ phân công hay em tự giác làm ?</p> <p>Bố mẹ tỏ thái độ như thế nào về những việc làm của em ?</p> <p>Nguyện vọng của em đối với bố mẹ như thế nào ?</p> <p><i>GV khen ngợi những em làm việc nhà tốt.</i></p> <p><u>-GV kết luận:</u></p> <p>- <i>Hãy tìm những việc nhà phù hợp với khả năng và bày tỏ nguyện vọng muốn được tham gia của mình đối với cha mẹ</i></p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Đóng vai.</p> <p>MT : Học sinh biết cách ứng xử trong các tình huống cụ thể</p> <p>GV yêu cầu chia nhóm. Đóng vai theo tình huống.</p> <p><u>-Tình huống 1:</u> Hòa đang quét nhà thì bạn đến rủ đi chơi, Hòa sẽ</p> <p><u>-Tình huống 2</u> : Anh (chi) của Hòa nhờ Hòa gánh nước, cuốc đất. Hoà sẽ</p> <p>Em có đồng tình với cách ứng xử của bạn khi đóng vai không ?</p> <p>Nếu ở vào tình huống đó em sẽ làm gì ?</p> <p><u>GV kết luận</u> :</p> <p><i>-Em cần làm xong việc nhà mới đi chơi, công việc nhà phải phù hợp với khả năng của em.</i></p>	<p>Cất quần áo, quét nhà , rửa bát, nấu cơm, dọn dẹp ,</p> <p>Chăm làm việc nhà/ tiết 2.</p> <p>Suy nghĩ và trao đổi nhóm nhỏ. Một số em trình bày trước lớp.</p> <p>Vài em nhắc lại.</p> <p>Chia nhóm đóng vai. Các nhóm lên đóng vai.</p> <p>-Thảo luận : Đồng tình : Hoà sẽ làm xong công việc nhà mới đi chơi.</p> <p>-Em từ chối và giải thích vì em còn nhỏ quá.</p>
---	--

<p><u>Hoạt động 3</u> : Trò chơi : Nếu thì. MT: Học sinh biết cần phải làm gì trong các tình huống để thể hiện trách nhiệm của mình với công việc nhà của mình GV phát phiếu , chia nhóm thảo luận. Đọc kĩ từng câu xem nội dung câu đó biểu hiện đức tính gì ? chăm hay ngoan (Từ câu a → câu g/ SGK/ tr 37). Nhóm nào có nhiều câu trả lời đúng thì nhóm đó thắng. Đánh giá tổng kết trò chơi. <i>Khen ngợi em biết giải quyết tình huống.</i> 3. <u>Củng cố</u> : (4') Nhận xét tiết học: Giáo dục tư tưởng. 4. <u>Dặn dò</u>: (1') Học bài, thực hành đúng bài</p>	<p>Vài em nhắc lại. Thảo luận : chia 2 nhóm “chăm”, “ngoan” Nhóm chăm đọc tình huống thì nhóm ngoan phải có câu trả lời tiếp ứng bằng “thì” Thực hành đúng bài học.</p>
---	--

Toán.

LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

- Giúp học sinh củng cố về :
 Cộng nhẩm trong phạm vi bảng cộng (có nhớ)
 - Kỹ năng tính (nhẩm và viết) và giải bài toán
 - So sánh các số có hai chữ số

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết bài 3-5.
 2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u>: (5') Ghi : 48kg + 5kg 59 kg + 7 kg -Gọi 1 em đọc thuộc bảng cộng 6. -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :25'</p> <p>1. Giới thiệu bài. 2. Luyện tập.</p>	<p>-2 em lên bảng đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm bảng con. -1 em HTL bảng cộng 6. -Luyện tập.</p>

<p><u>Bài 1:</u> Tính nhẩm</p> <p>-Nhận xét cho điểm.</p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Vi sao $8 + 4 + 1 = 8 + 5$?</p> <p><u>Bài 3 :</u></p> <p>-Gọi 1 em lên bảng đặt tính.</p> <p>-Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính $35 + 47, 69 + 8$?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4 :</u></p> <p>-Tự tóm tắt và giải.</p> <p><u>Bài 5:</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>Ghi : a/ $5\square > 58$ b/ $89 < \square 8$</p> <p>-GV cùng HS nhận xét</p> <p>3. <u>Củng cố dặn dò</u> : 4'</p> <p>-Nêu cách đặt tính : $32 + 17$</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>Xem lại cách đặt tính và thực hiện.</p>	<p>+ HS tự làm bài.</p> <p>-Đổi vở kiểm tra nhau.</p> <p>+ Tính nhẩm và ghi ngay kết quả.</p> <p>-Làm bài</p> <p>-Vi $8 = 8, 4 + 1 = 5$ nên $8 + 4 + 1 = 8 + 5$</p> <p>-1 em lên bảng.</p> <p>-Lớp làm bài.</p> <p>-1 em nêu .</p> <p>-Đặt tính : $\begin{array}{r} 35 \quad 69 \\ 47 \quad 8 \\ \hline 82 \quad 77 \end{array}$</p> <p>-HS nêu cách đặt tính và thực hiện.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-HS Tóm tắt và giải.</p> <p>Mẹ hái : 38 quả bưởi. Chị hái : 16 quả bưởi. Cả hai : ? quả bưởi.</p> <p><u>Giải.</u></p> <p>Số quả bưởi mẹ và chị hái : $38 + 16 = 54$ (quả bưởi)</p> <p><u>Đáp số</u> : 54 quả bưởi.</p> <p>-2 tổ thi</p> <p>-Điền chữ số thích hợp vào chỗ trống</p> <p>a/ $5\square > 58$ b/ $89 < \square 8$</p>
---	---

Chính tả - nghe viết

BÀN TAY DỊU DÀNG.

PHÂN BIỆT AO/AU, R/ D/ GI, UÔN/ UÔNG.

I/ MỤC TIÊU :

1. Nghe viết đúng một đoạn của bài Bàn tay dịu dàng; biết viết hoa chữ đầu tên bài, đầu câu và tên riêng của người; trình bày đúng lời của An (gạch ngang đầu câu, lùi vào 1 ô).

2. Luyện viết đúng các tiếng có ao/ au, r/ d/ gi, ôn/ ông.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Bài viết : Bàn tay dịu dàng.

2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5') Giáo viên nhận xét bài viết trước : tập chép, phần luyện tập còn sai sót.</p> <p>-Kiểm tra lại : GV đọc : tiếng rao/ giàu có về muôn/ muông thú.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. <u>Hướng dẫn nghe -viết</u>:</p> <p>a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u>:</p> <p>-GV đọc bài 1 lần</p> <p>- <u>Giúp HS nắm nội dung</u> :</p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-An đã nói gì khi thầy kiểm tra bài tập?</p> <p>-Lúc đó thầy có thái độ như thế nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày</u>:</p> <p>-Tìm những chữ phải viết hoa trong bài chính tả ?</p> <p>-Khi xuống dòng chữ đầu câu viết thế nào?</p> <p>-Câu nói của An em viết ra sao ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> :</p> <p>-Trong bài chính tả có những từ ngữ nào khó cần rèn viết đúng ?</p>	<p><i>-2 em lên bảng. Lớp viết bảng con.</i></p> <p>Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-2HS đọc</p> <p>-An buồn bã nói : Thưa thầy, hôm nay em chưa làm bài tập.</p> <p>-Thầy nhẹ nhàng xoa đầu An mà không trách gì em.</p> <p>-Đó là : An, Thầy, Thưa, Bàn.</p> <p>-Viết hoa lùi vào 1 ô.</p> <p>-Viết sau dấu : thêm dấu gạch ngang ở đầu câu.</p> <p>-Học sinh nêu : kiểm tra, xoa đầu, buồn</p>

<p>-Ghi bảng :Kiểm tra, xoa đầu, buồn bã, triu mền. -Hướng dẫn phân tích. d/ Viết chính tả : Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần). -Đọc lại. Chấm bài.</p> <p>3. <u>Làm bài tập</u>: <u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? - Nhận xét. <u>Bài 3</u> a-b: Thi gắn thẻ các tiếng bắt đầu bằng r/d/gi hoặc vần uôn/uông. -Nhận xét, ghi điểm nhóm làm tốt .</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (3') Giáo dục tính cẩn thận, viết chữ đẹp. Nhận xét tiết học.</p> <p>4. <u>Dẫn dò</u> : (1') Xem bài TT</p>	<p>bã, triu mền.</p> <p>-Học sinh phân tích. -Viết bảng con : -Nghe đọc và viết lại. -Sửa lỗi.</p> <p>+Điền ao/au vào chỗ chấm. -Làm bài +Chia 2 nhóm lên gắn thẻ.</p>
--	--

Thứ 6 ngày 8 tháng 10 năm 2010

Tập làm văn

MỜI, NHỜ, YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ.

KỂ NGẮN THEO CÂU HỎI.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kỹ năng nghe và nói :

- Biết nói lời mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị phù hợp với tình huống giao tiếp
- Biết trả lời câu hỏi về thầy giáo, cô giáo lớp một.

2. Rèn kỹ năng viết :Dựa vào các câu trả lời, viết được một đoạn văn 4-5 câu về thầy, cô giáo.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên :

- Tranh minh họa Bài 1-2 trong SGK.
- Bảng phụ viết vài câu nói theo tình huống.

2. Học sinh :

- Sách Tiếng việt, vở BT.